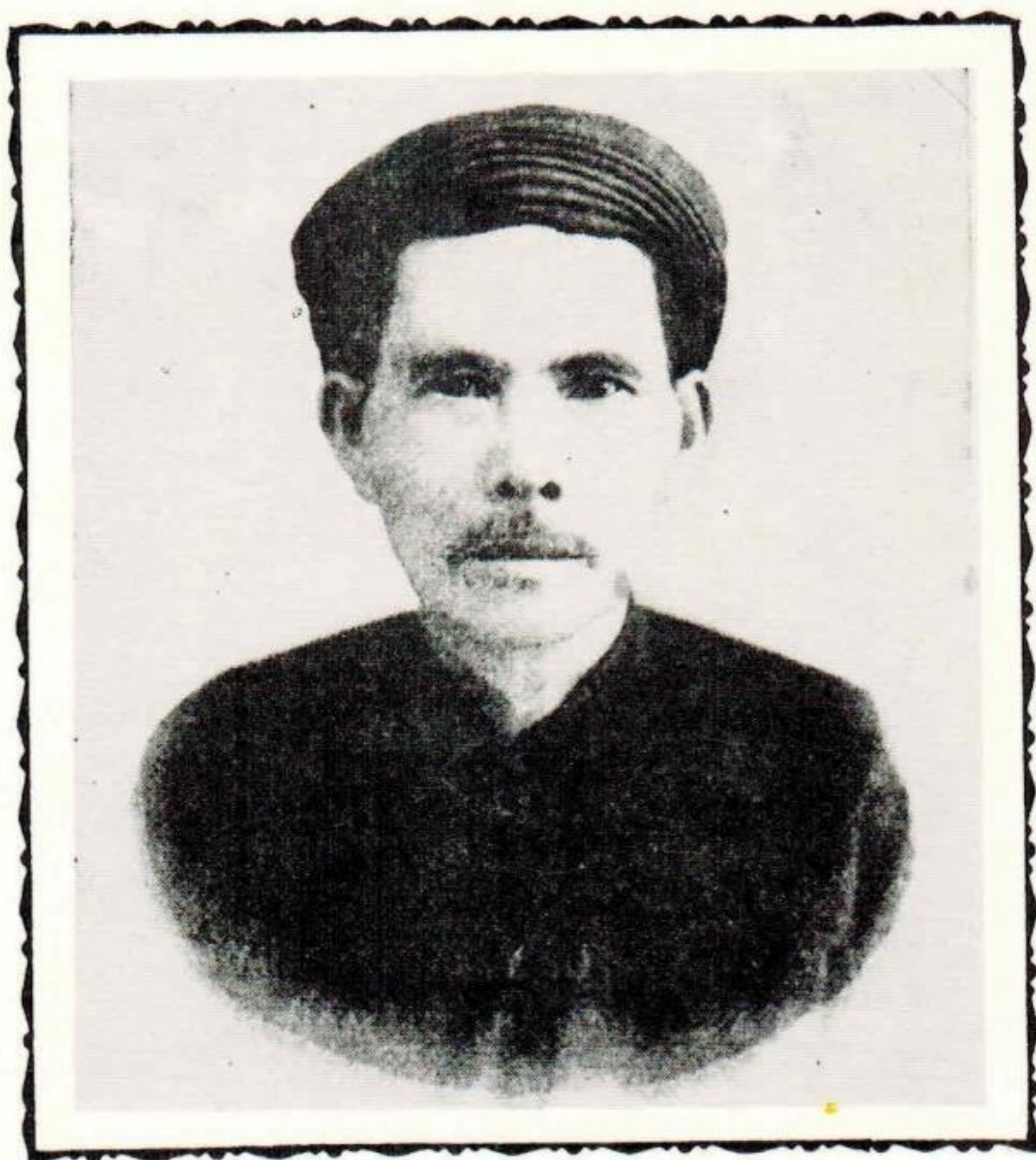


QUYỀN SÁCH RẤT CẦN ÍCH CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

ĐẠI - ĐỘN TOÁN - SỐ

QUYỀN SÁCH NÀY NÊN MUA, COI BIẾT SỐ MẠNG ĐỜI NGƯỜI NGHÈO GIÀU CỰC, SƯƠNG, TÁNH TÌNH NAM NỮ THỂ NÀO, CÓ 6 BÀN TAY KIM LÂU, HOAN ỨC ĐÁNH COI NĂM MẤY MƯƠI TUỔI CẤT NHÀ ĐĂNG TỐT XẤU, BÀN TAY TAM XA SÁT, THIÊN TẢO ĐỊA TẢO, THIÊN BĂNG ĐỊA HẮM, BÀN TAY THIÊN CAN ĐẠI ĐỘN TÍNH THÀNH QUÊ HAY LẼM, CÓ 100 QUÊ XÂM GIẢI NGHĨA RÀNH RẼ TỐT XẤU, VÀ COI 60 NGÀY XUẤT HÀNH ĐI XA KIẾC HUNG



Tác-giả : *Lê-văn-Nhàn* -- Vĩnh-Long



XUẤT - BẢN LẦN THỨ NHỨT

TỦ SÁCH TỬ VI VÀ BÓI TOÁN

BÍ MẬT ĐỜI NGƯỜI QUA TƯỚNG MẠO VÀ SẮC DIỆN

BÍ QUYẾT BÓI BÀI HỖN HỢP BÀI CÀO TAROT

CHU DỊCH (2 cuốn)

CHU DỊCH HUYỀN GIẢI

COI TƯỚNG ĐÀN BÀ

ĐẠI DIỆC TOÀN BỘ

ĐỊA LÝ TẢ AO

DỊCH HỌC TINH HOA

ĐOÁN ĐIỀM GIẢI MỘNG THEO KHOA HỌC

ĐỜI NGƯỜI TRONG NÉT BÚT

KHOA XEM CHỈ TAY

KHỔNG MINH THẦN SỐ

KINH DỊCH

MỘNG MƠ DẪN GIẢI

NGHỆ THUẬT COI TƯỚNG MẶT

NGƯỜI ĐÀN BÀ TRONG TƯỚNG MỆNH HỌC

NHÂN TƯỚNG HỌC

THÁI ẤT THẦN QUÊ

THIÊN VĂN VẬN SỐ

TỰ TÌM HIỂU ĐỜI MÌNH

TỬ VI ĐẤU SỐ

TỬ VI ĐẤU SỐ TOÀN THƯ

TỬ VI BỐ TÚC

TỬ VI ĐIỆN TỬ

TỬ VI HÀM SỐ VÀ TỔNG HỢP

TỬ VI NGHIỆM LÝ

TỬ VI TRỌN ĐỜI: NỮ MẠNG

TƯỚNG MẠNG MỘNG BỐC

TƯỚNG MỆNH KHẢO LUẬN

TƯỚNG PHÁP TINH HOA

BẢO TÀI CHI THUẬT

ĐẠI CHIẾN THỨ BA VỚI SẮM TRẠNG TRÌNH

GIẢI MỘNG SỐ HÊN

MA Y THẦN TƯỚNG

TỬ VI LẬP THÀNH VÀ PHỤ ĐOÁN

ĐẠI ĐỘN TOÁN SỐ

TAM NGƯƠN ĐẠI LƯỢC

TAM NGƯƠN ĐỒ HÌNH

TAM NGƯƠN TIỂU LƯỢC

TIÊN THIÊN DIỆC SỐ

TẦM LONG GIA TRUYỀN BẢO ĐÀM

Ngũ văn Bằng

Ngũ văn Bằng

Phan Bội Châu

Nguyễn Duy Cần

Túy Lang

Lê văn Nhân

Cao Trung

Nguyễn Duy Cần

Phương Thanh

Huỳnh Minh

Hoàng Việt

Thiên Linh Cơ

Ngô Tất Tố

Linh Việt

Thanh Hiền

Vũ Tài Lục

Hy Trương

Quĩ Cốc Thiền Sư

Dương Công Vinh

Nguyễn Mạnh Long

Nguyễn Mạnh Bảo

Vũ Tài Lục

Nguyễn Mạnh Bảo

WYZ

Nguyễn Phát Lộc

Thiên Lương

Hiển linh

Huyền Mặc Đạo Nhân

Vũ Tài Lục

Thiết Khẩu

Thiên Linh Cơ

Thiện Nghĩa Minh

Tâm Liêm Cư Sĩ

Tâm Liêm Cư Sĩ

Nguyễn Phúc Âm

Lê văn Nhân

Lê văn Nhân

Lê văn Nhân

Lê văn Nhân

TỰA ĐẦU

Có quyển sách này để coi trong gia đình rất qui coi số Mạng tánh tình người hiền dữ thề nào giàu nghèo đặng biết, có 6 bản Tay như bàn tay kiếm lâu để đánh coi người mấy mươi tuổi đặng cất nhà bàn Tay Khoan Ốc cũng đánh coi về cất nhà vậy còn bàn tay Tam Xa Sát đánh coi ngày kỵ cất nhà, kỵ đi chôn, mai táng kỵ ngày giá Thúi cưới gả còn bàn Tay Thiên băng Địa Hãm, đánh coi kỵ Ngày cầu Quan trấn nhậm dời đi Đồn bót Tỉnh Quận, kỵ Ngày khởi tạo Mai táng, hành thuyền giá Thúi, Đãng Sơn Bản Mãi, còn bàn Bay Tay Thiên tảo Địa tảo, thì kỵ ngày đưa tiền bạc ra cho người hỏi vay phải bị mất, ngày kỵ giá Thúi buôn bán đều bị thất bại mạng vong.

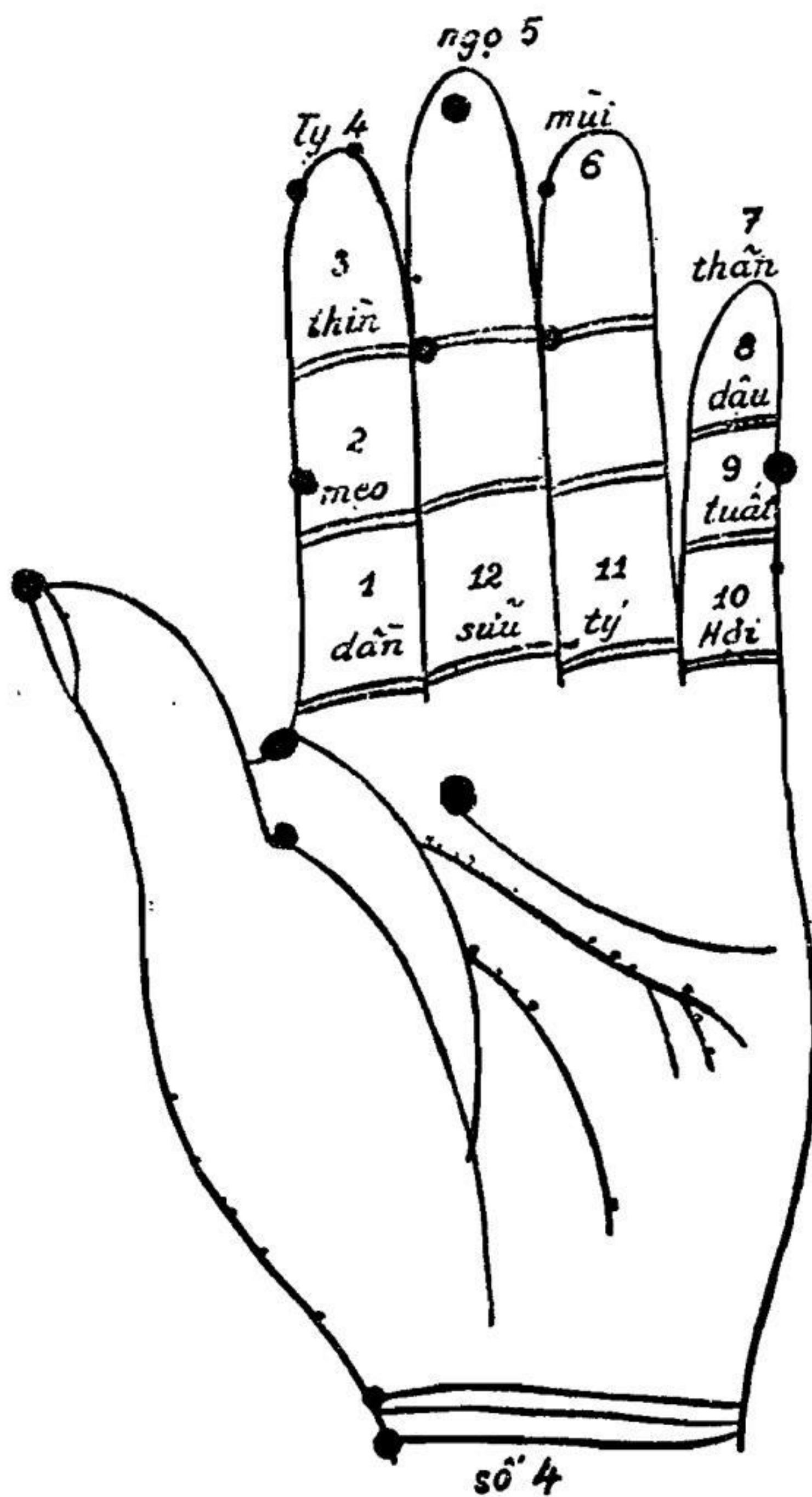
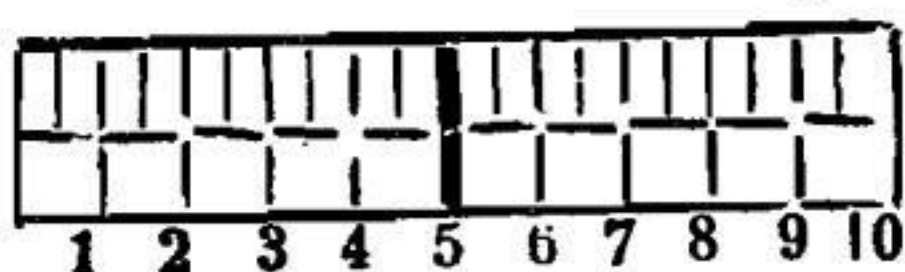
Còn như bàn Tay Đại độn từ quẻ số 1 giáp giáp, cho tới quẻ Số 100 Quý Quý, đoán đâu trúng đó thật hay vô cùng, Tháng Ngày sanh khắc họa phước tương lai, việc rồi việc tới đoán trúng chẳng sai.

Sách Tam Ngươn Đại Lược, Tam ngươn tiểu lược Tam Ngươn đồ Hình, Đại diệc toàn bộ, Tiên Thiên diệc số Đại độn Toán số.

Tác-giả : LÊ-VĂN-NHÀN

50/1 Đường Nguyễn-Thái-Học, Vĩnh-Long.

Thước đo tay



• Nam tử, Nữ hữu

Nam tử Nữ Hữu là đàn ông Tay trái, đàn bà đo tay mặt, phép đo lấy sợi dây gai hay là dây lác nhỏ mềm chừng 5 tất tảy, đo chi lằng chỉ gốc ngón tay Cái, nhận vô thẩu phao, giữ mỗi dây đem qua ngón tay trở cũng vậy, ngón giữa ngón áp út ngón út, rồi ta giữ mỗi dây đó, đem đi đo vô cây thước trên đây, đo từ tất rút như đo vải ai ngón tay dài 4 tất 4 tất mấy mà thôi, ai tay vắn từ 3 tất mấy mà thôi, bỏ tất lấy phân, dặng mấy phân coi bài số mấy phân mà đoán, như ai chẳng 3 - 4 tất không dư, thì coi bài 10 phân mà đoán, ví dụ 3 tất 9 phân tư, ta lấy 9 phân, còn 9 phân rưỡi trở lên, ta lấy 10 phân, Nam Nữ từ 20 tuổi sắp lên 25 đo dặng bao nhiêu thêm vô 1 phân nữa mà đoán, từ 25 tuổi mới đúng hết dài ngón tay ra nữa.

1 PHÂN TAY.

Một phân thuộc chương số này,
 Sanh ra thuở nhỏ thuốc thầy chạy lo.
 Sống sót trời phạt độ cho,
 Mẹ cha hao tổn đôi co phiến hà.
 Tình duyên trắc trở hai ba,
 Đôi nơi nói cười trôi qua lữ làng.
 Phước đức mới dặng an toàn.
 Không thời tật bệnh vương man dam cầm.
 Anh em xung khắc chẳng gần,
 Ly hương tổ quán tại phần số ta
 Phần ít hưởng của ông cha.
 Làm ra tạo lập thất gia mới bền.
 Ra đàng thân kẻ bề trên.
 Số tuổi quyền tước có tên sau này.
 Linh trản nghề nghiệp thợ thầy.
 Bạc tiền tuổi nhỏ khi đầy khi vơi.
 Trung niên chia dặng thanh thoi.
 Gia đình tạo lập nhiều nơi dỗi dời.
 Có kẻ sung sướng ăn chơi.
 Có người vất vả dạo nơi thị thành.
 Có tánh khấn khải đã đành.
 Anh em thiếu hụt lòng thành giúp cho.
 Tuổi lớn hậu vận ảm nỏ.
 Làm hiền ở phái trời cho thanh nhàn.

2 PHÂN TAY

Hai phân thuộc âm rõ ràn.
 Tánh tình mưu kế khôn ngoan âm thầm
 Dân ai thì dễ trong tâm.
 Gặp mặt chào hỏi ân cần nói năng
 Làm ơn cho bạn ai bằng.
 Thấy nghèo biết cúng giúp ăn cho hoài.
 Bạc tiền đưa mượn hỏi vay
 Ôn đầu không thấy khỏi tay phản liên
 Anh em xung khắc chẳng yên.
 Nói ra cãi lẽ tự nhiên hay rầy.
 Số sanh quyền tước thợ thầy.

Không lo học tập sau này khổ thân.
 Trung niên lo tảo chạy tần.
 Làm có tiền của nhiều lần rả tan.
 Số có phải chịu hàm oan.
 Lo thân tránh dữ khỏi man tội tù.
 Ở có đạo đức công phu.
 Sửa đổi tánh nết giả ngu làm hiền.
 Lộc tài là món của tiền
 Số sau dặng hưởng đất điền ông cha.
 Tuổi muộn sau trở về già.
 Nhờ dặng con cháu cấp ta của tiền
 Ăn ở ác đức đảo điên.
 Lộc tài tan hết đất điền cũng bay.

3 PHÂN TAY

Ba phân thuộc dương đo trừ
 Về môn chữ nghĩa thiên tư học hành.
 Võ văn học tập đắc thành.
 Lộc cao tước lớn thịnh danh rỡ ràn.
 Ít học lỡ dở chẳng an.
 Đầu quân đi lính sĩ quan thợ thầy.
 Tai nạn té nước té cây.
 Gươm đao binh khí trúng thấy có đường.
 Oa phước nạn nhẹ lẽ thường.
 Khỏi bị tỷ tích man vương tật nguyên.
 Ở có nhơn đức dặng yên.
 Trung chánh hiếu nghĩa hoàn thiên chứng rày.
 Dận ai làm dữ cung tay.
 Biết quấy năn nỉ đổi ngay diệu liên.
 Vô học thất giáo đảo điên.
 Vợ chồng không nhìn tự nhiên rầy hoài.
 Tánh tình ăn ở thẳng ngay.
 Phải quấy nói đúng ít hay nịnh tà.
 Tạo lập nhiều lớp cửa nhà.
 Dời dời cất sửa sau mà mới nên
 Huynh đệ cốt nhục dưới trên.
 Ở xa thương nhớ gần bên rầy rà.
 Số không hưởng của ông bà.
 Nhà nhà để lại khiến mà tiêu tan.

4 PHÂN TAY

Bốn phân thuộc âm đoán ra.
 Tánh tình nóng nảy dạn mà không lâu.
 Ai tới có việc khẩn cầu.
 Túng thiếu mượn hỏi ta đâu chối từ.
 Trong mình không có tiền dư.
 Cây mượn đi hỏi cho người mau mau.
 Vị tình thương bạn đờn đau.
 Đòi hoài không trả gây nhau mà trừ.
 Lòng dạ có tánh thiên tư.
 Nghi gì thì trúng nên hư biết liền.
 Làm ăn mau có của tiền.
 Tuổi nhỏ nắm đở chẳng yên khó cầm.
 Nhiều lúc tai nạn ậm thắm.
 Lòng ở ngay thẳng họa xam đảng nào.
 Ở mà ác đức lao đao.
 Khiến họa đem tới tù lao khổ hình.
 Số tuổi đôi thứ duyên tình.
 Anh em chồng vợ đình ninh hai dòng.
 Nhiều lúc tức dạn trong lòng.
 Ba chiêm ba nổi long đong trách thắm.
 Hậu vận mới đảng an tâm.
 Du ăn dư dể của cầm khỏi rơi.
 Lộc tài là của ông trời.
 Số không giàu lớn cũng thờ; bạc trung.

5 PHÂN TAY

Năm phân thuộc dương tay này,
 Anh em xung khắc hay rầy ó la.
 Thuộc dương lâm tay đàn bà
 Gia đình nắm đở gái ta cầm quyền.
 Đàn ông ít kẻ lòng hiền,
 Thợ thầy quyền tước mới yên gia đình.
 Thương bạn giúp đỡ thiệt tình,
 Ăn rồi trở giáo dạm liền theo tay.
 Biết người bội phản nói sai,
 Đến khi hết dạn hỏi vay cũng giùm.
 Dạn ai như hổ như hùm.

Dẫn tâm chẳng dặng um sùm hét la.
 Biết ý xin lỗi đến ta.
 Thấy vậy chẳng dận phiền hà chấp chi.
 Làm ăn có của nhiều khi.
 Tuổi nhỏ chưa dặng cầm thi ở an.
 Thích thân giàu có chẳng màn.
 Người dưng giúp đỡ xóm làng cây nường.
 Sở phần ly tổ tha hương.
 Làm ăn tạo lập gia đường ở yên.
 Vận mạng số có dất diên.
 Làm án tiện tặn dư tiền sắm mua.
 Không phần đồ bác đánh thua.
 Ăn thời có ít phần thua thì nhiều.

6 PHÂN TAY

Sáu phân thuộc âm đoán coi.
 Hiền từ tánh nhắc ít ai hung sùng.
 Lòng ở ác đức bất trung.
 Thiên đình luật pháp khó dung có ngày.
 Anh em túng thiếu hỏi vay.
 Giúp người thương bạn khỏi tay phân liên.
 Giúp công giúp của giúp tiền.
 Khi ta có việc ngó nghiên không rằng.
 Thấy ai đói rách xin ăn
 Thương xót từ thiện móc quẩn cho liềng
 Thấy người hiếp bạn chẳng yên.
 Nóng lòng bình vực chẳng kiên sợ gì.
 Duyên tình trắc trở trước khi.
 Đôi nơi nói cười sau thì đôi thay.
 Sở sau có của hoạnh tài.
 Hoặc là trúng số được rày của ai.
 Sở ta tu niệm ăn chay.
 Ở mà gian xảo sa ngay ngục Hình
 Sáu phân có tánh thông minh.
 Nghi ai thì có thiệt tình chẳng sai.
 Làm ăn thấy có của hoài.
 Ba chiêm ba nổi hầu lai mới cần.
 Đời người ít kẻ khốn cùng.
 Không dặng giàu lớn bực trung tâm thương.

7 PHÂN TAY

Bảy phân thuộc dương rõ ràng
 Lòng dạ sáng suốt khôn ngoan ai bì.
 Nam tứ từng kẻ nữ nhơn.
 Phần nhiều kẻ dữ ít ai hiền lành.
 Làm quan thì có quyền hành.
 Thường dân gan dạ chẳng đánh thua ai.
 Nam nhơn chồng một vợ hai
 Nữ nhơn mạng lớn đổi thay nhiều đời.
 Sống đầy cũng nhờ phật trời.
 Khỏi bị chết hụt sa nơi giam cầm.
 Gan dạ mưu trí phần đông.
 Thiệt thà tánh nhát cũng không mấy người.
 Gặp ai chào hỏi vui cười.
 Nhiều kẻ thương mến thân người bề trên.
 Có phần hưởng của đôi bên.
 Nội ngoại thân tộc có tên sau này.
 Trung vận có của cho đầy.
 Nhiều lần làm khá như mây tan liền.
 Hậu vận làm có của tiền.
 Ta mới nắm giữ ở yên đặng cầm.
 Dận ai không đề trong tâm.
 La rầy nói đủ hả lòng mới thôi.
 Thấy nghèo năn nĩ ỹ ôi.
 Có tiền trong túi móc lời đưa liền.

8 PHÂN TAY

Tám phân tay ấy thuộc âm.
 Thân tộc giàu có khó trông cậy nhờ.
 Tưởng dầu chết thuở ấu thơ.
 Mẹ cha kinh hoản chạy quơ bóng thầy.
 Hiền lành ít kẻ tà tây.
 Lòng ở gian xảo sau này họa vương.
 Anh em ở xa nhớ thương.
 Lại gần xung khắc thường thường cũng gây.
 Tám phân có lộc tay này.
 Binh lính quyền tước thợ thầy mới nên,
 Ra đàng thâu kẻ bề trên.
 Chơi cùng bạn hữu chẳng bền phần ngay.

Hiền lành ít gây với ai.
 Gặp kẻ thách đố đánh rầy chẳng dung.
 Có kẻ miệng nói như hùm.
 Thấy ai làm dữ sợ dùng lời êm.
 Tánh tình ăn ở mỏng mềm.
 Gặp ai chào hỏi lại thêm vui cười.
 Thương người giúp đỡ cho người.
 Ăn rồi trở súng bắn thời lại ta,
 Tuổi lớn sau trở về già.
 Số dạng sung sướng nhờ mà cháu con.
 Tuổi nhỏ có của không còn.
 Đói ba lần khá hao mòn tiêu tan.

9 PHÂN TAY

Chín phân tay ấy thuộc dương.
 Ba mươi lăm tuổi gặp đường công danh.
 Cam la sớm gặp cũng xinh.
 Hai mươi hăm mấy số mình chẳng sai,
 Khương Tử sông Vị câu hoài,
 Bảy chục tuổi chẳng, đố ai dám bì,
 Nam nữ chín phân chờ khi.
 Siêng nắn học tập gặp thì công danh,
 Duyên tình buổi trước chẳng lành
 Đói nơi nói cười bất thành bỏ qua.
 Chín phân đàn ông đàn bà,
 Tánh tình can đảm số ta như vậy.
 Học ít hương chức thợ thầy,
 Quyền tước binh lính sau này mới nên,
 Học nhiều ăn trước ngồi trên,
 Ra đi đưa rước đôi bên lính hầu.
 Thường dân thương mãi đứng đầu,
 Nông nghiệp cũngặng tằm thâu lộc tài.
 Không phần đồ bát bạc bài,
 Thua nhiều ăn ít theo hoài tiêu tan.
 Có lúc khổ sở chẳng an.
 Khỏi bị tù tội vương man giam cầm.
 Thương người giúp bạn phải lành.
 Ăn rồi lấy giáo trở đâm lại mình.

10 PHẢN TAY

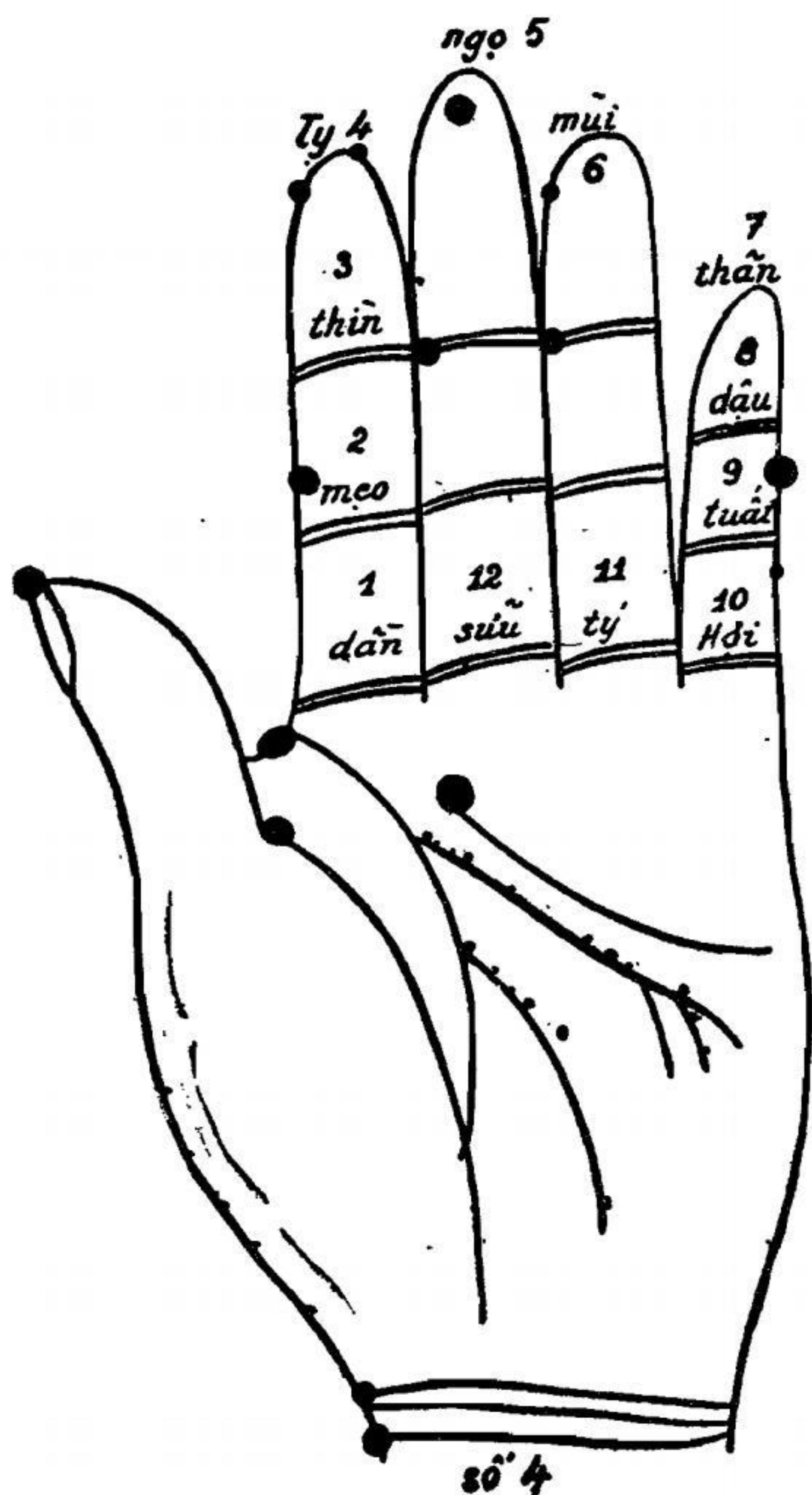
Mười phản tay ấy thuộc am.
Dận người la nói không lòng hại ai.
Thấy việc gai mắt trái tai,
Xen vào mà cãi họ nay dận mình.
Biết đều phải quấy trọng khinh,
Ít hay nịnh bợ vị tình bình ai.
Làm ơn cho bạn phản hoại.
Tiền bạc cho mượn khỏi tay giựt liền.
Có hỏi năn nỹ đừng phiền.
Ít bữa tôi trả tự nhiên thấy gì.
Duyên tình trắc trở trước khi.
Đôi nơi nói cười sau thì bỏ qua.
Thuộc âm đàn ông đàn bà.
Ít kẻ gian xảo nhiều mà thẳng ngay.
Có số tu niệm ăn chay.
Tham lam chẳng chịu của ai chẳng mán.
Biết luận ở quấy bạo tàn.
Khỏi bị tù tội vương man giam cầm.
Anh em thiếu hụt ăn cần,
Thấy thương giúp đỡ nhiều lần chẳng sai,
Làm ăn dặng khá đôi thay.
Giúp người dặng việc kẻ ai ra gì.
Số có lộc tài lo chi.
Sớm cầm chưa dặng muợn thì giàu ngay.

Can chi đại độn

Bản tay này dễ đọc thuộc lòng, Tháng đầu đánh ngày mừng một ở tháng đó, đánh ngày tới đó, đánh 6 giờ trên ngày đó, mừng một da giáp tới mừng 10 quí, ngày 11 đánh giáp tới 20 quí, 21 đánh giáp tới 30 quí, đánh 6 giờ da giáp, 3 giờ da quí, 4 giờ chiều cũng đánh giáp 5 giờ ất 6 giờ kê giáp, 7 giờ ất đọc thuộc lòng địa chi Thiên can, Địa chi là Tý Sửu Dần Mão Thìn Ty Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi, Thiên can là giáp ất Bính Đinh Mậu kỷ Canh Tân Nhâm quí, Thiên con 10, địa chi 12.

Đánh trong bản tay dưới đây coi theo đó thuộc rồi đem vào bản tay mình mà đánh thì nhớ, Tháng giêng Dần, 2 Mão, 3 Thìn, tư Ty, 5 Ngọ, 6 Mùi, 7 Thân, 8 Dậu, 9 Tuất, 10 Hợi, 11 Tý, 12 Sửu, ta muốn coi quẻ gặp tháng giêng Ngày mừng 10, Thí dụ tháng giêng tại dốt Dần, mừng 1 đánh tại Dần, mừng 2 Mão, 3 Thìn, 4 ty, 5 ngọ, 6 mùi, 7 thân, 8 dậu, 9 tuất, mừng 10 Hợi, trở lại da giáp tại mừng 1, ất 2, bính 3 đinh 4, mỗ 5, kỷ 6, canh 7, tân 8, nhâm 9, quí mừng 10. coi cho ta hay là coi cho người cũng vậy ngày dặt chữ quí, phải biên quí cho nhớ, tại dốt Hợi, coi đồng hồ thấy 9 giờ 55 cũng kê là 9 giờ, thì ta đánh 6 giờ tại dốt Hợi, 7 giờ tại tý, 8 giờ Sửu, 9 giờ tại Dần, rồi cũng đánh giáp tại dốt Hợi 6 giờ đó ất tại tý, Bính tại Sửu, đinh tại dần, là 9 giờ biên đinh, hồi đầu Mừng 10 được quí, sau 9 giờ chữ đinh, thì ta viết (quí đinh) thì dặt quẻ (94 quí đinh) cũng tháng giêng ngày 27, 8 giờ tối. Có người đến coi thì phải học đánh tắt mau hơn đánh vòng, Tháng giêng mừng 1-13-25 cũng tại dốt Dần, 27 ở tại Thìn, đánh giáp tại dần, Thìn dặt chữ Bính, viết Bính, đánh 6 giờ chiều Tại dốt Thìn, 8 giờ tại ngọ, 6 giờ đánh giáp tại Thìn dặt chữ Bính gọn, ngày tại 27 dặt Bính 8 giờ cũng dặt Bính, dặt quẻ (Bính Bính 23) 9 giờ dời quẻ khát, 10 giờ quẻ khát, đó là Can Chi đại độn, từ quẻ (giáp giáp số) 1) độn cho tới quẻ (Quý quý 100) biết Độn đem vào bản tay là quí báu linh hiển hơn như anh chị em ai không biết độn thì tới chùa ông xin

quẻ xăm đem về nhà giờ sách mà đoán, hay là ở nơi nhà có thờ ông hay là không thờ mà tin tưởng lòng thành vái xin cũng linh hiển vậy, như không có thờ ở trong nhà, tối 9-10 giờ đặc bàn giữa sân bông trái nhan đèn cây vái lạy xin, hoặc độn hoặc rút thẻ, thẻ thì 20 cây trạng sau bài vái có chỉ rành, muốn cầu xin sự chi, như là gia đạo, kiện thưa, Thương



mãi, công danh, xuất hành, cầu tài, Hòn non, Tật bệnh, Hiệp bạn, Cất nhà Dời dời, Thất vật, coi chi tốt xấu có bài giải rõ nơi dưới, số 4 bàn tay đại độn Tháng Ngày giờ.

Giờ là giờ đồng Hồ, 6 giờ sáng kể thuộc dương đánh tới 5 giờ chiều Hết, 6 giờ tối kể thuộc âm 8 tới 5 giờ sáng dứt, lấy Ngày mùng 1 đánh giáp 9 tại tháng, lấy giờ đánh giáp 6 giờ tại ngày ta coi bữa đó thì trúng, trúng ngày dặng chữ gì biên trước, trúng giờ dặng chữ gì biên sau, 2 chữ giờ bản đồ kiểm quẻ chữ gì kiến theo hán.

BẢN ĐỒ TÌM QUÊ, GẶP CHỦ ĐẦU KIÊN HÀNG ĐÓ,

- (giáp giáp 1) (giáp ất 2) (giáp Bính 3) (giáp Đinh 4) (giáp Mậu 5)
 (giáp kỷ 6)
 giáp canh 7, giáp Tân 8, giáp Nhâm 9, giáp Quý 10,
 Ất giáp 11 ất ất 12 ất Bính 13, ất Đinh 14, ất Mậu 15, ất kỷ 16,
 Ất Canh 17, ất Tân 18, ất Nhâm 19, ất Quý 20,
 Bính giáp 21, bính ất 22, Bính bính 23, bính đinh 24, bính
 mỗ 25
 Bính kỷ 26, bính canh 27, bính tân 28, bính nhâm 29,
 bính quý 30
 Đinh giáp 31, đinh ất 32, đinh bính 33, đinh đinh 34, đinh
 mỗ 35, đinh kỷ 36
 Đinh canh 37, đinh tân 38, đinh nhâm 39, đinh quý 40,
 Mậu giáp 41, mỗ ất 42, mỗ bính 43, mỗ đinh 44, mỗ mỗ 45,
 mỗ kỷ 46,
 Mậu canh 47, mỗ tân 48, mỗ nhâm 49, mỗ quý 50,
 Kỷ giáp 51, kỷ ất 52, kỷ bính 53, kỷ đinh 54, kỷ mỗ 55, kỷ kỷ 56,
 Kỷ canh 57 kỷ tân 58, kỷ nhâm 59, kỷ quý 60,
 Canh giáp 61, canh ất 62, canh bính 63, canh đinh 64, canh
 mỗ 65, canh kỷ 66,
 Canh canh 67, canh tân 68, canh nhâm 69, canh
 quý 70,
 Tân giáp 71, tân ất 72, tân bính 73, tân đinh 74, tân mỗ 75,
 tân kỷ 76,
 Tân canh 77, tân tân 78, tân nhâm 79, tân quý 80,
 Nhâm giáp 81, nhâm ất 82, nhâm bính 83, nhâm đinh 84, nhâm
 mỗ 85,
 Nhâm kỷ 86, nhâm canh 87 nhâm tân 88, nhâm
 nhâm 89, nhâm quý 90.
 Quý giáp 91, quý ất 92, quý bính 93, quý đinh 94, quý mỗ 95,
 quý kỷ 96,
 Quý canh 97, quý tân 98, quý nhâm 99, quý quý 100,

Anh chị xin đừng quê rồi nên chủ ý, 100 quê này bất kỳ
 là tốt hay xấu cũng thuộc về ngũ hành, là kim Mộc Thủy hỏa

thỏ vậy, tuy gặp quẻ hạ hạ là xấu, phải coi tháng đó sanh lại quẻ hay là khắc lại quẻ, Ngày đó sanh hay khắc lại quẻ, phải đọc Thuộc Ngũ hành cho biết sanh khắc, sanh là tốt khắc là xấu.

Ngũ hành tương sanh, kim sanh Thủy, thủy sanh mộc, Mộc sanh Hỏa, hỏa sanh Thổ, thổ sanh kim.

Ngũ hành tương khắc, kim khắc mộc, mộc khắc thổ, thổ khắc thủy, thủy khắc hỏa, hỏa khắc kim.

Tháng thuộc ngũ hành, tháng giêng Dần tháng 2 Mão thuộc mộc, Tháng 3 Thìn thuộc thổ, Tháng tư Ty, tháng 5 Ngọ thuộc hỏa, Tháng 6 Mùi thuộc thổ, Tháng 7 Thân tháng 8 Dậu thuộc kim, Tháng 9 Tuất thuộc thổ, Tháng 10 Hợi Tháng 11 Tý thuộc thủy, Tháng chạp Sửu thuộc thổ.

Ngày thuộc Ngũ Hành, Ngày Dần Mão thuộc mộc, Thìn thuộc thổ Ty Ngọ thuộc hỏa, Mùi thổ, Thân Dậu thuộc kim Tuất thuộc thổ, Hợi Tý thuộc thủy, Sửu thuộc thổ.

Ví dụ xin đăng quẻ (Mở canh 47) lạ lạ thuộc kim Là quẻ xấu rồi, mà gặp đăng tháng 3 thuộc thổ sanh lại quẻ thuộc kim hoặc là ngày Thìn Mùi tuần Sửu thuộc thổ cũng đăng sanh, tháng ngày sanh lại, tuy xấu cũng không xấu lắm, còn tháng thì sanh gặp ngày khắc, tháng khắc ngày sanh thì không hại gì, tháng ngày Ty Ngọ thuộc hỏa phải bị khắc thì xấu hơn nữa, làm việc chi đề phòng Cần thận, còn gặp quẻ Thượng hay là Trung Bình đăng tốt, bị Tháng ngày khắc cũng bị xấu, giảm 4-5 phần, còn đăng sanh tốt thêm gia bội, như coi nhằm ngày 25 hay là mừng mấy mươi Mấy thấy quẻ xấu, thuộc thổ giờ lịch ra coi thấy ngày Ty hay ngọ.

QUAN - ĐỂ LINH XÂM

ĐỔI ĐIỀU CẦN BIẾT

LỜI VÁI XIN XÂM : Sắc phong trung-nghĩa nhưn đông, Quan-Thánh-đế-quân. Sắc phong trung-nghĩa oai - hiển Cục *ng* Bình Thái-lữ. Sắc phong oai-hiển trung - đông Châu - Thương Đại hương quân, Cửu - Thiên phụ ngươn hóa Trương Tiên Đại đế, Đế Thiên truig hóa, Vương linh Quan, Thiên quân, linh ứng chứng chiếu thành tâm.

Vái lạy, quận, làng, tổng, tên, họ, tuổi mình. Xin quẻ về sự gì: Gia đạo, công danh, kiện thưa, cầu tài, thương mai, hôn nhưn cầu quan, xuất hành, làm như, dời chỗ, mất đồ, chiêm bịnh, coi tốt xấu thì biết. Xâm chữ, xam nghĩa, bài giải dành - rành, xem qua hiệu ngay.

LÀM THỂ NÀO ĐỂ BIẾT QUẺ CỦA TA ĐANG MUỐN ?

Thí dụ : Cỗ bác muốn biết tốt xấu cầu sự chi sắp đến thể nào, ở nhà vái xin hay là đi đến chùa ông xin quẻ rồi về lật sách ra xem tức thì quẻ ứng liền, nếu ở nhà có thờ ông sẵn, cỗ bác không nên đi là hơn, hãy tắm rửa sạch sẽ, nhan đèn dầu nguyên, thể là quẻ cũng linh vậy, tuy nhiên, điều ta cần phải làm và có cần nhất ấy là «CHIẾC ỐNG XÂM» cỗ bác dùng tre để có 20 cây thể dài độ 9 phân, hay nếu không, thì dùng 20 miếng giấy cứng cũng được, rồi cỗ bác chia làm mười cặp, bắt đầu cặp thứ nhất cỗ bác quệt vào đấy hai số không (00), cặp thứ nhì hai số một (11) và tiếp tục mãi cho đến số chín (9). Thể là cỗ bác có mười cặp mang mười dấu khác nhau. Đắc tất cả vào

Ông hay chiếc lon chi chi cũng dặng, sau khi vãi xong, bắt ra thẻ thứ nhất, thí dụ là số không và thẻ thứ hai cũng thế, nghĩa là hai số không (00) đấy tức là quả số 100 tức thì dờ bài mang số ấy sẽ rõ, nếu cây thứ nhất là 7, cây thứ nhì là 9, tức là 79, rồi cũng thế, cứ lật ngay kết quả ấy để biết điều cô bác muốn biết. Song le, điều cần nhất là cô bác phải thành tâm thì quả ứng sẽ linh nghiệm như thần.

Tác giả : **LÊ - VĂN - NHÀN**
Kính bút

CHỦ Ý, TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT : Rút trước và rút sau
Thí dụ cô bác rút thẻ đầu tiên là số không (0) và lần kế là số 8 như thế tức là kẻ tám (08) 8 trước số không rút sau tức là 80.



Đại kiết số 1 giáp giáp thuộc mộc

HỖN CAO-TỔ NHẬP QUANG

CHỮ XÂM :

Nguy nguy độc bộ hương vãn nhân
Ngọc điện thiên quang đệ nhứt ban
Phủ quới vinh huê thiên phó nhữ
Phước như Đông-hải thọ như sơn.



XÂM NGHĨA ;

Bước dặng lên mây mới an nhân
Ngọc điện phong tước thứ nhứt ban
Cải tốt giàu sang trời giúp đỡ
Phước rộng biển lớn sống núi to.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Công danh phú-quới đắc an
Làm ăn có kẻ chỉ ban cho mình
Hôn nhưn tư-tụng đắc minh
Ăn ở ngay thẳng công bình ắt nên
Vận trước lao khổ mới nên
An-nhân tự lập có tên sau này
Tật bệnh thuyên giảm an rày
Người đi cũng đến sanh thai dễ bề
Bà sự quan hiền gần kề
Mây bay tỏ rạng tư-bề sáng ra
Làm ăn có kẻ rũ ta
Người đứng trợ giúp bà con không nhờ
Đệ nhứt là quẻ tốt rày
Lòng thành đảo cáo làm chay phật dầu
Có khó mới hưởng dặng lâu,
Vinh-quê phú-quới công hầu giàu sang.



KẾT

Gia-đạo bình-an. Hôn-nhơn đắc hiệp. Xuất hành thuận-lợi. Kiện thừa đắc thắng. Cầu tài đắc tài. Cầu quan gia tước. Mãi thương đắc lợi. Chiếm binh được giã, trăm việc đều tốt. Mất đồ Hương Đông tầm.

Thượng kiết số 2 giáp-ất thuộc mộc

TRƯNG-TỬ PHÒNG DU XÍCH TÔNG

XÂM CHỮ :

Dinh hư tiêu - tức tổng thiên - thời.
Tự thử quân vương bá sự nghi,
Nhược vấn tiêu trình qui tú địa.
Cánh tu phương thốn khả tu vi,



XÂM NGHĨA :

Còn mất nên hư cũng tại trời.
Mình làm trăm việc dặng hiệp thời.
Muốn hỏi việc trước về đất tốt,
Làm lành dạy sửa phương hướng nhờ.



Ông cho quả xâm này :

BÀI GIẢI :

Làm ăn các việc đều hòa,
Tật bệnh đau ốm lo mà vái van
Công danh tài lợi chậm an,
Làm ăn gả cưới sanh phan tốt rày.
Hết cơn bi - cực thời - lai,
Tùy thời mà ở thẳng ngay họa trừ.
Văn-thơ khâu-thiết ưu-tư,
Phước đức qua khỏi tu thời dặng an.
Gia đạo dời dỗi sửa sang,
Làm ăn buôn bán có người rủ kêu.
Làm ít mà lại dặng nhiều,
Quới nhơn chỉ dẫn rủ kêu ta rày.
Nhà ở nghịch hướng chẳng hay,
Làm ăn có của tản tài ốm đau.



KẾT :

Gia-đạo đắc-an, kiện thừa đắc-thắng. Thương
mãi hữu lợi. Công danh tốt, xuất hành đắc an, cầu
tài đắc tài, gả cưới hiệp, đau ốm dặng thuyên.
Hiệp bạn kiết. Cát nhà đắc an. Dời chỗ bình an.
Thất vật đông nam 'âm'.

Trung bình số 3 giáp binh thuộc hỏa

• MÃI-NGHI NGỘ HƠN VẮN ĐẾ

XÂM CHỮ :

Y thực tự nhiên sanh hữu xử.
Khuyến quân bất dụng khổ lao tâm.
Thả năng hiền dễ tồn trung tín.
Phước lộc lai thời họa bất xâm.



XÂM NGHĨA

Áo cơm sanh có chỗ tự nhiên.
Khuyến người chớ nên nhọc lòng phiền.
Vả hay thuận-thảo lòng trung-tín.
Phước lộc tới rồi họa chẳng xâm.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Ông cho là quẻ trung-bình.
Làm ăn thương-mãi giữ gìn kéo hao.
Phòng người gạt-gắt bốn đào.
Phản phúc mưu sự tổn hao của tiền.
Có vậy qua khỏi mới yên.
Không thời tật bệnh tổn-phiền sức-sanh.
Trước mặt thời họ làm thịnh.
Nói hành nói lên thịnh-linh sau lưng.
Ốm đau qua khỏi thời mừng,
Tồn tài hao sức ta đừng có than.
Nhà ở sai hướng chẳng an,
Gia - đạo đau ốm tổn phiền cháu con.
Hôn nhơn chọn lựa còn nghi.
Đẹp duyên vừa ý vậy thì cũng nên.
Có người ở gần kẻ bên,
Đem lòng phản - phúc coi chừng hại ta.
Văn - thơ khẩu - thiệt động ra,
Nhịn-nhục qua khỏi vậy mà không sao



KẾT :

Gia đạo bất an, kiện thừa xấu. Mua bán đề phòng. Công danh tốt. Xuất hành dặng. Cầu tài năm phân. Cưới gã được. Đau ốm cầu thần. Hiệp bạn được tốt. Cất nhà an, dời chỗ tốt. Thất vật hướng chánh nam tầm.

Giáp đình số 4 hạ hạ thuộc Hỏa**TIÊU-TẦN VƯƠNG-TAM ĐÀO-GIANG****XÂM CHỮ :**

Khử niên bá sự phả tương nghi
 Nhược đảo kim-niên thời vận suy
 Hảo bá biện hương cáo Thần Phật
 Mạt giáo phước tạ hối vô truy.

**XÂM NGHĨA :**

Năm xưa trăm việc dặng hiệp nghi
 Thời vận năm nay chủ phải suy
 Muốn nên hương nguyện cầu Thần Phật
 Tụng kinh làm phước khỏi nạn nguy.

**Ông cho quả xâm này :****BÀI GIẢI :**

Quả này hạ hạ chẳng an,
 Làm ăn thất-bại của tan chẳng lành.
 Hôn nhân tật bệnh bất thành,
 Văn-thơ khẩu thiệt tụng-tranh phá tài.
 Cầu-đảo thần-thánh hằng ngày,
 Phòng người phản-phúc đoạt tài khốn ta.
 Làm ăn thương mãi đường xa,
 Phải phòng mà giữ gian-tà không nên.
 Nói hành nói lén một bên,
 Trước mặt không dám thăm thì sau lưng.
 Phòng-người gạt-gẫm không chừng,
 Tiền bạc mượn hỏi ta đừng đưa ra.
 Chớ tin mà mắc gian-tà,
 Miệng lằn lưỡi mỗi trút mà sạch trơn.

**KẾT :**

Gia-đạo bất an. Kiện thừa xấu. Mua bán dề-phòng. Công-danh tốt. Xuất hành dặng. Cầu tài năm phân. Cười gã được. Đau ốm cầu thần. Hiệp bạn không tốt. Cất nhà an, dời chỗ xấu. Thất vật hương Nam tâm.

Giáp số mờ 5 trung bình thuộc thổ LỬ MÔNG CHÁNH THỦ KHỎN

XÂM CHỮ :

Tử hữu tam ban bất tự-do.
Môn đình tiên-lỗ lãnh như thu.
Nhược phùng ngư thử dao thừa nhật.
Vạn-sự hồi xuân bất dụng ưu.



XÂM NGHĨA :

Người có ba bức tự nơi mình.
Gia-đình hiu-hắc lạnh như thu.
Xảy gặp ngày tý cùng sửu dao.
Muôn việc về xuân có chẳng lo.



Ông cho quả xâm này :

BÀI GIẢI :

Ông cho là quả trung bình.
Tài vật hao tán công danh trẻ chầy.
Tư tụng hôn như tốt rày,
Ốm đau van-vái thuốc thầy dặng thuyền.
Cất nhà dời chỗ dặng yên.
Đi xa về đến bình yên vững vàng.
Nhật-nguyệt ngư-thủy rõ ràng.
Làm ăn các việc đều an vững bền.
Đông xuân thì thấy rõ tên.
Có người rủ biếu hẹn hò với ta.
Coi chừng kẻ mắc gian-tà.
Miếng lẫn lộn mỗi đưa ra giựt liền.
Nhà ở hướng tốt được yên.
Ngó về hướng xấu tổn phiền ốm đau.
Quả này bòn mạng không sao.
Phòng ngừa gạt-gẫm tổn-hao của tiền.



KẾT :

Gia-đạo an. Bòn mạng vững-vàng. Thương
mãi bình thường Công danh nên cầu. Xuất hành
trở ngại. Cầu tài năm phân. Cưới gả được. Đau ốm
chậm mạnh. Hiệp bạn phản phúc. Cất nhà nên.
Dời chỗ dặng an. Thất vật tây nam tìm.

Giáp kỷ số 6 hạ hạ thuộc hồ

TƯƠNG-NHƯ HUỒN BÍCH-QUI TRIỆU

XÂM CHỮ :

Hà lao cổ sắc cánh xuy sanh
Thốn bộ như đăng vạn lý trình
Bỉ thử hoài nghi bất tương tín
Hưu tướng tư-y ức nông tình.



XÂM NGHĨA :

Tiếng đồn to nhỏ vẫn nhọc công
Bước đường trăm dặm ngọn đèn chông
Chưa chắc chờ tin mình nên việc
Hi-vọng vô-hành chờ có trông.



Ông cho quả xâm này :

BÀI GIẢI :

Quẻ này gia đạo chẳng an,
Công danh tài lợi của tan chẳng lành
Kiện thừa gả cưới bất thành
Văn-thơ khâu-thiết súc-sanh tồn phiền
Làm ăn phải giữ mới yên,
Đừng có ham lợi bạc tiền đưa ra.
Coi chừng có kẻ gian tà,
Phản-phúc mưu sự đoạt mã của ta.
Nói hành nói lén như ma,
Trước mặt không dám nói mà sau lưng.
Bà con không bằng người dưng,
Bạc tiền vay hỏi giúp giùm làm ăn.
Có người rủ biếu lẩn-xắn,
Phô-trương lớn vốn khó-khẩn năm này.
Ở cho trung-chánh là hay,
Chớ làm tà vạy họa lây chẳng hiền.



KẾT :

Già-đạo bất an. Kiện thừa không tốt. Thương mãi đề phòng. Công-danh chẳng tốt. Xuất hành trở ngại. Cầu tài ba phần. Hôn nhơn bất lợi. Đau ốm khó giảm. Hiệp bạn phản phúc. Dời dời chẳng an. Bồn mạng gian-nan. Thất vật khó tìm.

Giáp canh số 7 đọi kiết Thuộc kim

BỒNG-TÂN LUYỆN ĐƠN

XÂM CHỮ :

Tiên-phong đạo-cốt bốn thiên sanh
Hựu-ngộ tiên-tôn vi chủ mạnh
Chỉ nhứt thành đơn-tạ nghiêm cấp
Nhứt triều gần lãnh hương thiên hành.



XÂM NGHĨA :

Tiên-phong đạo-cốt vốn trời sanh
Xây gặp tiên-gia đã chỉ rành
Đơn-được lằng ngày trong bông đá
Mai-Kia đề hươc tới mây xanh.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Công-danh tài-lợi dặng ghi
Dời nhà dời chỗ tụng-tranh an-hòa
Bán buôn gả cưới đi xa
Bịnh đau dặng mạnh gặp mà thuốc tiên.
Làm ăn vay hỏi bạc tiền
Có người rủ bêu hện-hò với ta
Làm ăn trăm việc đều hòa
Quời nhân-độ mạng cho ta thuở này
Lúc này như rồng lên mây
Có người hứa-hẹn giúp rầy với ta
Nhà ở thuận hướng an-hòa
Ở nhà nghịch hướng ốm đau hao mòn
Lúc này vận đỏ như son
Tứ thế mãi thiếp sanh con dễ-dàng
Phủ-quời trời cho rõ ràng.
Kẻ lui người tới nhộn-nhàng vui thay.



KẾT :

Gia-đạo đắc an. Kiện thừa đắc thắng. Thương mãi hữu lợi Công danh tốt. Xuất hành dặng an. Cầu tài bầy phân. Hôn nhưn hiệp. Đau ốm được mạnh Hiệp bạn nên. Cất nhà được. Bốn mạng vững-vàng. Thất vật tây nam tìm.

Giáp tân chữ số 8 thượng thượng thuộc kim

ĐẠI THUẤN CANH LỊCH SỰ

XÂM CHỮ :

Lai niên canh-giả khổ vô thâu
Kiếm-tuế diên thọ định hữu thu.
Chúc ngộ thái bình vô sự nhật
Sĩ, nông, công, thương bá vô ưu



XÂM NGHĨA :

Năm rồi cây-cấy vẫn phải than.
Quyết định năm nay ruộng mạ tràn.
Xảy gặp thái-bình ngày vô-sự
Các nghề đều dựng cũng khỏi lo.



Ông cho quả xâm này

BÀI GIẢI

Sĩ, nông, công, thương gia-bội lợi.
Cống danh tư-'ụng thắng phần chẳng sai.
Bệnh như đau ốm an-bái.
Dời nhà đổi chỗ-cầu tài tốt thay.
Phòng người gian trá chẳng ngay.
Văn-thơ khẩu-thiệt đáng cay hại mình.
*Người ngay trời phạt chứng minh.
Quới như độ mệnh cho mình khỏi lo.
Bán buôn giả cười ông cho.
Làm ăn có kẻ hèn-hờ rủ ta.
Coi chừng kẻ mắc gian tà.
Nói hành nói lên hại-mà sau lưng.
Bỏ trâu cỡi ngựa không chừng.
Càng, bừa đem cất áo mưa bận vào.



KẾT :

Gia-đạo bình an. Kiện - thừa đắc thắng.
Thương mãi hữu lợi Cống-danh tốt Xuất hành
đắc an. Cầu tài sáu phần. Cười giả được an. Ốm
đau chậm mạnh. Hiệp bạn phản phúc cất nhà
được tốt, dời chỗ dựng yên. Thất vật. Tây nam
tầm.

Giáp nhâm sò 9 đại kiết thuộc thủy

TỔNG THÁI-TỔ TRẦN-KIỀU TỨC VỊ

XÂM CHỮ :

Vọng-cử tiêu-tức hương trường-an
Thường bả lẩn hue tử-tế khán .
Kiến thuyết văn-thơ tương nhập cảnh
Kim triều hỉ sắc thượng mi đoan.



XÂM NGHĨA :

Nạn chờ tin-tức hương trường an
Thường năm cảnh hoa năm kỹ càng
Thấy trong trạng-sở đem vào cửa
Năm nay vui-vẻ đẹp mặt mây.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Công-danh thi cử vững bền
Dời nhà dời chỗ người đi dặng rày
Hôn-nhơn thai-nghén sanh trai
Kiện-thừa đắc thắng bệnh rày cũng an
Làm ăn buôn bán xa dặng
Có người rữ biểu chỉ ban cho mình
Tin mừng việc tốt nan mình
Quới nhân độ mạng giúp mình làm ăn
Bà con mượn hỏi khó-khẩn
Người dung trợ giúp làm ăn thuở này
Đôi ba năm nữa gần đây
Như cá gặp nước như cây ra chồi
Mấy năm về trước lời thôi
Làm ăn có của hiệp rồi cũng tan.



KẾT :

Gia-đạo đắc-an. Kiện thừa đắc thắng. Thương mãi có lợi. Công-danh dặng tốt. Xuất hành có lợi. Cầu tài có tài. Hôn nhơn tất hiệp. Tật bệnh dặng thuyên. Hiệp bạn dặng tốt. Cát nhà an ổn. Bồn mạng vững vàng. Dời chỗ dặng an. Thất vật hương Bắc-tâm.

Giáp quý chữ số 10 hạ hạ thuộc thủy

ĐƠN-BÁ-NGƯU NHUỐM BÌNH

XÂM CHƯ :

Bệnh-hoạn thời thời mạng kiền suy.
Ha tu đã ngỗa cộng tán quý.
Trực giáo trùng Biên nhất đương phục.
Thĩ khả cầu thần trượng phật tri.



XÂM NGHĨA

Bệnh-hoạn liên miên vận khiển suy.
Nao còn hỏi quẻ ứng thần-quí.
Qua mùa đông chí hay tin-tức
Cầu khẩn may nhờ phật độ tri.



Ông cho quẻ xâm này

Bài GIẢI :

Làm ăn thất-bại gian-nan.
Tật bệnh đau ốm của tan chẳng lành.
phòng người phản phúc tụng-tranh.
Tài lợi hao tán sức-sinh tồn phiền.
Dời nhà dời chỗ chẳng yên.
Đi xa buôn-bán hao tiền ra chi,
Miền cường thì bị tai nguy.
Cầu thần lạy phật độ thì mạng ta.
Hết thu cho chi đông qua.
Quời nhờn phò hộ độ mà không sao.
Ở chẳng thuận hưởng ốm đau.
Vần-thợ khâu-thiết sau lưng thâm thì.
Chờ tin lời nói thị phi.
Miệng lẩn lười mỗi trút thì sạch trơn.
Gặp quẻ hạ hạ chớ sờn.
Lòng ở ngay thẳng ai hờn không.



KẾT :

Gia đạo chẳng yên. Kiện thừa không nên.
Thương mãi phòng gian. Công danh trắc trở.
tật bệnh khó giảm. Hiệp bạn phản phúc. Cất
nhà không tốt, dời dời dặng yên. Bất vật tẩy
bắc kiển.

Ất giáp số II hạ hạ thuộc mộc

HÀN-TÍN-CÔNG-LAO BẮT CỬU

XÂM CHỮ :

Kim-niên hảo sự bất phiên tân
Phú quới vinh huê túy nhữ thân
Thùy đạo vơ-quan nan liệu xứ
Đáo đầu độc-lập chuyền thương thần



XÂM NGHĨA :

Năm nay mọi việc dặng tốt tươi
Phú-quới vinh-huê tốt thân người
Việc trời xây đỏi nan tri thẫu
Sau phải khổ tâm chỉ một người.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Làm ăn tài lợi bình-thường
Mãi thương lộn vốn phò trương phá tài
Đi xa dời chỗ bất hài
Tật bệnh đau ốm họa-tai chẳng hiền
Nói hành nói lén tiên-miên
Trước mặt tử-tế sau lưng hại thềm
Phòng người oán-chạ thù-thâm
Văn-thợ khẩu-thiệt đem lòng gươm dao
Tụng kinh lại Phật làm sao
Trước tốt sau xấu tổn hao của tiền
Làm ăn có của chẳng yên
Công danh tài-lợi tan liền tay không
Chớ tin lời nói bắc đong
Có kẻ phản-phúc giao-thông ra ngoài.



KẾT :

Gia-đạo bất an. Kiện-thừa không tốt. thương
mãi bất-lợi. Công danh trắc-trở. Xuất-hành trở
ngại Cầu tài một phần. Hôn nhơn bất hiệp. Tật
bệnh cầu-thần. Hiệp bạn phản-phúc. Cất nhà
không tốt, dời dỏi chẳng an. Thất vật bất kiến

Ất ất chữ số 12 trung Bình thuộc mộc

TÔ-VÔ CHẤN DỀ

XÂM CHỮ :

Vinh-vi kỳ vọng tại xuân tiền.
Thùy liệu thu lai bực bất nhiên.
Trực-ngộ thanh dan quới công tử.
Nhất sanh, huyệt kể thí an toàn.



XÂM NGHĨA :

Trông gặp mùa xuân tính việc sang.
Ngờ đầu thu lại chẳng dặng an.
Nay gặp quới công người giúp đỡ.
Chỉ sanh kể rộng được an toàn.



Ông cho quẻ xâm này

BÀI GIẢI :

Công danh tứ tưng trì nghi.
Thanh gian quới tử giúp thí độ ta:
Làm ăn thương mãi đường xa.
Gặp người trợ giúp chậm mà mới nên.
Làm nhà đời chỗ vững bền.
Bệnh hoạn van-vái bề trên thuốc thầy.
Quới nhưn sang cả giúp rày.
Đang lai cho chí xuân rày mới an.
Bà sự cầu dặng an-toàn.
Ăn ở ngay thẳng thiên hoàng độ cho.
Có người rử biểu hẹn-hò.
Người dựng trợ giúp bà con không nhờ,
Thấy mặt giả diếc làm ngờ,
Bạc tiền mượn hỏi không nhờ dặng dàu.



KẾT :

Gia đạo an hòa. Kiện-thừa đắc thắng. Thương mãi hữu lợi. Công danh đắc-thành. Xuất hành bình an. Cầu tài năm phân. Hòn nhưn dặng hiệp chiếm, bệnh dặng mạnh. Hiệp bạn phản phúc. Cất nhà dặng tốt. Đời chỗ dặng yên. Thất vật đông nam tầm.

Ất bình chữ số 13 trung bình thuộc hỏa

KHƯƠNG THÁI CÔNG ĐIỀU NGU
XÂM CHỮ :

Quản-linh canh-giáp vị hanh thông.
Thả hương gian dầu tác câu ông.
Chủ thổ trùng sanh ứng phát tích.
Vạn nhơn dầu thượng bực anh hùng.



XÂM NGHĨA :

Gặp dặng canh giáp mới hanh thông.
Ông ngồi câu-cá mè vị-sông.
Chúa thổ ra đời ứng phát-đạt.
Thiên hạ muôn người rõ anh-hào.



Ông cho quả xâm này :

BÀI GIẢI :

Quả này chám chám chờ thời.
Bồn ba không tốt dời dời không nên.
Làm nhà dời chỗ chẳng bền.
Cứ việc nghề củ mới nên chờ ngày.
Công danh tư-tụng an-rày.
Bận buôn gả cưới chờ ngày mới nên.
Ngọ, mùi, thân, mẹo ứng nên rõ ràng.
Niên hoạt nhật thời mới an.
Dời dời phương hướng gia dặng mới nên.
Mấy năm về trước chẳng bền.
Sớm vô chiều hết như tên mây hồng.
Không rồi có có lại không.
Cũng như trời chuyển gió-giông bay 1 đời.
Bao giờ thổ chúa ra đời.
Thời ta mới hết câu nơi sông này.
Mang hia đội mào hương tây.
Công danh tuổi lớn sau này an-thân.



KẾT :

Gia đạo an hòa. Kiện thừa đắc-thắng. Thương mãi có lợi. Công danh nên cầu. Xuất hành được tốt. Cầu tài sáu phân hơn hơn tất hiệp. Đau ốm chậm mạnh. Hiệp bạn đề phòng. Cất nhà dặng tốt, dời chỗ chẳng an. Thất vật nam bắc tìm.

Ât đình số 14 hạ hạ thuộc hỏa

QUÁCH-HUỆ LUYỄN VƯƠNG NGỌC ANH

XÂM CHỮ :

Nhất kiến giai nhân tiện bỉ-hoan.
Thùy tri khứ hậu hữu đa ban.
Nhơn tình lãnh noãn quân hựu nhả.
Lịch-thiệp ứng tri hành lộ nang.



XÂM NGHĨA ;

Mới thấy giai nhân khiến vui lòng.
Nào biết ngày sau phải long đong.
Nhơn tình ồm lạnh không suy được.
Bước nhằm chông ai mới biết khó.



Ông cho quả xâm này :

BÀI GIẢI :

Quả này hạ hạ chẳng an.
Làm ăn trước dễ muôn ngàn khó thay.
Bán buôn gả cưới hỏi vay.
Dọn nhà dời chỗ xấu nay chẳng bền.
Đi xa tật bệnh chẳng nên.
Phòng người phản phúc đoạt công-cướp tài.
Văn-thơ khẩu thiệt bi ai.
Có phước thì khỏi nhờ nay phật trời.
Có người giúp đỡ hứa lời.
Nói rồi ăn trọt không mong thấy gì.
Nghèo thời thiên hạ họ khi
Nói hành nói lén vậy thì sau lưng
Chớ tin lời nói mà mừng
Miệng lằn lưỡi mỗi ta đừng có nghe.



Gia-dạo bất-an. Kiện thừa thất lý. Thương mãi
bất lợi. Công danh nan-cầu. Xuất hành đề phòng.
ừau tài dặng ít. Hôn nhơn bất-hiệp. Đau ốm khó
mạnh. Hiệp bạn phản-phúc. Cất nhà chẳng dặng.
Đời chỗ không tốt. Thất vật khó tìm.

Ât mồ số 15 trung bình thuộc thổ

TRƯƠNG CHIÊU QUÂN ỨC LOAN-LOAN

XÂM CHỮ :

Lưỡng gia môn-hộ các tương-dương
Bất thị nhơn duyên mặt giảo lương
Trực-đãi xuân phong hảo tin-tức
Khước điều cầm sắc hương loan phòng



XÂM NGHĨA :

Hai bên nhà cửa vẫn tương đương
Chẳng phải nhơn-duyên chờ lo lường
Chờ có gió đông mới thấy tin
Hạp-diệu duyên nợ tới loan phòng

Ông cho quẻ xâm này



Cầu quan ứng thí chờ khoa sau
Hôn nhơn tài lợi đắc tri nghi

BÀI GIẢI:

Làm ăn có cửa ra chi
Văn-thơ khâu-thiết vậy thì chẳng an
Sân-sanh tật bệnh lo toan
Mãi, thương các việc kẻ bán người ngăn
Lưỡng nhơn lưỡng ý chẳng bằng
Có người rữ biểu lãn-xấn thối thần
Qua xuân ý hiệp tâm đồng
Cuối đông mọc vường cây trồng gặp mưa
Bạc tiền có kẻ giúp đưa
Có người rữ biểu mới vừa lòng ta
Bà con thấy mình ngó ra
Người đứng giùm giúp cho mà làm ăn.



Gia-đạo dặng an. Kiện-thừa đắc lý. Thương mãi, phòng gian. Tòng danh nên cầu. Xuất hành đề phòng. Cầu tài năm phân, Hôn nhơn chậm hiệp. Đầu ồm chậm mạnh. Hiệp bạn gian trá. Cất nhà dặng an. Dời chỗ không tốt, Thất vật tày nam tầm.

Ất kỷ số 16 hạ hạ thuộc thổ

VƯƠNG TƯỚNG NGỌA BẮNG

XÂM CHỮ :

Quan-sự du du nang biện-minh
Bất như tức liệu thả qui canh
Bàn nhân quật cảm quân hưu tín
Thử sĩ dương mưu thân đệ huynh.

XÂM NGHĨA :

Muôn việc cam go khó tả bày
Chỉ bằng thôi dứt trở về cày
Người bàn xúi-giục mình chớ tin
Anh em thân nhau sẽ tỏ bày.

Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Công danh tư-tụng vị-minh
Hôn nhưn chồng vợ chẳng bền không lâu
Tật bệnh van vái khẩu cầu
Tham tài đục lợi chớ dừng vôi thâu
Ngày sau hao tổn bỏ trâu vịt gà
Dời đồ dời chỗ làm nhà
Cũng không bền vững phong ba chẳng bằng
Nói phải họ chẳng làm thính
Lại thêm gây dữ nghịch tình ý ta
Nói hành nói lên như ma
Trước mặt không dám nói mà sau lưng
Tin người cảm vô không chừng
Miệng lẩn lười mỗi lút lưng lấy tiền
Gặp quẻ hạ hạ chẳng yên
Lòng ở ngay thẳng ông liền độ cho.

KẾT :

Làm nhà chẳng an. Kiện thừa thất lý. Thương
mãi chẳng tốt. Công danh không dặng. Xuất hành
chẳng an. Cầu tài trở ngại. Hôn nhưn không bền.
Chiếm bệnh cầu thần. Hiệp bạn bất đồng. Gia đạo
chẳng an, dời dời không. Thất vật không xa.

Ắt canh số 17 hạ hạ thuộc kim

THẠCH-SÙNG BỊ NẠN

XÂM CHỮ :

Điền viên giá quán hảo thương lương
Sư-đạo công đình bỉ thử thương
Túng sử cơ quan đồ đặc thắng
Định vi hậu thế tử tôn ương



XÂM NGHĨA :

Ruộng vườn giá muốn bán buôn lương
Gây kiện đến quan phải bị thương
Sanh sự chước mưu tranh đặc thắng
Đời sau con cháu chịu tai ương,



Ông cho quẻ xâm này

BÀI GIẢI :

Làm ăn đặc vận hưng thời
Của vô như nước hiệp rồi cũng tan
Công-danh tư-tụng chẳng an.
Văn-thơ khâu-thiết bị quan quở hành
Hôn nhưn chồng vợ không thành
Tật bệnh cầu-đạo tiên-sinh chỉ giùm
Làm ăn các việc chẳng lành
Phải phòng mà giữ gian manh đoạt tài
Cẩn-thận van-vái họa-may
Tai qua nạn khỏi tồn tài không sao
Không thời tật bệnh ốm đau
Khởi nơi lưới thỏ mắc vào bầy cheo
Tam ngưon hương đốt đèn treo
Kêu ông, ông độ, trợ nghèo nạn trêu.



KẾT :

Gia-đạo bất-an. Kiện thừa thất lý, Thương mãi bất lợi. Công-danh bất hảo. Xuất hành đề phòng. Cầu tài chẳng nên. Hôn nhưn bất hiệp. Đau ốm chậm mạnh. Hiệp bạn phản phúc. Cất nhà không nên. Dời dời không tốt. Thất vật Hường tây tìm.

Ắt tân số 18 trung bình thuộc kim

MANH THỪA QUÂN CHIÊU HIỀN

XÂM CHỮ :

Tri quân chỉ nghi tị không huê.
Đề sự mang mang vị hữu khuê.
Trao bã khước căn đập thiết địa.
Thiện vi thiện ứng vĩnh vô sai,



XÂM NGHĨA :

Biết người chỉ nghi thiết không mong.
Nghĩ việc gì dầu vẫn chưa xong,
Cố gấn kiếm nơi phân đất chắc.
Làm lành, lành trả ứng chẳng sai.



Ông cho quả xâm này

BÀI GIẢI :

Công danh tư tụng gian-nan,
Làm lành làm phước vái-van Phật Trời.
Làm ăn buôn bán đôi-dời.
Mang lời chịu tiếng vậy thời khó khăn.
Người đời khác thể như trăng,
Khi mờ khi tỏ khi thăng khi đảo.
Làm nhà dời chỗ hướng nào.
Thuận thời ăn-ở ra vào bình an.
Ốm đau thì phải vái-van.
Làm ăn thương mãi ra đàng giữ coi.
Có người phản phúc đoạt tài.
Văn-thơ khẩu-thiết họa tai chẳng hiền.
Dầu có dầu ốm chẳng yên.
Tụng kinh ông độ làm hiền khỏi cho.



KẾT :

Gia đạo bình an Kiện thừa đắc lý. Thương
mãi hữu lợi. Công danh cầu đặng. Xuất hành
đặng an. Cầu tài nên cầu. Hôn nhơn đắc hiệp.
Đau ốm chậm mạnh Hiệp bạn phản phúc. Cất
nhà đặng yên. Dời nhà cũng tốt. Thất vật tay
nam tầm.

Ất nhâm sô 19 thượng kiết thuộc thủy

LƯU TRÍ VIÊN ĐẮC NHẠC THỊ

XÂM CHỮ :

Ta tử từng lai vị đắc thời
Kim niên tinh vận phả tương nghi
Dinh cầu động tác đồ như ý
Hòa hiệp hôn nhơn duyên quới nhi.



XÂM NGHĨA :

Thương con theo đến thời chưa dặng
Năm nay tin vận đã hiệp nhau
Nay cầu làm chi dặng như ý
Hòa hiệp hôn duyên sanh quới nhi.



Ông cho quẽ xâm này :

BÀI GIẢI :

Công danh tư-tụng thắng phần
Hôn nhơn thương mãi mười phân an toàn
Cất nhà dời chỗ dặng an
Sản-sanh đau ốm thuốc-than gặp thầy
Năm kia năm ngoài rồi đây
Tài hao vật tổn gian-nan nhiều bề
Có phước thời khỏi hao mòn
Làm ăn gã cưới vợ con hiệp hòa
Có người rữ biểu kêu ta
Đi gần cũng đến đi xa dặng về
Làm ăn thời cũng dễ bề
Có người hứa-hẹn bạc tiền giúp cho
Quẽ tốt thời dặng ấm no
Vái ông, ông độ ông cho tức thì.



KẾT :

Gia-đạo dặng an. Kiện thừa đắc lý. Thương mãi phòng gian. Công danh cầu dặng. Xuất hành dặng an. Cầu tài đắc tài. Hôn nhơn kết hiệp. Tật bệnh dặng thuyên. Hiệp bạn đề phòng. Cất nhà dặng an, dời chỗ cũng tốt. Mất đồ hướng Bắc tầm.

Ất quý sở 20 hạ hạ thuộc thủy NGHIÊM TỬ LĂNG ĐĂNG CẦU ĐAI

XÂM CHỮ :

Nhứt sanh tâm sự hương thủy luân
Thập bát nạn đầu thuyết dữ quân
Thế sự tận từng lưu thủy khứ
Công danh phú quý đẳng phù vân.



XÂM NGHĨA :

Một đời kiếp sống ai luận được
Mười tám nạn rày nói cùng người
Thế sự trôi theo giòng nước chảy
Công danh phú quý thể mây bay.



Ông cho quẻ xâm này

BÀI GIẢI :

Công danh tư-tung bất thành
Bán buôn gả cưới tụng-tranh khó lòng
Làm ăn các việc phải phòng
Tật bệnh đau ốm cầu thầy trách y
Hôn nhơn tác sự tri nghi
Trước xấu sau tốt đừng thì bôn ba
Văn thơ khẩu thiệt động ra
Súc vật hao tán không mà ốm đau
Nói hành nói lén đẳng sau
Trước mặt không dám sau lưng thầm thì
Có người tâm iánh lạ kỳ
Xấu họ che lấp đồ thì cho ta
Tam nguơn van vái vậy mà
Tụng kinh ông độ cho ta khỏi nạn.



KẾT :

Gia-đạo chẳng an. Kiện thừa không tốt. Thương mãi bất lợi. Công danh không đăng. Xuất hành trở ngại. Cầu lai vô tài. Hôn nhơn bất hiệp. Tật bệnh khó giảm. Hiếp bạn phản-phúc. Cất nhà chẳng nên, dời dời chẳng tốt. Thất vật khó tìm.

Bính giáp số 21 hạ hạ thuộc mộc

TÔN LŨNG ĐẤU TRÍ KẾT CỪU

XÂM CHỮ :

Dữ quân hoại tích kết thành hoan,
Kim nhứt tương phùng na đắc diên.
Hảo bả kinh văn đa phúng tụng.
Đảo cầu hộ nội bảo thuyền quyền.



XÂM NGHĨA :

Bởi người kiếp trước, nặng oan khiên,
Ngày nay gặp mặt phải đảo diên.
Muốn cho nạn khỏi tụng kinh nhiều.
Cầu đảo trong nhà giữ mới yên.



Ông cho quả xâm này :

BÀI GIẢI :

Cầu mưu tác sự bất thành
Kiện thừa đặng thẳng xuất hành bất nghi
Tật bệnh van, vái một khi.
Làm nhà dời chỗ dời đi chẳng bền.
Hôn nhơn hiệp tác chưa nên.
Làm ăn có của chẳng bền chẳng lâu.
Làm lành bởi lộ hắc cầu.
Không thời tai họa ở đâu lại mình.
Văn-thơ khẩu-thiệt tụng tranh.
Tài hao của tán sức sanh tổn phiền.
Nói hành nói lén liên miên.
Trước mặt không dám hại thầm sau lưng
Kêu ông, ông độ cho mình.
Lòng ở ngay thẳng công bình họa tiêu.



KẾT :

Gia đạo bất an. Kiện thừa thất lý Thương mãi phòng gian. Công danh bất tiến. Xuất hành chẳng an. Cầu tài ít tài. Hôn nhơn chẳng tốt. Tật bệnh chậm mạnh. Hiệp bạn gian-xảo. Cát nhà không tốt, dời dời chẳng nên. Bồn mạng gian-nan thất vật hương Đông tâm.

Bính ốt 22 thượng kiết thuộc mộc

LÝ THÁI BẠCH GẶP ĐƯỜNG MINH HOÀNG

XÂM CHỮ :

Bích ngọc trì trung khai bạch liên
Trang nghiêm sắc ngộ tự thiên nhiên
Sanh lai cốt cách siêu phàm tục
Chánh thị nhơn gian đệ nhất tiên.



XÂM NGHĨA :

Đá ngọc trong ao sen trắng nở
Nghiêm trang sắc đẹp tại trời sanh
Sánh lại cốt cách hơn kẻ tục
Chánh thị nhơn gian đệ nhất tiên.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Công danh tư-tụng thẳng ngay
Tật bệnh đau ốm gặp rày thuốc tiên
Bán buôn gả cưới cũng yên
Làm ăn có kẻ chỉ liền cho ta.
Làm nhà dời chỗ đi xa
Thai nghén quới tử vậy mà dễ nuôi
Hiệp bạn cầu kiết làm suôi
Có người mách bảo tới lui hẹn hò
Mời nói họ đã hứa cho
Bạc tiền giúp-trợ hỏi rày cho ta
Người dựng bao bọc cho mà
Bà con vay hỏi thời ta không nhờ.
Lúc này trắng tỏ hết mờ
Mây tan bay mất gặp rày quới nhơn
Lúc này vận đỏ như sơn
Thú thê mãi thiếp nghén sanh con hiền.



KẾT :

Gia đạo dặng an. Kiện thừa đắc thắng. Thương mãi hữu lợi. Công danh nên cầu. Xuất hành bình an. Cầu tài đắc tài. Hôn nhơn kết hiệp. Tật bệnh mau lành. Hiệp bạn cũng dặng. Cất nhà dặng tốt, dời chỗ cũng nên. Thất vật hướng Đông tầm.

Bính bính số 23 hạ hạ thuộc hỏa

NGÔ-VƯƠNG ÁI TÂY THI

XÂM CHỮ :

Huê khai huê tạ tại xuân phong.
 Quới tiện cùng thông bá tuế trung.
 Ta tử vinh huê kim dĩ hỉ.
 Đáo đầu vạn-sự tổng thành không.



XÂM NGHĨA

Huê nở huê rụng tại gió xuân.
 Sang hèn trăm tuổi khó nổi trông.
 Phú quới hôm nay đã hết mong,
 Đáo đầu muôn việc chẳng thành công.



ÔNG CHO QUÊ XÂM NÀY

BÀI GIẢI :

Làm ăn thời dặng không sao.
 Trước tốt sau xấu tổn hao của tiền.
 Gia đạo buồn bã tổn phiền lợi danh.
 Như cây huê nở tốt lành.
 Gặp xuân lá rụng còn cảnh trơ trơ,
 Hôn nhân chưa dặng tóc tơ,
 Tật bệnh đau ốm giảm rồi lại thêm.
 Làm nhà dời chơ chẳng bền.
 Trước thành sau bại chẳng nên chẳng đồng.
 không rồi có, có lại không.
 Cũng như trời chuyển gió đông bay rồi,
 Chớ tin lời nói của người.
 Trước thành sau bại rồi không nên.
 Gặp nhảm xâm hạ chớ lo.
 Lòng ở ngay thẳng họa bỏ thối lui.



KẾT ;

Gia đạo bất hòa. Kiện thừa không nên.
 Thương mãi bất lợi, Công danh trở ngại: Xuất
 hành chẳng an. Cầu tài chẳng dặng. Hôm nay
 bất thành, Tật bệnh khó giảm Hiệp bạn gian.
 xảo, Cất nhà chẳng nên, dời dời chẳng tốt. Mất
 đồ khó tìm.

Bính đĩnh số 24 trung bình thuộc hỏa **TRƯƠNG KHIÊN NGỘ NHẬP ĐẤU SẠNH QUAN** **CHỮ XÂM ;**

Nhứt xuân vạn sự khở ưu tiền,
Hạ lý đĩnh cầu thí cồ nhiên,
Cánh ngộ thu thành đông chí hậu,
Hấp như ky hạt dữ yêu liên.



XÂM NGHĨA :

Mùa xuân muốn việc khở nỗi lo,
Mù hạ cầu chí mới dặng cho.
Bền gặp mùa thu sang đông chí.
Mau như cỡi hạt dặng tức thì.



Ông cho quẻ xâm này

BÀI GIẢI :

Làm ăn đắc vạn hưng thời,
Mãi, thương gĩa cưới có người giúp cho.
Mùa xuân chưa dặng ấm no
Hạ thu đông chí mới cho dặng loàn
Làm nhà đời chỗ cũng an
Tật bệnh van vái thuốc thang gặp thầy
Quới nhưn độ mạng chờ lo
Có người rữ biều hẹn hò với ta
Bạc tiền đừng có cho ra
Bán buôn thời phải lo xa giữ gìn
Chớ nghe lời nói mà tin
Miệng lẩn lưởi mới trút tiền sạch trơn
Mấy năm về trước phung đơn
Nửa năm sắp tới như sơn thếp vàng.



Gia-đạo bình yên. Kiện thừa đắc thắng.
Thương mãi hữu lợi. Công danh nên cầu. Xuất
hành dặng yên. Cầu tai năm phàn. Hôn nhưn
dặng hiệp. Tật bệnh vái-van. Hiệp bạn cũng nên.
Cất nhà cũng được đời đời dặng an. Thất vật tây
nam tầm.

Bính mỗ số 25 trung bình thuộc thổ

ĐƯỜNG MINH HOÀNG DU NGUYỆT CUNG

XÂM CHỮ :

Dần ngọc tuất niên đa trở trệ
Hội tý sửu ngoạt tiệm hanh gia
Cánh phùng ngọc-thổ kim-kê hội
Khô mộc phùng xuân tự phóng huê.



XÂM NGHĨA :

Dần ngọc tuất phải chịu long đông
Hội tý sửu thêm việc mừng lòng
Thổ ngọc gà vàng đà tương hội
Xuân lại cây khô được trở hồng.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Công danh tài lợi dặng cầu,
Kiện thừa tật bệnh phải hầu vái-van.
Làm nhà dời chỗ dặng an,
Làm ăn thương mãi phải phòng giữ-coi.
Đạo-tặc phản phúc đoạt tài,
Làm ăn thời có về tai của người.
Làm chi cũng phải nhớ lời,
Ba mùa chậm chậm đông thời mới nên.
Mẹo dậu niên ngoạt nhật thời,
Làm ăn mới khá của rơi chớ dùng.
Đông xuân sắp tới tin mừng,
Có người rủ biếu giúp thời với ta.
Bà con thấy mặt lánh xa,
Người dung trợ giúp cho mà làm ăn.



KẾT :

Gia-đạo dặng an. Kiện thừa đắc lý, Buôn bán có lợi. Công danh cầu dặng. Xuất hành bình an. Cầu tài có tài. Hôn nhơn dặng hiệp. Đau ốm dặng mạnh. Hiệp bạn phải phòng Cắt nhà dặng tốt, dời chỗ cũng được. Thất vật Nam phương lằm.

Bính kỷ số 26 trung Kiết thuộc thổ

THIỆU NGHIỀU PHU CÁO THIÊN

XÂM CHỮ :

Niên lai phong liêm dai thiên số.
Tự thị kiêm niên tảo đảo đa.
Dữ tử định kỳ tam nhứt nội.
Do trù triêm-túc vũ bản trầm.



XÂM NGHĨA :

Sang năm dặng thất cũng bởi trời.
Nặng hạn năm nay phải chơi vơi.
Cho người định chắc trong ba bữa.
Ruộng mạ tràn trề mưa khắp nơi.



Ông CHO QUÊ XÂM NÀY

BÀI GIẢI :

Làm ăn thất-bại không cần,
Trước xấu sau tốt có phần gặp xuân.
Có người trợ giúp không chừng,
Bà con không đỡ người đừng giúp rày.
Kiện thừa dặng phần thắng ngay,
Dọn nhà dời chỗ an bài tốt thay.
Tật bệnh đau ốm có ngày giảm thuyên.
Hòn nhơn hiệp tác dặng yên.
Tam thỉnh hi vọng cuối xuân qua hè.
Làm ăn trời cũng dễ bề.
Có người hứa hẹn tin về cho ta,
Có người kêu rủ vậy mà,
Quới nhân độ mệnh cho ta thuở này.
Tụng kinh ông độ cho rày.
Hai ngày thời thấy phước đầy họa lui.



KẾT :

Gia đạo bình an. Kiện thừa đắc thắng.
Thương mãi hữu lợi. Công danh cầu dặng. Xuất
hành bình an. Cầu tài hữu tài. Hòn nhơn dặng
hiệp. Đau ốm dặng mạnh. Hiệp bạn dễ phòng
Cất nhà dặng tốt, dời nhà cũng nên. Thất vật
nam phương tầm.

Bính canh số 27 hạ hạ thuộc kim

DAN ĐÔNG-ĐẮC ĐẠO

XÂM CHỮ :

Thế gian vạn-vật các hữu chủ
Nhứt liệp nhứt hào quân mặt thủ
Anh hùng hào kiệt tự thiên sanh
Giả tu bộ bộ tuần qui cũ.



XÂM NGHĨA :

Người thế muôn vật đều có chủ
Một chút một mảy người chớ phạm
Anh hùng hào kiệt vốn trời sanh
Khá tua ráng bước về chốn cũ.



ÔNG CHO QUÊ XÂM NÀY

BÀI GIẢI :

Dời nhà dời chỗ chẳng an
Mãi thương ứng cử ra đàng khó thay
Phòng người phản phúc bằng nay
Làm ăn có của hao tài như không
Hòn như danh lợi chẳng đồng
Tật bệnh đau ốm thuốc thang dời rày
Ở cho ngay thẳng thời hay
Trung nghĩa an. Phận có ngày ắt nên
Mấy năm ề trước trở lên
Làm ăn có của như tên mây hồng
Không rồi có, có lại không
Cũng như trời chuyển gió dòng bay rồi
Chớ tin lời nói của người
Miệng lằn lưỡi mỗi trút thời sạch trơn.



Gia-đạo không tốt. Kiện thừa thất lý. Buôn bán phòng gian. Công danh trắc-trở. Xuất hành không tốt. Mất đồ khó kiếm. Hòn như bắt hiệp. Đau ốm vái vang. Hiệp bạn không tốt. Cất nhà chẳng nên, dời dời không an. Cầu tài vô tài. thất vật Hương tầy tằm.

Bính tân số 28 thượng kiết thuộc Kim

TƯƠNG NHƯ ĐỀ KIỂU

XÂM CHỦ :

Công hầu tương tương bốn vô chung.
Hảo bả cần lao khiết thượng thiên.
Nhơn sự tận từng thiên lý kiến:
Tài cao khởi đặc khồn lâm tuyền.

XÂM NGHĨA :

Công hầu quan tước vốn không trồng.
Cái tốt trời cho rán phải cần.
Việc người làm hết trời cao thấy.
Tài cao đâu có chịu khổ bần.

ÔNG CHO QUÊ XÂM NÀY

BÀI GIẢI :

Kiện thừa tật bệnh ắt lâu,
Có người giải cứu gặp bầu thuốc tiên.
Làm ăn tuy ít bạc tiền,
Có ngày cũng gặp người hiền giúp cho.
Bòn ba dầu có của kho,
Trước nhiều sau ít dầu cho dặng toàn.
Có phước thời khỏi tai nạn,
Tật bệnh đau ốm sức sanh tồn phiền.
Không thời tổn của hao tiền,
Gia đạo đôi hương mới yên thuận hòa.
Vận tốt làm có của ra.
Nhà ở nghịch hướng chẳng hòa ốm đau.
Phú quý trời cho về sau.
Lòng ở ngay thẳng khỏi đau khỏi nạn.

KẾT :

Gia đạo dặng an. Kiện thừa phải chậm.
Thương mãi cũng được. Công danh nên cầu.
Xuất hành bình an cầu tài năm phân. Hôn nhơn
chậm hiệp dời dỗi ở yên, Hiệp bạn phòng gian.
Cất nhà dặng tốt. Đau ốm chậm mạnh. Mất đồ
tây nam lằm.

Bính nhâm số 29 thượng thượng thuộc thủy

TU MÁ ÔN CÔNG TA KHỎN

XÂM CHỮ :

Tồ-tiên tích đức kỷ đa niên,
Nguyên viên lưu trường khánh tự nhiên
Nhược cánh thảo tu vô nguyên bỉ
Thiên tu hườn nhữ cự thanh yên.



XÂM NGHĨA : .

Ông bà chứa đức đã nhiều năm
Vinh hiển lâu ngày chớ ngại lòng
Nhược bằng tu niệm cho bền chí
Trời cho hưởng phước đã nhiều năm.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Công danh tư-lụng thẳng ngay,
Bán buôn gả cưới dặng rày ác nên.
Làm nhà dời chỗ cũng bền,
Sản sanh đau ốm dặng nên an toàn.
Người đi về đến cũng an,
Làm ăn có kẻ đỡ dần chỉ cho.
Có người rữ biểu hẹn hò,
Bạc tiền giùm-giúp thương bao chỗ mình.
Ăn ở ngay thẳng công bình.
Khiến người giúp vận cho mình làm ăn.
Cũng như trời tối gặp trăng,
Cá dặng gặp nước làm ăn có đường.
Làm lành thời khỏi tai ương
Nếu mà làm dữ họa vương có ngày.



KẾT :

Gia đạo bình yên Kiện thừa đắc thắng. Thương
mãi hữu lợi. Công danh nên cầu Xuất hành bình
yên. Cầu tài có tài. Hôn nhơn dặng hiệp. Đau ốm
dặng mạnh. Hiệp bạn cũng nên. Cất nhà dặng tốt
dời, dời ở an. Mất đồ hương Bắc tầm.

Bính quý số 30 trung kiết thuộc thủy

LIỄU NHỰ TRUYỀN THƠ

XÂM CHỦ :

Phụng công cần thủ mạc khi tâm.
Tự hữu hanh thông kiết lợi làm.
Mục hạ dinh cầu nhứt hưu hỉ,
Thu kỳ dữ tử định dai âm.



XÂM NGHĨA :

Phép công nắm giữ lòng chớ khi.
Mình ý có lợi chẳng thiếu chi.
Dưới mắt của trời đừng làm vậy.
Mùa thu cho người dặng dây dây.



ÔNG CHO QUỄ XÂM NÀY

BÀI GIẢI :

Làm ăn các việc đều hòa,
Trước xấu sau tốt vậy mà mới nên.
Kiện thừa nhờ kẻ bề trên,
Hôn nhơn hứa hẹn sau thời mới nên.
Qua thu sắp tới vững bền,
Quới nhơn rủ biếu hẹn hò với ta.
Chậm chậm đừng quá bồn ba,
Làm ăn mỗi việc nóng mà phải hư.
Làm ăn tiền bạc có dư,
Cũng như trời chuyển gió đông bay rồi.
Ốm đau thang thuốc dặng thuyền,
Nhà ở thuận hướng bạc tiền có ngay.
Ở cho trung chánh mới hay,
Phật trời dõm ngó có ngày làm nên.



KẾT :

Gia đạo bình an. Kiện thừa đắc lý. Thương
mãi hữu lợi. Công danh nên cầu. Xuất hành dặng
an. Cầu tài nên cầu. Hôn nhơn cũng biệp. Đau
ốm dặng mạnh. Hiệp bạn dễ phòng.
Cất nhà ở yên, dõm dõm chẳng tiện. Bồn mạng
vững vàng thất vật hương bắc tầm.

Định giáP số 31 trung kiết thuộc mộc

TỔ-KHÀNH PHỤ TÍN

XÂM CHỮ :

Thu đông tác sự chỉ tầm-thường
Xuân đảo môn đình tiệm kiệt xương
Thiên lý tín âm phù viễn vọng
Huyền đường khoái-lạc vị cử ương



XÂM NGHĨA :

Thu đông các việc chỉ tầm thường
Xuân đến gia đình dặng kiệt xương
Ngàn dặm không trông tin mừng đến
Huyền đường vui-vẻ tiếng vang-rân

Ông cho quả xâm này :

BÀI GIẢI :

Công danh tư-lụng đắc-thành
Bán buôn gả cưới xuất hành cũng nên
Om đau van-vái bề trên,
Cất nhà dời chỗ vững bền ở an.
Có tin ngàn dặm gửi sang,
Làm ăn có kẻ luận bàn giúp cho.
Thu đông những còn phải lo,
Qua xuân mưu vọng cho ta dặng mừng,
Có người rữ biểu không chừng.
Đem đường chỉ ngã tin mừng cho ta.
Bà con thấy mặt lánh xa.
Người dung trợ giúp cho mà làm ăn.
N như xuân trời tối gặp trăng,
Có kẻ lui tới nói năng vui mừng.



KẾT

Gia đạo dặng an. Kiện thừa dặng lẽ. Thương
mãi có lợi. Công danh cầu dặng. Xuất hành dặng
an. Cầu tài dặng tài. Hôn nhơn đắc hiệp. Đau
ốm dặng giảm. Hiệp bạn phòng gian. Cất nhà
dặng an, dời chỗ cũng nên. Thất vật đông
nam tầm.

Định ất số 32 hạ hạ thuộc mộc

CHÁU-CÔNG GIẢI MỘNG

XÂM CHỮ :

Lao lao lục lục cảnh hà qui
Tật bệnh khiếm đa thị dữ phi
Sự đảo đầu lai hồn tợ mộng
Hà như hưu yếu dụng tâm cơ.



XÂM NGHĨA :

Lao tâm lặn dạn sao dặng an
Tật bệnh thật nhiều chớ có than
Việc đến lại rồi tợ chiêm bao
Sao bằng an-nghỉ chớ ra vào.



Ông cho quả xâm này :

BÀI GIẢI ;

Quẻ này hạ hạ xấu thay,
Làm ăn buôn bán có tài như không.
Tật bệnh đau ốm chớ trông,
Văn-thơ khẩu thiệt tụng tranh chẳng lành.
Trước mặt thời họ làm thinh,
Nói hành to nhỏ thăm-thì sau lưng.
Ốm đau qua khỏi thời mừng,
Hao tài tổn sức ta đừng có than.
Làm nhà dời chỗ chẳng an,
Chậm chậm ăn núp năm sau đợi chờ.
Lúc này như thề trắng lờ,
Làm ăn nhỏ nhỏ chớ hề làm to.
Ăn ở ngay thẳng ông cho,
Phước đức đi tới họa bỏ thối lui.
Quẻ này ông nói còn xui,
Chậm chậm ăn núp tới lui dặng nào.



KẾT :

Gia-đạo chẳng an. Kiện thừa không tốt. Buôn bán phòng gian. Công danh chẳng tốt. Xuất hành không nên. Cầu tài trở ngại. Hôn nhơn bất hiệp. Đau ốm khó giảm. Hiệp bạn phản phúc. Cất nhà không nên, dời dời không tốt. Mất đồ khó kiếm.

Định bính số 33 trung bình thộc mộc

TRANG.TỪ MỘ ĐẠO

XÂM CHỮ :

Bất phân nam bắc dữ tây đông
Nhấn đề hôn hôn nhĩ tợ lung
Thục độc huỳnh đình kinh nhứt quyền
Bất luận bản tiện, dữ cùng thông



XÂM NGHĨA :

Chẳng phân nam bắc với tây đông
Mắt mờ mờ, tai chẳng thông
Thường đọc huỳnh đình kinh một cuốn
Chẳng luận nghèo hèn phải có công.



Ông cho quẻ xâm này

BÀI GIẢI :

Làm ăn các việc bình thường
Phòng người phản phúc gạt lường chớ nên
Ốm đau van-vái bề trên
Làm lành ngay thẳng quới nhân phò tri
Phòng người nói lén một khi
Trước mặt không dám thăm thì sau lưng
Tai nạn qua khỏi thời mừng
Hao tài đau ốm ta đừng có tham
Có người rũ biều hỏi han
Bạc tiền giùm giúp chỉ đàng làm ăn
Lúc này trời tối gặp trăng
Tu hành đặc đạo làm lành mới nên



KẾT :

Gia-đạo dặng an. Kiện thừa không tốt. Buôn bán có lợi. Công danh nên cầu. Xuất hành dặng yên. Cầu tài năm phân. Hôn nhơn đặc hiệp. Bệnh đau van vái Hiệp bạn phản phúc. Cất nhà ở yên, dời dời cũng được. Mất đồ khó tìm.

Định định chữ số 34 trung Bình thuộc hỏa

TIÊU-HÀ TRUY HÀN TÍN

XÂM CHỮ :

Xuân hạ sâm quá thu hựu lai
Phân phân mưu lự giác tâm hung
Quới nhân thi-thủ lai tương noãn
Hưu bản tư tâm, tình ý nóng.



XÂM NGHĨA :

Xuân hạ qua thu lại mới xong
Lo lắng nhiều mưu mệt bụng lòng
Quới nhân nắm tay dắc lại xong
Tình ý mặng nồng chờ trông mong.



Ông cho quẻ x. m này

BÀI GIẢI :

Tài vật hao tán chẳng an
Kiện thừa gả cưới gian-nan bất-thành
Tật bệnh đau ốm chẳng lành
Phòng người phản phúc tụng tranh đoạt tài
Văn-thơ khẩu-thiệt bằng nay
Nói hành nói lén ngày rày sao lưng
Có người xảo ngữ không chừng
Xuân hạ phải giữ thu lai mới đồng
Không rồi có, có lại không
Cũng như trời chuyển gió đông bay rồi
Đừng tin lời nói của người
Miệng lằn lưỡi mỗi hại thời sau lưng
Ngày sau phải giữ coi chừng
Lầm người phụ-nữ chờ đừng thở-than



KẾT :

Gia-đạo đặng an. Kiện thừa đắc lý. Buồn bản có lợi. Công danh đặng thành. Xuất hành không tốt. Cầu tài ít lợi. Hôn nhơn bất hiệp. Đau ốm chậm mạnh. Hiệp bạn phản-phúc. Cát nhà đặng yên, dời chỗ không tốt. Thất vật nam phương tầm.

Định mỗ số 35 hạ hạ thuộc thỏ VƯƠNG CHIÊU-QUÂN HÒA PHIÊN

XÂM CHỮ :

Nhứt sơn như họa đối thanh giang
Môn lý đoàn viên sự sự song
Thùy liệu bán bờ phân chiếu khứ
Không vi vô ngữ đối ngân hồng.



XÂM NGHĨA :

Vẽ một hòn núi đối ngọn sông
Nhà cửa đoàn viên việc chưa xong
Ai chắc giữa đường toan gây gánh
Muốn nói điều chi cũng thất công.



Ông cho quả xâm này

BÀI GIẢI :

Quả này gia-đạo chẳng an
Tật bệnh đau ốm của tan nhưng là
Người đi trở ngại đường xa
Súc vật hao tán hôn nhờn bất hòa
Phu thê tan rã giận hờn
Không thời cốt nhục chẳng hòa đông tây
Các việc chẳng tốt quỉ này
Phải phòng mà giữ họa lây chẳng hiền
Có phước thời hao của tiền
Không thời đau ốm liên-miên tháng ngày
Nhà ở nghịch hướng chẳng hay
Làm ăn có của khiến rày cũng ra
Dầu mà mắc phải quỉ ma
Tụng kinh ông độ cho ta khỏi nạn



KẾT :

Gia-đạo chẳng an. Kiện thừa không nên. Buôn bán không dặng. Công danh không tốt. Xuất hành bất an. Cầu tài trở ngại. Hôn nhờn bất hiệp. Đau ốm chậm mạnh. Hiệp bạn phản phúc. Cát nhà không tốt, dời-dời chẳng an. Mất đồ khó kiếm.

Định kỷ số 36 thượng kiết thuộc thổ

La-ẨN CẦU QUAN

XÂM CHỦ :

Công danh phú quí tự năng vi.
Ngẫu khán tiền tiên mặt vấn y.
Vạn lý dăng trình quân hữu phạn
Ngô sơn danh thượng hảo tán quí.



XÂM NGHĨA :

Tự mình siêng sáng dặng giàu sang.
Xem thấy cảnh tiền chờ hồi hang.
Muôn dân đường xa người có phạn.
Lên trên chót núi dặng an thân.

Ông cho quả xâm này

BÀI GIẢI :

Công danh tự tụng thắng phạn.
Tật bệng đau ốm mười phần dặng an.
Làm nhà dời chỗ đi dặng.
Làm ăn buôn bán kẻ sang giúp rày.
Hẹn hò rữ biều đi xa.
Làm ăn cũng có người ta giúp mình.
Làm gì mỗi việc phải lo.
Phòng kẻ gian-trá hại ta thịnh-linh.
Vấn 'thơ khẫu thiết bất minh.
Nói hành nói lên thịnh-linh sau lưng.
Tiền bạc đưa ra chẳng đồng.
Cũng như trời chuyển gió đông bay rội.
Cầu quan thì dặng cao ngôi.
Làm ăn buôn bán sanh đôi lợi tài.



Gia đạo dặng an, Kiện thừa đất thắng. Buôn bán có lời. Công danh nên cầu. Xuất hành dặng an. Cần tài nên cầu. Hôn như dặng biệp. Đau ốm dặng mạnh. Hiệp bạn cũng nên. Cất nhà cũng dặng, dời chỗ dặng an. Thất vật hương nam tầm.

Định canh số 17 trung bình thuộc kim

THIỆU NGHIỆU PHU CHÚC HƯƠNG

XÂM CHỮ :

Phản hương lai cáo phục hà từ
Thiện ác bình phân nhữ tự tri
Tinh khước muội công tâm lý sự
Xuất môn vô nghi thị thông thời



XÂM NGHĨA :

Đốt hương cầu nguyện Phật Từ-Bi
Lành dữ công bình minh xét suy
Bỏ điều mờ ám dễ như chơi
Ra cửa chớ nghi dặng gặp thời.



Ông cho quẻ xâm này

BÀI GIẢI :

Làm ăn các việc bình thường,
Tài lợi có ít hơn hơn hiệp-hòa
Làm nhà dời chỗ đi xa
Ốm đau van vái ắt là bình an
Làm lành gặp phước dặng liền
Nếu mà làm dữ họa liên có ngày
Không thời tật bệnh bi ai
Có người phản-phúc động rày văn thơ
Nói hành nói lén bá vơ
Nó toan muốn hại không làm gì ta
Chớ tin mà mắc gian-tà
Bạc tiền vay hỏi đưa ra chẳng đồng
Vái van trời Phật kêu ông
Dù mà có nạn cũng không hại gì
Lòng ngay dạ thẳng lo chi
Phước kia đi tới họa thì thối lui.



KẾT :

Gia-dạo bình an. Kiện thừa Jắc lý. Buôn bán ít lời. Công danh cầu dặng. Xuất hành dặng an. Cầu tài năm phân. Gả cưới được hiệp. Tật bệnh dặng mạnh. Hiệp bạn dặng tốt. Cất nhà ở yên, dời dời cũng được. Mất đồ tây-nam tầm.

Định tân số 38 hạ hạ thuộc kim

MẠNH KHƯƠNG NỮ TƯ PHU

XÂM CHỮ :

Mang ngâm tức tức thủ cô vi.
Thiên lý huyền huyền vọng tín âm.
Đẳng đẳng vinh-huê công tử đáo.
Thu dòng diu diu vô phi phi.



XÂM NHGIÃ :

Một mình quanh quẻ chốn phòng không.
Ngàn dặm tin tức khó nổi trông.
Đứng đặng chờ đợi công tử đến.
Thu đông mưa gió khiến nhọc tòng.



Ông cho quẻ xâm này

BÀI GIẢI :

Quẻ này gia đạo chẳng an.
Công danh tài lợi của tan chẳng lành
Bán buôn gả cưới bất thành.
Ốm đau bệnh nặng cầu thần vái-van.
Làm nhà dời chỗ chẳng an.
Người đi trông đợi khó tan trở về.
Văn-thơ khẩu thiệt nhiều bề.
Nói hành nói lén gần kề bên lưng.
Bạc tiền đưa ra chẳng đồng.
Cũng như trời chuyển gió đông bay rồi.
Đừng tin lời nói của người.
Miệng lành lưỡi mồi trút thời của ta.
Nghe lời ông nói lo xa.
Vái van ông độ phong ba nhẹ mình.
Tur tưởng mà chẳng thấy hình.
Huê tàn nguyệt xế một mình thở than.



KẾT :

Gia đạo bất an. Kiện thừa không tốt. Buôn bán không đặng. Công danh khó cầu. Suất hành chẳng yên Cầu tài ba phần. Hôn nhưn bất hiệp. Đau ốm cầu thần. Hiệp bạn phản phúc. Cất nhà không tốt dời chỗ chẳng an. Mất đồ khó kiếm.

Đinh nhâm số 39 hạ hạ thuộc thủy

ĐÀO HUYỀN MINH THUỞNG CÚC XÂM CHỮ

Tỉ sơn môn hạ hảo an cư
Nhược vấn chung thời, thận khuyết sơ
Kham tiểu ba tàn hứa đa sự
Lân hồng tuy tiện mặt tu thơ



XÂM NGHĨA :

Cửa núi bước xuống đặng ở an
Muốn hỏi vận thời trước phải toan
Nực cười bao-bọc cho nhiều chuyện
Kỳ lân tuy tiện chớ nghinh-ngang



Ông cho quả xâm này

BÀI GIẢI :

Hòn nhận tư-tụng bình thường
Bệnh hoạn đau ốm cải phượng thuốc thầy
Làm ăn có tài như không
Cũng như trời chyen gió đông bay rồi
Bạc tiền vay hỏi lời thôi
Trước thời hứa hẹn sau rồi không cho
Tin người giả-dối hẹn hò
Nói dẫu ăn trượt như cò mỗ lơ
Ông dặn chớ có phò-trương
Làm ăn cứ việc tầm thường mà nên
Nhà ở nghịch hướng chẳng bền
Gia-đạo chẳng thuận, chẳng nên, chẳng hòa
Dù mà làm có của ra
Khiến cho đau ốm bạc cò cũng thua
Quý này chớ khá tranh đua
Lòng ngay dạ tì ắng như vua sa lầy



KẾT :

Gia-đạo bất an. Kiệt thừa không tốt. Thương mãi bất lợi. Công danh chẳng tốt. Xuất hành bất an. Cầu tài vô tài. Hôn nhơn bất hiệp. Đau ốm cầu thần. Hiệp bạn phản phúc. Cất nhà không được, dời chỗ chẳng tốt. Mất đồ khó tìm

Định quí số 40 thượng kiết thuộc thủy

HỖN QUAN VÕ HẨM CÔN DƯƠNG

XÂM CHỦ :

Tân lai hoán đặc hảo qui mô.
Hà dụng tùy tha bộ dữ sò.
Chỉ thỉnh nhĩ biên tiêu tức đảo.
Kỳ âu lập tạn kiến hanh thông.

XÂM NGHĨA :

Mời đến làm nên dựng cửa nhà.
Đừng tin theo người ắt nhọc ta.
Chỉ lòng tai nghe tin tức đến.
Kỳ khu hết xấu vạn đến ta

Ông Cho Quê Xâm Này

BÀI GIAI :

Cong danh từ-tụng thặng phần,
Sản sanh nuôi dễ hơn như nghị hòa.
Dọn đồ dời chỗ làm nhà,
Làm ăn buôn bán đi xa-đặng rày.
Làm chi có kẻ chỉ bày,
Hứa hẹn giúp giúp cái rày cho ta.
Tật bệnh đau ốm cũng qua.
Mãi thương có lợi đi xa mau về.
Quời như độ mạng chờ io.
Có kẻ rử biểu hẹn hò với ta.
Đồng xuân gặp dựng hương sa,
Như cây gặp tuyết vậy ma trở bông
Thú thê mãi thiếp vui lòng,
Sản sinh nam tử nối dòng ngày sau.

KẾT :

Gia đạo đặc an. Kiện thừa đặc thặng, Mãi
thương hữu lợi Công danh nên cầu. Xuất hành
đặng an. Cầu tài nên cầu Hòn' nhưn dặng hiệp.
Đau ốm được giảm. Hiệp hạn dặng nên. Cất nhà
ở yên, dời chỗ cũng được. Thất vật Hương bắc tầm.

Mồ giáp số 41 trung kiết thuộc mộc

LƯU VĂN LONG-CẦU-QUAN

XÂM CHỮ :

Tự nam tự bắc tự tây dòng
Dục tác thiên giai thủy tác dề
Ngộ thử phùng ngư tam lộng miếu
Hảo tướng danh tánh bản đầu dề



XÂM CHỮ :

Tự nam tự bắc chỉ đông tây
Ai muốn lên trời khó nổi mong
Gặp chuột gặp trâu rừng chẳng lâu
Phước tướng tên họ bản dề đầu.



Ông cho xin quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Làm ăn các việc bình thường,
Tật bệnh đau ốm lo lường cải y.
Hôn nhơn gả cưới hiệp nghi,
Làm nhà dời chỗ người đi mau về.
Công danh tài lợi dễ bề,
Trước khó sau dễ chờ hề nghi nan.
Có người chỉ ngỏ đem dàng,
Hẹn hò rữ biều lo toan với mình.
Phùng ngư ngộ thử đắc minh,
Ứng tại tỷ sửu thử minh hết lo.
Tiền bạc người đừng giúp cho,
Bà con dù có của kho không nhờ.
Làm chi cũng phải đợi chờ,
Bòn ba không tốt trăng lơ vì mây.



KẾT :

Gia-đạo đặng an. Kiện thừa cũng đặng. Mãi thương hữu lợi. Công danh nên cầu. Xuất hành cũng an. Cầu tài năm phần. Hôn nhơn hiệp-hòa. Đau ốm chậm mạnh. Hiệp bạn dề phòng. Cát nhà cũng tốt, dời dời dặng yên. Mất đồ Đông phương tìm.

Mồ ất chữ số 42 trung kiết thuộc mộc

ĐỒNG VĨNH MÃI THÂN

XÂM CHỮ :

Ngã tặng hứa nhữ sự hòa hài,
Thùy liệu tu-vi nhữ tự quay,
Đảng cải tân đồ mặt y cự.
Dinh mưu ứng đắc xứng tâm hoài,



XÂM NGHĨA :

Ta đã cho đó những việc hay.
Mình phải liệu làm để thất ngay.
Phải lo đổi mới đừng theo cũ.
Toan tính mới dặng toại lòng thay,



Ông cho quả xâm này

BÀI GIẢI :

Hôn nhân tư tụng nghi tri,
Tật bệnh đau ốm cải y đòi thầy.
Làm nhà dời chỗ an rày,
Sửa sang các việc bằng nay đòi dời.
Vái van thần trợ y lời,
Lòng ngay dạ thẳng quới nhưn phò tri.
Làm ăn cũng chẳng lo chi,
Có người rữ biểu chỉ thì kêu ta,
Bà con thấy mặt ngó ra,
Người dưng trợ giúp cho mà làm ăn.
Nói hành nói lên lẫn xăn,
Trước mặt không dám thàm thì với nhau
Quẻ này chớ có lảng xao ,
Nhà phải đổi hương người mau đổi nghề.



KẾT :

Gia đạo bình-an. Kiện thừa đắc thắng. Buôn bán có lợi. Công danh cầu dặng. Xuất hành bình an. Hôn nhưn dặng hiệp. Đau ốm vái van. Hiệp bạn đề phòng. Cất nhà dặng an, dời chỗ ở được. Thất vật hương đồng tầm.

Mồ binh số 43 trung kiết thuộc hỏa

HUYỀN ĐỨC HUYNH HẠT LẦU PHÓ YẾN

XÂM CHỮ :

Nhứt chỉ quan-thơ hỏa cấp thời
Biên đơn tốc hạ lãng như lôi
Tuy nhiên mục hạ đa khinh hiểm
Bảo nhữ bình an khứ phục hồi.



Có giấy quan đòi phải đến mau
Xuống thuyền gặp phải sóng ba đào
Tuy vậy trước mắt đã hiểm trở
Bảo người bình-an đi dặng về.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Làm ăn thương mãi đòi dời,
Trước thì nguy hiểm sau thời dặng an.
Tật bệnh hết trở gian-nan,
Làm nhà dời chỗ dặng an vững-bền.
Công danh tài lộc thưởng ban,
Đi xa về dặng hôn-nhơn hiệp hòa.
Có người rữ biểu đi xa,
Bạc tiền trợ giúp cho ta thuở này.
Tuy là công việc trễ chầy,
Trước khó sau dễ như mây tan lần.
Gặp chỗ hung-dữ chớ gần,
Phòng người phản-phúc vậy mà hại ta.
Bạc tiền ham lời cho ra,
Miệng lẩn lười mỗi giựt mà không xong.



KẾT :

Gia-đạo dặng an. Kiện thừa hữu-lý. Thương mãi hữu lợi. Công danh nên cầu. Xuất hành cũng tốt, Cầu tài được tài, Hôn-nhơn đắc thành. Đau ốm dặng mạnh. Hiệp bạn cũng nên. Cất nhà ở yên dời chỗ cũng tốt. Thất vật đông Nam tìm.

Mồ đình sọ 44 trung bình thuộc hỏa

VƯƠNG MẢNG SOÁN NGỒI

XÂM CHỮ :

Nhử thị nhơn trung tối kiết nhơn.
Ngô vi ngô tác tồn tinh thần.
Kiên sao nhứt niệm thù hương nguyện.
Phú quý vinh huê túy nhử thân.

XÂM NGHĨA :

Người thiết người trung biết nghĩa nhân,
Lam thời dừng sọ tồn tinh thần,
Đốt hương một nắm vài van nguyện.
giàu sang vinh hiển dặng an-thân.

Ông cho quẻ xâm này

BÀI GIẢI :

Làm ăn các việc bình thường.
Tật bệnh đau ốm cầu thần dặng an.
Kiện thừa thì cử cầu quan.
Tự năng sắm hối vài van cầu thần.
Làm nhà dời chỗ an phần.
Làm ăn thương mãi có người rữ ta.
Coi chừng có kẻ gian tà.
Gạt lòng phản phúc thời ta khó lòng.
Làm chi các việc phải phòng.
Chớ tin mà mắc trong vòng bà quen.
Người đứng trợ giúp làm ăn,
Bà con ta hỏi vậy thời không cho.
Tụng kinh cầu đảo phải lo.
Làm lành, làm phước, gặp dò đưa sang.



KẾT :

Gia đạo dặng an. Kiện thừa thất lý. Thương mãi dễ phòng. Công danh nên cầu. Xuất hành dặng yên, Cầu tài hữu tài. Hôn nhơn dặng hiệp. Đau ốm cầu thần. Hiệp bạn phản phúc. Cất nhà được an, dời chỗ xem hương. Thất vật tây nam tìm.

Mồ mồ số 45 trung bình thuộc thổ

CAO-TÔ NGỘ ĐÌNH-CÔNG

XÂM CHỮ :

Hảo tướng tâm-địa lực canh vân
Bỉ thử sơn đầu tống thị văn
Âm địa bất như tâm-địa hảo
Tu vi đảo đề khước du quân.



XÂM CHỮ :

Rán sức cày bừa đất phải tốt,
Bên kia đầu núi chỗ đất gò.
Đất tốt đầu bằng lòng dạ tốt
Rán tu sau đặng hưởng phước nhân.



Ông cho quả xâm này :

BÀI GIẢI :

Kiện thừa, tạt bệnh dặng an,
Cầu tài thương mãi kẻ sang giúp rày,
Làm nhà đời chỗ an bại,
Đi xa cũng đến về rày dặng an,
Làm ăn có kẻ giúp san,
Hẹn hò rủ biếu chỉ dặng cho ta.
Phải phòng đạo-tặc gian-tà,
Tài hao vật tổn đoạt mà của ta
Nói hành nói lên như ma,
Trước mặt không dám nói mà sau lưng
Lời nói thiên-hạ không chừng,
Làm ăn vừa khá nói thì giàu to.
Ai nói mặc họ chờ lo
Trời cho ta khá biết đầu mà lường.



KẾT :

Gia-đạo dặng an. Kiện thừa đắc thắng. Thương mãi có lợi. Công danh cầu dặng. Xuất hành đi tốt. Thương mãi phòng gian. Hôn nhơn dặng hiệp. Đau ốm chậm mạnh. Hiệp bạn dặng an. Cát nhà xem hướng, dời chỗ dặng an. Thất vật dòng Nam tầm.

Mồ kỷ số 46 trung bình thuộc thổ

CÔ NHI BẢO HOAN

XÂM CHỦ :

Quản thị sơn trung vạn hộ hầu.
Tín tri kỷ mã thắng kỷ ngư.
Kiếm triều mã thượng khan sơn sắc.
Tranh tợ kỷ ngư đắc tự do.



XÂM NGHĨA :

Người thiết người sang đứng bậc đầu.
Biết rằng cỡi ngựa hơn cỡi trâu.
Ngồi trên lưng ngựa xem sắc núi.
Ngựa chững không bằng cỡi lưng trâu.



Ông cho quả xâm này

BÀI GIẢI :

Quả này là quả trung bình
Oan oan tương báo thình lình phản ta.
Nói hành nói lén như ma.
Trước mặt không dám nói mà sau lưng.
Đùng thấy của quấy mà mừng.
Hoạn họa đem tới không chừng cho ta.
Làm ăn các việc đều hòa.
Cứ giữ nghề cũ chờ hễ đổi thay.
Tin lời cỡi ngựa không hay.
Cỡi ngựa ngày rày không bằng cỡi trâu.
Ăn cực họ cũng nói cười,
Có tiền ăn sướng nói thời hơi tanh.
Ông dặn cỡi trâu sau thành,
Cỡi ngựa người nói hơi tanh phải rồi.



KẾT :

Gia đạo đắc an. Kiện thừa thất lý. Thương
mãi đề phòng. Công danh nên cầu. Xuất hành
đặng yên Cầu tài đặng tốt. Hôn nhơn đặng hiệp.
Đau ốm đặng mạnh. Hiệp bạn phản phúc (Hôn
nhơn đặng hiệp) Cất nhà đặng yên, dời dời cũng
được. Mất đồ đi không xa.

Mồ canh số 47 hạ hạ thuộc kim

SỞ HƠN TRANH PHONG

XÂM CHỦ :

Dữ quân vạn ngữ phục thiên ngôn.
Chỉ dục bình hòa thuyết nhĩ hoan,
Tụng tắc chung hung quân ký thủ.
Thí ư thanh dụ bả tâm môn.



XÂM NGHĨA :

Cho người đối đáp dặng ngàn lời.
Ta muốn hòa bình chịu tiếng hoan.
Kiện thừa hung dữ người chớ than.
Đêm khuya thanh vắng lòng ở an.



Ông cho quẻ xâm này

BÀI GIẢI :

Bán buôn gả cưới bất thành,
Kiện thừa gây họa chẳng lành cho ta.
Dời đồ dời chỗ cất nhà,
Cũng không dặng tốt đi xa phải phòng.
Tật bệnh khó giảm không xong,
Làm ăn các việc đề phòng cho ta.
Văn thơ khẩu thiệt động ra,
Nhịn nhục qua khỏi vậy mà không sao.
Hao tài thời khỏi ốm đau,
Không thời sức vật tổn hao thể mình.
Nói phải họ chẳng làm thinh,
Thăm thì to nhỏ hại mình sau lưng.
Bà con không bằng người dưng,
Bạc tiền trợ giúp cho mình làm ăn.



KẾT :

Gia đạo bất an Kiện thừa thất lý. Thương
mãi phòng gian. Công danh không tốt. Xuất hành
chẳng yên. Cầu tài vô tài. Hôn nhưn trắc trở.
Đau ốm chậm mạnh, Hiệp bạn phản phúc. Cất
nhà không tốt, dời dời chẳng an. Mất đồ tây tầm.

Mồ tân số 48 trung bình thuộc kim

TRIỆU MỸ NƯƠNG TÂM PHU

XÂM CHỮ :

Đặng sơn bộ thủy chánh thiên hàng
Huỳnh-đệ hôn nhờn na đặc an
Bất ngộ hồ dầu nhờn nhưt bạc
Toàn gia thủy bảo nhưt trùng hoan.



XÂM NGHĨA :

Lên non xuống nước lúc đông hàn
Anh em chồng vợ chẳng dặng an
Phải kiếm dặng người toan giúp đỡ
Cả nhà my ai giữ cho xong.



Ông cho quẽ xâm này :

BÀI GIẢI :

Làm ăn có của như không,
Cũng như trời ehuyền gió giông bay rồi.
Hôn nhờn danh lợi lời thôi,
Bệnh tình đau-ốm có hồi hiểm nguy.
Cất nhà dời chỗ hiệp nghi,
Đi xa thương mãi phòng khi hao tài.
Văn thơ khẩu thiệt bằng nay,
Nói hành nói lên ngày rày sau lưng.
Gia-đạo nguy hiểm không chừng,
Phải phòng mà giữ họa tai chẳng hiền.
Lòng ngay ở thẳng tự-nhiên,
Có ông phò hộ nạn gì cũng tiêu.
Làm duyên làm phước cho nhiều,
Lòng thành đảo cáo Phật trời độ cho.



KẾT :

Gia-đạo dặng an. Kiệu thừa không tốt. Thương
mãi phòng gian. Công danh phải cần. Xuất hành
bất an, Cầu tài chậm tài. Hôn nhờn bất hiệp. Đau
ốm chậm mạnh. Hiệp bạn phản-phúc. Cất nhà ở
yên, dời dời không tốt. Mất đồ khó kiếm.

Mồ nhâm số 49 hạ hạ thộc thũy

TRƯƠNG TỬ PHÒNG TUẦN XÍCH

XÂM CHỦ :

Bỉ thử gia cư chỉ nhứt sơn.
Như hà tợ cách quĩ môn quan,
Nhứt nguyệt như tuần nhơn dị lão.
Hứa đa lao lực bất như nhàn.



XÂM NGHĨA :

Hòn núi kia đỏ cũng là nhà.
Cớ sao giống như cảnh môn quan.
Ngày tháng như thoi người gia gấp.
Thêm nhiều lo lắng chẳng dặng nhàn.



Ông chó quẻ xâm này

BÀI GIẢI :

Làm ăn tư tụng nghị hòa,
Dời nhà dời chỗ đi xa bất thành.
Tật bệnh van vái dặng lành,
Hôn nhơn danh lợi trề chầy chẳng nên.
An nhàn thủ phận một bên,
Đi ra xa xứ chẳng nên đầu là.
Làm ăn thương mãi đường xa,
Phải phòng mà giữ gian tà không nên.
Nói hành nói lén một bên,
Trước mặt không dám sau lưng thầm thì.
Họ tranh là phải thiếu gì,
Quấy họ đồ trút vậy thì cho ta.
Chớ tin lời nói quĩ ma ,
Miệng lẩn lười mồi trút mà sạch trơn.
Gặp quẻ hạ hạ chẳng sòn.
Lòng ở ngay thẳng phun đơn cũng lành.



KẾT :

Gia đạo bất an. Kiện thừa thất tỵ. Thương mãi bất lợi. Công danh chẳng tốt. Xuất hành không nên. Cầu tài bất tài. Hôn nhơn bất hiệp. Đau ốm cầu thần. Hiệp bạn phản phúc. Cất nhà chẳng yên, dời dời không tốt. Mất đồ khó kiếm.

Mồ quý số 50 thượng kiết thuộc thủy

TÔ ĐÔNG PHA KHYÊN DÂN

XÂM CHỮ :

Nhơn thuyết kiêm niên thắng cự niên
Giả tu bộ bộ yếu châu nghi
Nhứt gia hòa khí đa sanh phước
Thê phi sàm ngôn mạc thính biên



XÂM NGHĨA :

Ông nói năm nay hơn năm rồi
Khá tua chậm bước dè vật đến
Một nhà hòa khí sanh phước nhiều
Thờ nghe lời nói kẻ đặt điều.



Ông cho quả xâm này

BÀI GIẢI :

Năm nay làm ăn đắc thành,
Năm kia năm ngoài chẳng lành cho ta.
Tật bệnh đau ốm cũng qua,
Bán buôn gả cưới làm nhà cũng nên.
Làm ăn có kẻ bề trên,
Giúp giùm rủ biếu chỉ thời cho ta.
Dọn nhà dời chỗ đi xa,
Công danh tư-tụng đặng mà thắng ngay.
Làm ăn tiền bạc hỏi ngay,
Có người giùm giúp hứa rày với ta.
Bạc tiền mới vừa có ra,
Họ đã đồn-tiểu nói ta thiếu gì.
Chớ tin lời nói thị phi,
Trời phạt cho khá ai đồn mặc ai.
Lòng ở ngay thẳng thời hay,
Họa tiêu phước đến hơn ngày trước kia.



KẾT :

Gia-đạo đặng-an. Kiện thừa đắc thắng. Thương
mãi hữu lợi công danh nên cầu. Xuất hành cũng an
Cầu tài sáu phần. Hôn nhơn đặng hiệp. Đau ốm
đặng mạnh. Hiệp bạn cũng nên. Cất nhà đặng an,
dời dời cũng tốt. Mất đồ Bắc phương tìm.

kỷ giáp số 51 thượng kiết thuộc mộc

NGŨ GIANG LƯU HỒNG NHÂN

XÂM CHỮ :

Quân kim bá sự thả tùy duyên
Thủy đáo cử thành thính tự nhiên
Mặt tháng niên lai bất như ý
Hỉ phùng tân vận xứng tâm điền.



XÂM NGHĨA :

Người nay trăm việc phải tùy duyên
Nước đến tới thành lẽ tự nhiên
Chớ sợ sang năm không đắc ý
Vui mừng vận mới sẽ làm nên.



Ông cho quả xâm này :

BÀI GIẢI :

Làm ăn đắc vận hưng thời,
Năm nay bền vững hơn mười mấy năm.
Hôn nhưn tư-tụng dặng xong,
Tật bệnh đau ốm khỏi phòng lo chi.
Làm nhà dời chỗ dời đi,
Làm ăn buôn bán việc gì cũng nên.
Năm kia năm ngoài trở lên,
Làm ăn có của chẳng bền như không.
Không rồi có, có lại không,
Cũng như trời chuyển gió giông bay rồi.
Nhà ở nghịch hướng lời thôi,
Làm ăn có của có rồi cũng ra.
Day sửa phương hướng cửa nhà,
Thú thể mai thiếp thuận hòa ở an.



KẾT :

Gia-đạo bình an. Kiên thừa đắc lý. Thương mãi có lợi. Công danh cầ 1 dặng. Xuấ 1 hanh bình-an. Cầu tài có tài. Hôn nhưn an hòa. Đau ốm mau mạnh. Hiệp bạn đề phòng. Cất nhà cũng yên, dời dời cũng dặng. Thất vật đông-nam tầm.

Kỷ ất số 52 thượng kiết thuộc mộc

KHƯƠNG HOÀNH DẠ ĐỌC THƠ

XÂM CHỦ :

Ngươn tọa u cư thần thúc liêu.
Cồ đẳng yêm ương độ thanh tiêu.
Vạn kim hốt báo thu quan hảo,
Huột kế hiên đơn độ bắc triều.



XÂM NGHĨA :

Ngồi ở chỗ tối thở than dài.
Đèn chong một ngọn đọc sách hoài.
Bảng vàng sáng suốt mùa thu đạt.
Tinh kế xuống thuyền sang bắc triều.



Ông cho quê xâm này :

BÀI GIẢI :

Công danh tài lợi đắc thành,
Làm ăn buôn bán xuất hành cũng nên.
Làm nhà dời chỗ cũng bền,
Kiện thừa gả cưới cũng nên hiệp hòa.
Có người rữ biểu cùng ta,
Hứa hẹn giùm giúp chỉ má làm ăn.
Lúc này trời tối gặp trăng,
Cò kia gặp nước làm ăn gặp thời.
Quê này mang tiếng chịu lời,
Trước mặt không dám nói thời sau lưng.
Mời vừa kha khá dặng mừng,
Thiên hạ đồn đãi nói mình giàu to.
Thù thê mãi thiếp dặng cho,
Làm ăn các việc ông cho cứ làm



KẾT :

Gia đạo dặng an Kiện thừa đắc thắng. Buôn có lợi. Công danh nên cầu. Xuất hành dặng an. Cầu tài năm pháp. Hôn nhưn đặc biệt. Đau ốm dặng mạnh Hiệp bạn cũng nên. Cất nhà cũng tốt, dời dời dặng an. Mãi đồ nam phương tầm.

Kỷ binh số 53 hạ hạ thuộc hỏa
LƯU TIÊN CHÚA NHẬP TẾ TÔN QUYỀN MUỘI
XÂM CHỮ :

Gian nang hiềm trở lộ khe khiêu.
 Nam điều cô phi y bắc sào.
 Kim nhứt quới nhờn tăng thức diện.
 Tương phùng khước tại hạ thu' giao.



XÂM NGHĨA

Dời bước gian nam khổ biết bao.
 Chim nam rời ổ đến bắc trào.
 Biết mặt quới nhờn tại ngày nào.
 Gặp nhau tại lúc hạ thu giao.



Ông cho quả xâm này :

BÀI GIẢI

Làm ăn các việc chẳng lành,
 Bán buôn, thi cử, tụng tranh bất hài.
 Làm nhà dời chỗ chẳng hay,
 Tật bệnh đau ốm chạy này thuốc thầy.
 Phòng ngừa ám hại bằng nay,
 Văn thơ khẩu thiệt kể bày hại ta.
 Nói hành nói lén như ma,
 Trước mặt không dám nói mà sau lưng.
 Hạ thu qua khỏi thời mừng,
 Quới nhận trợ giúp vui mừng cho ta.
 Làm ăn chậm chớ bôn ba,
 Có người rũ biều mới là ắt nên.
 Thấy có tai nạn chớ quên,
 Lấy thơ Mà đọc có ông độ rày.



KẾT :

Gia đạo dặng an. Kiện thừa không tốt. Buôn bán phòng gian. Công danh chậm, Xuất hành đề phòng Cẩn tài ít tài, Hôn nhờn được Đau ốm vài van Hiệp bạn phản phúc Cất nhà không an, dời doi không được, Mất đồ khó kiếm.

Kỷ đình số 54 trung bình thuộc hỏa

TỔ-TẦN THÍCH-CỔ

XÂM CHỮ :

Vạn nhưn nghiệp lý bực anh hào
Tiện dục phi đẳng tiêu hơn cao
Tranh nại thừa lưu phong vi tiện
Thanh đẳng huỳnh quyền thả cần lao



XÂM NGHĨA :

Muôn người ai đẳng bậc anh hào
Ý muốn bay lên thấu mây cao
Bôn ba chưa tiện gặp gió ngược
Đền kia sách đỏ rần cần lao.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Quẻ này là quẻ trung bình,
Làm ăn các việc chớ khinh mà lăm,
Có người đem dạ phản tâm
Nói hành nói lén mưu thầm hại ta.
Tật bệnh đau ốm lo xa,
Vái-vạn quới độ chạy mà thuốc than.
Hôn nhưn tự-tụng chẳng an,
Làm lành làm phước họa tan có ngày.
Có phước hao vật tồn tài,
Không thì đau ốm họa tai chẳng hiền.
Nhà ở thuận hướng dặng yên,
Làm ăn có cửa có tiền lợi vô.
Bôn-ba chưa dặng cơ đồ,
Gian nan hiểm chớ chớ phô chớ bày,



KẾT :

Gia-đạo dặng-an Kiện thừa đắc thắng. Thương
mãi có lợi. Công danh cầu dặng. Xuất hành cũng
an. Cầu tài có tài. Hôn nhưn đắc hiệp. Đau ốm
dặng mạnh. Hiệp bạn đề phòng. Cất nhà dặng-an
dời dời cũng được. Mất đồ tây-nam tìm.

Kỷ mờ số 55 trung bình thuộc thổ

**BAO LONG ĐỒ KHUYÊN NÔNG
XÂM CHỮ :**

Cần canh lực tác mạc ỉa đà.
Y thực tùy thời an phận quá.
Túng sử kinh thương thân bội lợi.
Bất như trọc tuệ lâm vị đa.



XÂM NGHĨA :

Siêng năng cày bừa chớ sai ngoa.
Ăn mặc tùy thời thủ phận ta.
Cần kiệm bán buôn thâu bội lợi.
Sao bằng năm tới lúa đầy nhà.



Ông cho quả xâm này :

BÀI GIẢI :

Làm ăn các việc bình thường,
Làm nhà dời chỗ mãi thương trung bình.
Kiện thừa gả cưới đắc minh,
Đi xa cũng đến bệnh tình dặng thuyền.
Làm ăn cũng có cửa có tiền,
Có người rữ biểu chỉ liền cho ta.
Làm ruộng trồng tía dặng mà,
Làm gì cũng dặng đi xa phải phòng.
Có người giận ta trong lòng,
Nói hành nói lén thềm thi sau lưng.
Bất trung xảo ngữ không chừng,
Xấu họ che lấp đồ thừa cho ta.
Nhà ở nghịch hướng chẳng hòa,
Súc vật hao tổn thêm mà ốm đau.



KẾT :

Gia đạo bình an. Kiện thừa đắc lý. Thương
mãi có lợi. Công danh cầu dặng. Xuất hành cũng
an. Cầu tài năm phân Hôn nhưn đắc hiệp. Đau
ốm dặng mạnh. Hiệp bạn dễ phòng. Cất nhà dặng
an, dời chỗ cũng nên. Mất đồ dặng dễ tìm.

Kỷ kỷ số 56 hạ hạ thuộc thổ

VƯƠNG PHU MẬT GIAN HIỀM

XÂM CHỮ :

Tâm đầu lý phúc cường từ thứ
Trực dục khi quan hành lộ đa
Nhứt đán xú hình lâm nguyệt cảnh
Thần đầu hiến võng mạc tư ta.



XÂM NGHĨA :

Lòng mình ở quấy chớ kiện thưa
Muốnặng tới quan lễ phải đưa
Trời kia soi thấu đã biết trước
Đem mình vô lười khó nỗi than.



Ông cho quả, xâm này :

BÀI GIẢI :

Quả này làm ăn bất thành,
Tài hao vật tổn tụng-tranh phá tài.
Tật bệnh van-vái thường ngày,
Hòn nhơn, thương mãi cầu tài chẳng nên.
Cất nhà dời chỗ không bền,
Làm ăn có cửa như tên mây hồng.
Không rồi có, có rồi không,
Cũng như trời chuyển gió đông bay rồi.
Phòng người đem dạ phản tâm,
Sắp đặt tính kế mưu thâm hại ta.
Nói hành nói lén như mạ,
Miệng lằn lưỡi mỗi trút mà sạch trơn.
Chớ tranh phần phải phần hơn,
Bòn ba vợi quá như đòn đứt dây.



KẾT :

Gia-đạo bất an. Kiện thưa không tốt. Buôn bán ít tài. Công danh không tốt. Xuất hành bất an. Cầu tài một phần. Hòn nhơn bất hiệp. Đau ốm khó mạnh. Hiệp bạn phản phúc. Cất nhà chẳng an, dời chỗ chẳng tốt. Mất đồ khó kiếm.

Kỷ cữh số 57 trung bình Thuộc kim

LOAN A QUAN KỶ

XÂM CHỮ :

Sự đoan bá xuất lư tuy trường.
Nặc thỉnh nhơn ngôn tự chủ trương.
Nhứt trừ tiên cơ quân ký thủ.
Phân phân nào lý cảnh tư lương.



XÂM NGHĨA :

Trăm mối việc lo vẫn còn hoài.
Mình lo chủ trương chẳng nghe ai.
Một máy tiên cơ người nghi lấy.
Lo lương cho lắm chẳng ích gì.



Ông cho quẻ xâm này

BÀI GIẢI :

Kiện thừa đau ốm cầu thần.
Cầu tài thương mãi năm phân dặng lành.
Làm nhà dời chỗ đắc thành,
Làm ăn gả cưới chủ trương một mình.
Chớ nghe lời nói bất bình.
Tin người hư hại việc mình chẳng nên.
Của tiền có ở chẳng bền,
Mấy năm về trước như tên mây hồng,
Không rồi có, có lại không,
Cũng như trời chuyển gió dòng bay rồi.
Năm kia năm ngoài lời thôi.
Đồng xuân sắp tới ra chồi trổ bông.
Lo mình chớ lo bao đồng.
Bạc tiền đưa giúp chớ trông gì dòi.



KẾT :

Gia đạo dặng an. Kiện thừa đắc lý. Thương
mãi có lợi Công danh nên cầu, Xuất hành dặng
an Cầu tài năm phân. Hòn nhơn dặng hiệp. Đat
ốm dặng mạnh Hiệp hạn đề phòng. Cất nhà ở yên,
dời chỗ cũng nên. Mất đồ tây phương tầm.

Kỷ tân số 58 thượng kiết thuộc kim

TÔ TẦN GIAN HIỀM

XÂM CHỦ :

Tô tần tam thốn định bình sanh.
Phú quý công danh tại thử hành.
Cánh hảo tu vi âm chất sự.
Tiền trình vạn lý tự hanh thông.



XÂM NGHĨA :

Ba mươi năm đủ tuổi tô tần.
Phú quý công danh chỉ học cần.
Âm chất muốn làm trời cho phước.
Bước đường muôn dặmặng nên thân,



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Công danh tư tụng đắc minh,
Hôn nhưn nghị hiệp bệnh tình dặng an.
Làm nhà dời chỗ vững vàng,
Bán buôn có lợi đi xa được về.
Làm ăn thì phải doi nghề,
Thiếp thê thai nghén dễ bề nuôi con.
Năm kia năm ngoài chẳng an,
Tài hao vật tổn gian nan nhiều bề.
Năm nay mới dặng thanh thời,
Làm ăn mỗi việc nói ra dặng liền.
Bòn ba quá vội chẳng yên,
Tham tài dục lợi của tiền đưa ra.
Gia đạo đôi hường dặng mà,
Phu thê hòa hiệp nghén mà sinh trai.



KẾT :

Gia đạo đắc an. Kiện thừa đắc thắng. Thương
mãi có lợi. Công danh nên cầu. Xuất hành
dặng an. Cầu tài đắc tài. Hôn nhưn dặng hiệp. Đau
ốm dặng mạnh. Hiệp bạn dễ phòng. Cất nhà cũng
an. dời dời cũng nên. Mất đồ tây bắc tìm.

Kỷ nhâm 59 trung bình thuộc thủy

ĐẶNG BẢ ĐẠO VÔ NHI

XÂM CHỦ :

Môn suy hộ lãnh khỗ linh đình
Tự thân đảo cầu bất nhất linh
Hạnh hữu tổ tần âm chất tại
Hương yên vị đoán độc minh linh.



XÂM NGHĨA :

Nhà cửa suy lạnh cảnh linh-đình
Minh có vái van cũng chẳng linh
Ông đã trước ở có âm chất
Hương đèn còn nổi nghĩa minh linh.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Công danh tư-tụng gian nan,
Tài hao vật tổn chẳng an trong lòng.
Tật bệnh đau ốm phải phòng,
Hôn nhưn dặng hiệp tổ-tiên phụng thờ.
Làm lành làm phước sau nhờ.
Gặp dặng việc tốt quơ nhưn phò trì,
Môn hộ nhà cửa suy vi,
Làm ăn dời dỗi lo thì sửa sang.
Dời hương sửa bếp mới an,
Không thì gia-đạo ở ăn chẳng hòa,
Nghịch hương làm có của ra,
Khiến cho hao mất bạc cở cũng thua.
Bà con cốt nhục tranh đua,
Văn-thơ khẩu-thiệt sức sanh tổn phiền.



KẾT :

Gia-đạo không yên. Kiện thừa không tốt. Buôn bán không lời. Đau ốm lâu mạnh. Hôn nhưn dặng hiệp. Hiệp bạn được tốt. Dời nhà mới yên. Sửa hương dặng nên. Cầu tài năm phân. Xuất hành đề phòng, công danh khó cầu. Mất đồ bắc phương tầm.

Kỷ quý số 60 thượng thuộc thủy

TỔNG QUÁCH HUYNH ĐỆ ĐỒNG KHOA XÂM CHỦ :

Tận quân huynh đệ hảo thanh danh.
Chỉ quản khiêm vì mặc tự căn.
Đơn chiêu hòe huỳnh tương bức cận,
Ngụy ngụy khoa giáp lưỡng đồng đẳng.



XÂM NGHĨA :

Anh em nhà người đặng thanh danh.
Chỉ vì thuở trước mình học hành.
Bảng vàng đã chiếu gần bên mặt.
Rực rỡ đồng khoa lưỡng đệ huynh.



Ông cho quả xâm này :

BÀI GIẢI :

Làm ăn đắc văn hưng thời.
Bán buôn, thi cử, công danh quới phò.
Đau ốm thi cũng phải lo,
Sản sanh nuôi dễ đi xa nặng nề.
Làm ăn các việc dễ bề,
Cất nhà dời chỗ thiếp thê lưỡng toàn,
Làm ăn có kẻ giúp sang,
Có người rữ biểu chỉ đàn cho ta,
Làm chi trăm việc đều hòa,
Tốt quá phải lớp mừng mà phải lo.
Tụng kinh vái ông độ cho.
Phải chịu hao tổn dung hương phật dầu.
Bán buôn cất dựng nhà lầu
Thiếp thê dâng tới quạt hầu cho ta.
Vận tốt thì dặng phú gia.
Vận mà nguy biến quý ma theo hầu.



KẾT :

Gia đạo được an. Kiện thừa đắc thắng Buôn
bán có lời. Công danh nên cầu Xuất hành cũng tốt.
Hôn nhơn đắc hiệp. Kết bạn rất tốt. Cất nhà cũng
nên. Dời chỗ cũng được, đau ốm mau mạnh
Bồn mạng vững vàng, mất đồ hương bấc tầm

Canh giáp số 61 trung bình thuộc mộc

TIÊU HÀ KIẾN HÀN-TÍN

XÂM CHỦ :

Triệu tụ sơn lâm hung ác đảng
Thiên lương vô sự khổ tiền ưu
Chủ nhân đại tiểu xuất môn khứ
Bất dụng can qua đạo-tặc xâm,



XÂM NGHĨA :

Sơn lâm tụ hội bất đảng hung
Lâm lâm vô sự dễ khổ chung
Chủ nhân cười lớn bước ra cửa
Chẳng dùng can-quả giặc tới hung.



Ông cho quả xâm này :

BÀI GIẢI :

Công-danh từ-tụng dặng an,
Cầu tài thương mãi làm ăn bình thường,
Làm nhà dời chỗ khai trương,
Hôn nhơn nghi nghiệp đi xa dặng về.
Làm chi thì cũng dễ bề,
Có người rủ biểu kiếm tìm gặp ta.
Tật bệnh van vái cũng qua,
Làm ăn có của tan ra mây hồng.
Không rồi có, có lại không,
Cũng như trời chuyển gió dòng bay rồi.
Mấy năm có của lời thôi,
Sớm vô tới hết họ đồn có dư.
Chờ tin mà mắc mà hư,
Trước mặt tử-tế sau lưng hại thềm.
Ít ai ở dặng hảo tâm,
Đặng chim bẻ ná ơn thâm quên rồi.



KẾT :

Gia đạo được yên. Kiện thừa đắc thắng buôn bán có lợi. Công danh cũng nên. Hôn nhơn dặng hiệp. Kết hạn không tốt. Xuất hành cũng dặng đau ốm cũng mạnh. Dời nhà cũng được. Coi chừng có người hại thềm. Mất đồ đồng nam tầm.

Canh ất số 62 trung bình thuộc mộc

HÀN TÍN CHIẾN BÁ VƯƠNG

XÂM CHỮ :

Bá thiên nhơn diện Hồ lang tâm.
Loại chữ cang qua dụng lực thâm.
Đắc thắng hồi thời thu tạm lão.
Hồ đầu thành lý hỉ tương tâm.



XÂM NGHĨA :

Trăm ngàn người mặt cọp lòng lang.
Người dụng mưu sâu trừ dặng an.
Đắc thắng hồi thuở mùa thu đến.
Đầu cọp trong thành mừng gặp nhau.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Công danh tài lợi đắc thành.
Tật bệnh van vái tụng tranh thắng phần.
Đi xa gặp dặng tin âm,
Hôn nhơn các việc dặng thành thu đông.
Làm ăn các việc phải phòng,
Có người phản phúc hại thâm sau lưng.
Ứng tại tây phương một khi,
Thu nhứt mới biết rõ thì kiết hung.
Ba con không bằng người dưng.
Tiền bạc giùm giúp rữ kêu hện hò.
Của tiền như thề chuyển đồ,
Nay vô mai hết như cò mỗ lươn.



KẾT :

Gia đạo đắc an. Kiện thừa đắc thắng. Thương
mãi có lời. Công danh cầu dặng. Hôn nhơn dặng
hiệp. Hiệp bạn cũng nên. Xuất hành cũng dặng
Đau ốm dặng mạnh. Dời nhà cũng tốt. Cất nhà
ở an mất đồ hương đồng tâm.

Canh binh số 63 trung bình thuộc hỏa

DƯƠNG LỊNH-CÔNG CHÀNG LÝ LẮM BIA

XÂM CHỮ :

Nan thời bại bắc thả đồ nam.
Cân lực tuy suy thượng nhất kham
Dục thức sanh tiền quân đại số
Tiền tam tam dữ hậu tam tam.



XÂM NGHĨA :

Suy thời bại bắc chạy xuống nam
Gàn cốt tuy suy cũng rán làm
Muốn bút hỏi thăm người lớn tuổi
Trước làm nghề chi sau cũng làm.



Ông cho quả xâm này

BÀI GIẢI :

Làm ăn các việc bình thường,
Hôn nhơn tư tụng mãi thương dặng rày.
Đau ốm lo thuốc chạy thầy,
Làm ăn có của không đầy không lưng,
Làm chi thì phải có chừng.
Bôn-ba không tốt tham nhiều không nên.
Của tiền khác thể như tên,
Lao tâm nhọc trí hai bên chẳng đồng.
Không rồi có, có lại không,
Cũng như trời chuyển gió đông bay rồi.
Làm ăn trời sụt lời thôi,
Mới vừa hơi khá họ đồn giáu to.
Nghe lời ông dặn ông cho,
Cứ giữ nghề củ chớ hề đi dàu.
Gia-đạo bình thường. kiện thừa đắc thắng. Đau



KẾT :

Ốm mau mau. Buôn bán ít lời. Hôn nhơn dặng hiệp. Kết bạn đề phòng. Cất nhà cũng được. Dời chỗ cũng nên. Thương mãi có lợi. Xuất hành dặng an, cầu tài năm phân. Mất độ nam phương tầm.

Canh đình số 64. thượng thượng thuộc hỏa

QUẢN BẢO PHÂN KIỂM

XÂM CHỦ :

Kiết nhưn tương ngộ bồn hòa đồng
Muốn hữu tri mưu thiên thủy ông
Nhơn lực bất lao công luận hiệp
Sự thành công bội tiểu đàm trung.



XÂM NGHĨA

Người tốt gặp nhau vốn hòa đồng
Ai có mưu chi thể có ông
Sức người chẳng nhọc công luận hiệp
Sự thành công bội nói cười nhau.



Ông cho quả xâm này

BÀI GIẢI :

Công danh tư tụng đắc thành,
Hôn nhưn cũng tốt bệnh tình dặng thuyên.
Làm nhà dời chỗ cũng yên,
Làm ăn vay hội bạc tiền dễ thay.
Có người rữ biểu cho hay,
Hứa mà giùm giúp chỉ mà cho ta.
Làm ăn thậm dễ có ra,
Sớm muộn dặng thấy cho ta tin mừng.
Gặp người giúp trợ không chừng,
Như cây gặp tuyết tới xuân ra chồi.
Mấy năm về trước lời thôi.
Sau này có kẻ phân đôi chia vãng.
Trung chánh gặp dặng kẻ sang,
Lòng ở phi lý gặp đàn quỷ ma.



KẾT :

Gia-đạo dặng an. Kiện thừa đắc thắng. Thương
mãi có lợi. Công danh nên cầu. Xuất hành cũng
an. (ầu tái năm phân. Hôn nhân dắc hiệp. Đau
ốm vái van. Hiệp bạn cũ g nên. Cát ha dặng an,
dời chỗ cũng tốt. Mặt đồ đông nam tả : "

Canh mờ số 65 thượng thượng thuộc thổ

MÔNG CHÁNH MỘC LANG HÒA THI

XÂM CHỮ :

Sóc phong lằm lằm chánh cùng đông.
Đa tạ môn đình hỉ khí nông.
Cánh nhập tân xuân hơn sự hậu.
Lý ngôn phương đắc tín tiên dung.



XÂM NGHĨA :

Ngọn gió hiu hiu chánh mùa đông.
Gia đình vui vẻ lý hiệp đồng.
Qua đến mùa xuân gặp việc may.
Tin tức xa đặng gặp có ngày.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Làm ăn có của lo chi.
Công danh tự tụng bình thì cũng an.
Làm nhà dời chỗ đi dằng,
Bán buôn gả cưới sanh phương tốt lành.
Đông huyết hỉ khí đắc thành,
Sang xuân lại tốt gặp rày quới hơn.
Làm ăn các việc đều hơn,
Có người rữ biểu giúp mà cho ta.
Kẻ lui người tới vào ra.
Làm chi cũng có người ta giúp mình.
Vái van rồi phải tụng kinh,
Thì ông mới độ cho mình dặng an.
Quẻ tốt gặp dặng kẻ sang.
Người hèn gặp quẻ đem vàng vào kho.



KẾT :

Gia đạo dặng an. Kiện thừa đắc thắng. Thương
mãi có lời. Công danh cầu dặng. Xuất hành bình
an Cầu tài dặng tài. Hôn hơn kết hiệp. Đau ốm
dặng mạnh. Hiệp bạn đề phòng. Cất nhà ở yên,
dời dời cũng dặng. Mất đồ tây nam tìm không xa.

Canh kỷ số 66 thượng thượng thuộc thổ

ĐỒ BỒ DƯ XUÂN

XÂM CHỮ :

Canh vân chỉ khả tại hương ban.
Hà dụng cầu mưu hướng ngoại phương.
Kiến thuyết kim niên tân vận hảo.
Môn lang hỉ khí sự song song.



XÂM NGHĨA :

Cây bừa chỉ ở chốn làng ta.
Nào phải cầu mưu tới xứ xa.
Rõ biết năm nay thời vận tốt.
Môn đình vui vẻ lộc đến nhà.



Ông cho quả xâm này :

BÀI GIẢI :

Công danh tư tụng thẳng ngay.
Hôn nhơn dặng kết bệnh rày cũng an.
Làm nhà dời chỗ vững vàng.
Gia đình sửa đổi người đi cũng về.
Ở nhà tài lợi phủ phê,
Ra ngoài không tốt đi về tây không.
Phước lộc đều phát ở trong,
Đi xa phòng kẻ đoạt công cướp tài.
Làm chi có kẻ giúp tay.
Có người rữ biểu hẹn rày với ta.
Đông xuân sắp tới bước qua.
Như cây gặp tuyết vậy mà trở bông.
Phải nghe lời nói của ông,
Bán buôn rày bái vụn trồng cũng nên.
Gia đạo sửa đổi vững bền.
Thuận phương nhằm hướng mới nên dặng lành..



KẾT :

Gia đạo dặng an. Kiện thừa đắc lý. Thương
mãi dặng lời. Công danh nên cầu. Xuất hành bình
an. Cầu tài sáu phân. Hôn nhơn đắc hiệp. Đau
ốm mau mạnh. Ket bạn đề phòng. Cất nhà cũng
dặng dời đổi cũng tốt. Mất đồ tây nam tầm,

Canh canh số 67 trung bình thuộc kim

DAN-DI CHÚC NHI

XÂM CHỦ :

Sâm phát quân tâm thiên dĩ trị.
Hạ tu vấn ngã quyết cò nghi
Nguyên tử cải đồ từng hiếu đề
Bất sâu gia thất bất tương nghi.



XÂM NGHĨA :

Lòng người ở tốt long dã ghi
Cớ sao hỏi thử cứ hồ nghi
Điều quấy cải chữa theo thảo thuận
Gia đạo chẳng đời chẳng ra chi.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Hôn nhưn tài lợi tri nghi,
Tật bệnh đau ốm cải y đổi thầy.
Người đi thi cũng lâu về,
Kiện thừa hòa giải cải thi không nên.
Gia-đạo cắt sửa vững bền,
Cũ mà làm mới dặng nên thuận rày.
Phượng hướng đời đời mới hay,
Đề vậy không tốt chẳng ngay chẳng đồng.
Làm ăn có của như không,
Cũng như trời chuyển gió đông bay rồi.
Vạn sự đắc thành về xuân,
Gặp người rủ biểu giúp giùm làm ăn.
Lòng ở như sợi chỉ dặng,
Gia tài quản thủ có ăn hàng ngày.



KẾT :

Gia đạo đời đời. Kiện thừa phải chậm. Thương
mãi phòng gian. Công danh nên cầu. Xuất hành
đề phòng. Cầu tài ba phần. Hôn nhưn dặng hiệp
Đau ốm đổi thầy. Hiệp bạn phản phúc. Cắt nhỏ
đặng an, đời đời cũng được. Mất đồ tây phương
tâm.

Canh tân số 68 trung bình thuộc kim

TIỀN ĐẠI NGỌC BẠI DIM

XÂM CHỮ :

Nam bán trân châu bắc bán dim.
Niên lai cơ bội hóa tài thêm
Khuyến quán chỉ thử cầu điền xá.
Tân dục đa thời hà nhứt yêm.



XÂM NGHĨA :

Nam bán trân châu bắc bán dim.
Năm nay tiền tài gia bội thêm.
Khuyến người chỉ dặng nên nhà cửa.
Lòng muốn tham nhiều công lòng lo.



Ông cho quả xâm này :

BÀI GIẢI :

Công danh tư tụng thẳng phần.
Bán buôn gả cưới ân cần dặng nên.
Cất nhà dời chỗ cũng bền.
Tật bệnh tự tán người đi cũng về.
Làm ăn tiền bạc dễ bề.
Lòng tham không dặng đem về cho ta,
Bạc tiền làm ăn có ra,
Như cửa phi lý cũng như mây hồng.
Không rồi có, có lại không.
Cũng như trời chuyển gió đông bay rồi.
Xuân hạ mới dặng gặp thời.
Có người rữ biểu hẹn hò với ta.
Làm ăn nếu có của ra,
Xem chừng có kẻ gian tà dặt đi.



KẾT :

Gia đạo dặng an. Kiện thừa hòa giải. Thương
mãi có lợi. Công danh cầu dặng. Xuất hành cũng
nên. Cầu tài bình thường. Hòn nhơn dặng hiệp.
Đau ốm cầu thần. Hiệp bạn đề phòng. Cất nhà
dặng an, dời chỗ cũng nên. Mất đồ hướng tây tầm.

Canh nhâm số 69 hạ hạ thuộc thủy

TÔN BÀN ĐẤU TRÍ

XÂM CHỮ :

Xá đơn tuân lộ tổng tương nghi
Thận vật hỉ du trực quới nhi
Nhứt dạ tôn tiền huynh giữ đệ
Minh triều cừ địch hựu tương tùy.



XÂM NGHĨA :

Bỏ thuyền đi bộ cùng dặng yên
Chớ lo chơi giỡn bỏ con hiền
Ban đêm trước hứa làm bầu-bạn
Sáng ra cừ-địch trở mặt liền.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Công-danh tài lợi chẳng lành,
Người đi dặng đến hôn nhờn khó thành.
Tật bệnh van-vái dặng lành,
Lo thầy chạy thuốc mới thành dặng thuyền.
Làm ăn phải giữ mới yên,
Tin người gạt-gẫm sau thời đảo-diên.
Ấy là Tôn-Tần Bàng-Quyên,
Nói hành nói lén chẳng yên,
Trước mặt không dám sau lưng hại mình.
Lòng ở ngay thẳng thật tình,
Thì ai có hại dặng mình ở đâu.
Miệng lằn lưỡi mới mở đầu,
Công danh tài-lợi trút hầu sạch trơn.
Dù ai có hại không sòn,
Lòng ở ngay thẳng như sơn thết vàng.



KẾT

Gia-đạo bất an. Kiện thừa chẳng tốt. Thương mãi bất lợi. Công danh khó thành. Xuất hành chẳng nên. Cầu tài ít tài. Hôn nhờn bất hiệp. Đau ốm chậm mạnh. Hiệp bạn phản-phúc. Cất nhà chẳng tốt, dời chỗ chẳng tiện. Mất đồ khó tìm.

Canh quý số 70 trung bình thuộc thủy

VƯƠNG-TẤN CẦU ĐẢO

XÂM CHỦ :

Lôi vô phong vân cát hữu tư
Chỉ thành đảo-cáo mạc sanh nghi
Dữ quân định ước vi lâm nhựt
Chánh thị ôn long trung phục thời



XÂM NGHĨA :

Sấm sét gió mưa gặp có khi
Lòng thành đảo cáo chẳng hại gì
Cho người ước dặng ngày nào gặp
Bước qua mùa hạ dặng gặp thời.



Ông cho quẻ xâm này

BÀI GIẢI :

Làm ăn các việc bình thường
Hôn nhơn phải chậm mãi thương ít tài
Người đi vô tin bất hại
Kiện thừa tam-giải bình rày chậm thuyê n
Tam nhựt van-vái dặng yên
Làm ăn tuy ít bạc tiền đừng lo
Có người rữ biểu hẹn hò
Tam ngoạt thì thấy chớ lo chớ phiền
Làm nhà dời chỗ dặng yên
Qua xuân sắp tới gặp mưa ra chồi
Bà con mượn hỏi lời thôi
Người dung trợ giúp cho ta dặng nhờ
Lòng thành chỉ hiếu phụng thờ
Tụng kinh ông độ sau nhờ tấm thân



KẾT :

Gia-đạo dặng an. Kiện thừa hòa-giải. Thương mãi
bình thường. Công danh cầu chậm. Xuất hành đề
phòng. Cát nhà dặng an, dời chỗ cũng được. Mất
đồ tây bắc tầm.

Tân giáp số 71 trung bình thuộc mộc

TỔ VỎ HƯỜN HƯƠNG

XÂM CHỮ :

Hỉ trước chim tiền báo hảo âm.
Trì quân thiên lý dục qui tâm.
Tú di trùng kê oan ương đối.
Diệp lạc sương phi hàng sắc xâm.



XÂM NGHĨA :

Tin mừng chim trước báo điềm lành.
Người muôn ngàn dặm về cũng thành.
Rỏ thấu oan ương đang kết cánh.
Gió rụng sương bay thấy điều lành.



Ông cho quả xâm này

BÀI GIẢI :

Công danh tư tụng nệ hi hòa.
Hôn nhơn dạng hiệp thất gia vui vầy.
Tật bịnh hung dữ cầu thầy.
Vái van cầu khẩn bịnh này mới yên.
Cầu tài thương mãi chưa đồng.
Làm ăn cá; việc thu đông gấp thời.
Tín xa đem lai cho mình.
Chim đầu bay tới thỉnh linh cho ta,
Năm kia năm ngoái xót xa.
Làm ăn có của có mà như không.
Không rồi có, có lại không.
Cũng như trời chuyển gió đông bay rồi.
Lá rụng có lúc rạ chồi.
Muốn cho vui vẽ phản hồi cổ hương.



KẾT :

Gia đạo dạng an. Kiện thừa dạng giải. Thương
mãi ít tài Công danh không tốt. Xnất hành dạng an
Cầu tài bình thường. Hôn nhơn dạng hiệp Đầu ốm
cầu thần. Hiệp bạn cũng nên. Cất nhà ở an, dời
đổi cũng dạng. Mất đồ đông bắc tầm.

Tân át số 72 hạ hạ thuộcmộc

PHẠM-LÃI-QUI HỒ

XÂM CHỦ :

Hà cử bàn lộ hữu cao dè
Khả thân trường đồ nhứt dĩ tày
Túng hữu vinh huê hảo thời tiết
Trực tu hầu khuyển cán kim kê



XÂM NGHĨA :

Mé sông thấy thấp đường lộ cao
Khả thân đường dài khó biết bao
Muốn có vinh huê đợi thời tiết
Chờ thân dậu tuất mới thấy cho.



Ông cho quả xâm này

BÀI GIẢI :

Văn thơ tư tụng đều hung
Xuất hành thương mãi công danh phá tài
Hôn nhơn chậm trễ muộn thay
Sản sanh nuôi khó cầu tài chậm vô
Bệnh đau van vái nam-mô
Chạy thầy lo thuốc không thì hiểm nguy
Văn thơ khẫu-thiệt bất kỳ
Nói hành nói lén thềm thì sau lưng
Tai nạn qua khỏi thời mừng
Hao tài tổn sức ta dừng-có than
Gặp thân dậu tuất rõ ràng
Thì ta mới thấy có đàng kiết hung
Vái van thì ông độ cùng
Tụng kinh trả lễ hung trung gặp hiền
Bắc cầu bồi lộ dặng yên
Phước kia đi tới họa liền thối lui.



KẾT :

Gia-đạo chẳng an. Kiện thừa chẳng tốt. Thương mãi hao tài. Công danh chẳng nên. Xuất hành bất an. Cầu tài ít tài. Hôn nhơn khó thành. Đau ốm cầu thần. Hiệp bạn phản phúc. Cát nhà không tốt. Dời dời chẳng bền. Mất đồ khó tìm.

Tân binh số 73 hạ hạ thuộc hỏa

VƯƠNG CHIÊU-QUÂN ỨC HỚN ĐẾ

XÂM CHỮ :

Ức tích loan phòng phân bán chằm
Nhi kim hốt bả tín âm quay
Suy tâm tưởng vọng thành liên lý
Đáo đề thủy-tri sự bất hải.



XÂM NGHĨA :

Phòng loan chia rẽ đã hết trông
Ngày nay tin tức khó nổi mong
Ngày lòng trông đợi gặp vợ chồng
Kết cuộc sau rồi cũng như không.



Ông cho quẻ xâm này

BÀI GIẢI :

Công danh tư tụng xấu rày,
Hôn nhơn trùng thú sanh thai khó lòng.
Đau ốm nguy hiểm phải phòng,
Cuồng tâm loạn ngữ cầu thần vái van.
Tụng kinh ông độ mới an,
Phật trời chứng chiếu tai nạn cũng qua.
Làm ăn thương mại đường xa,
Phải phòng mà giữ gian tà không nên.
Chớ nghe lời nói suy tâm,
Phải phòng mà giữ kẻ lắm xảo ngôn.
Nói hành nói lén hậu môn.
Của ta có ít họ đồn giàu to.
Nói chi ta cũng chẳng lo,
Lòng ở ngay thẳng họa bỏ thối lui.



KẾT :

Gia-đạo chẳng an. Kiện thừa không tốt. Thương mãi phòng gian. Công danh chẳng tốt. Xuất hành đề phòng. Cầu tài ít tài. Hôn nhơn bất hiệp. Đau ốm cầu thần. Hiệp bạn phản phúc. Cát nhà chẳng nên, dòi dôi chẳng bền. Mất đồ khó kiếm.

Tân đình số 74 thượng kiết thuộc hỏa

THÔI-VỎ CẦU-QUAN

XÂM CHỮ :

Thôi huy thôi huy phục thôi huy
Phúc hiềm như gi khứ phục lai
Thân tợ bồ đề tâm tợ cảnh
Trường-an nhưt đạo phóng xuân hồi.



XÂM NGHĨA :

Một phúc lộ đồ rất hiềm huy
Hiềm trở quanh co khó nổi đi
Thân này cực khổ lòng ta thấy
Trường an ran bước xuân gặp kỳ.



Ông cho quả xâm này :

BÀI GIẢI :

Kiện thừa tật bệnh hòa bình,
Hôn nhờn trước khó sau mà dặng an.
Cầu danh cầu lợi thưởng ban,
Làm nhà dời chỗ đi dặng cũng nên.
Lòng ở ngay thẳng vững bền.
Trước khó sau dễ quơ nhờn phò trì.
Làm ăn các việc lo chi,
Có người rủ biểu hẹn thì với ta.
Bán buôn thương mãi đường xa,
Một bồn một lợi năm ba dặng lành.
Làm ăn nhờ kẻ bề trên,
Thương mà trợ giúp bà con không nhờ.
Quẻ tốt gặp người không tốt,
Cũng như nhà dột gặp đám mưa vào.



KẾT :

Gia-đạo dặng an. Kiện thừa đắc thắng. Thương
mãi có lời Công danh nên cầu. Xuất hành cũng
an. Cầu tài được tài. Hôn nhờn kết hiệp. Đau ốm
dặng thuyên. Kết bạn cũng nên. Cất nhà dặng an,
dời dời cũng được. Mất đồ tây nam tìm

Tân mờ số 75 thượng kiết thuộc thổ

LƯU TIÊU NGƯNG ÁI MÔNG-CHÁNH

XÂM CHỦ :

Sanh tiền kết đặc hảo nhưn duyên.
Nhứt tiểu tương phùng tình tự thàn
Tương đương nhân vật vô cao hạ
Đặc ý hữu luân phú dữ bầu.



XÂM NGHĨA :

Kiếp trước nhân duyên kết đã thành
Tieng cười gặp nhau ý đã danh
Gặp nhau đôi trẻ không cao thấp
Chờ loạn nghèo hèn ý hiệp nhau.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Làm ăn các việc dặng thành,
Ôm đau dặng mạnh xuất hành dặng an.
Làm nhà đời chỗ sửa-sang,
Làm ăn có kẻ chỉ dặng cho ta.
Làm lành tai nạn cũng qua,
Cần thần thần độ cho ta thuở này.
Làm chỉ có kẻ chỉ bày,
Hứa mà giùm giúp chỉ rày cho ta.
Làm ăn buôn bán dặng mà,
Cứ giữ nghề củ chớ hề đổi thay
Bạc tiền mượn mỗ hỏi vay,
Thú thê mãi thiếp bằng nay hiệp hòa.
Vận tốt thì gặp phú-gia,
Vận mà nguy biến quý ma phá đời.



KẾT :

Gia-đạo bình an. Kiện thừa hòa giải. Thương
mãi có lời. Công danh nên cầu. Xuất hành dặng
an. Cầu tài cũng được. Hôn nhưn cũng tốt. Đau
ốm dặng mạnh. Kết bạn đề phòng. Cất nhà ở an,
dời dời cũng nên. Mất đồ tây nam tìm.

Tân kỹ số 76 trung bình thuộc thổ

TIÊU-HÀ TRÚ LUẬT

XÂM CHỮ :

Tam thiên luật pháp bất thiên văn
Thư sự như là thuyết dư quân
Thiện ác lưỡng đồ-quân tự tác
Nhứt sanh họa phước thử trúng phân.



XÂM NGHĨA :

Ba ngàn pháp luật tám ngàn văn
Việc ra thể nào tâu vua biết
Lành dữ hai đảng vua đã thấy
Chỉ vì họa phước xử trung phân.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Công danh tư tụng thắng phần,
Cầu tài thương mãi năm phân bình thường.
Tật bệnh van vài đốt hương,
Hôn nhơn nghi hiệp hai đường bắt tay.
Làm ăn tiền bạc bởi vay,
Có người hứa hẹn giúp rầy cho ta.
Cất nhà, dời chỗ, đi xa.
Làm chi cũngặng ông cho bình thường.
Làm thì phải giữ lo-lường,
Phòng người xảo-trá tham công đoạt tài.
Nói hành nói lén bằng nay,
Trước mặt không dám nói rầy sau lưng.
Ốm đau qua khỏi thời mừng,
Lòng ở ngay thẳng ta đừng có lo.
Tiêu hà trú luật xử cho,
Ai mà ở quấy sa vô ngục hình.



KẾT :

Gia-đạo dặng-an. Kiện thừa hòa-giải. Thương mãi có lợi. Công danh nên cầu. Xuất hành cũng được. Cầu tài có tài. Hôn nhơn dặng hiệp. Đau ốm mau mạnh. Hiệp bạn cũng nên, cất nhà ở yên. Mất đồ tây bắc tìm.

Tân canh số 77 hạ hạ thuộc kim

LỮ-HẬU HỈ HÀN-TÍN

XÂM CHỮ :

Mộc hữu căn cai thủy hữu nguyên
Quân đương tự thử-cửu kỳ nguyên
Mạc tùy đạo lộ nhơn nhân huyệt
Tụng đạo chung hưng thị chi ngôn.



XÂM NGHĨA :

Cây thì có cội nước có nguồn
Xin vua tự xét thử tròn vuông
Đường sá chớ nghe người gièm-siểm
Kiện thừa đầu tường nẻo kết hung.



Ông cho quẻ xâm này

BÀI GIẢI :

Công danh tư-tụng bất thành,
Đi xa chưaặng bệnh tình vái van.
Hôn nhơn thời cũng chẳng an,
Nhà đổi phương hương mới anặng toàn.
Văn thơ khẩu thiệt muôn ngàn,
Phòng người hãm hại nó toan oán thù.
Tụng kinh lạy Phật công phu,
Tai nạn qua khỏi nhẹ mà cho ta.
Nói hành nói lén như ma,
Trước mặt không dám nói mà sau lưng.
Miệng lẩn lười mỗi không chừng.
Tiếng to tiếng nhỏ lắm mà người ta.
Trước mặt tử tế quá đa,
Vui mừng hỉ-hạ đem mà gươm đao.



KẾT :

Gia-đạo bất an. Kiện thừa không nên. Thương mãi hao tán. Công danh chẳng bền. Xuất hành dễ phòng. Cầu tài ít tài. Hôn nhơn bất hiệp, Đau ốm cầu thần. Kết bạn phản phúc. Cắt nhà sửa đổi, dời chỗặng an. Mất đồ khó kiếm.

Tân tân số 78 hạ hạ thuộc kim

VIÊN-AN THỦ KHÔN

XÂM CHỮ :

Gia-đạo phong du tự bảo ôn
Giả tu can lý lập cần khôn
Tai dương hại ký quàn dương tỉnh
Phước hữu phi thai họa hữu môn.



XÂM NGHĨA :

Nhà cửa đủ đều đặn ấm no
Khá tua lập đạo cần phải lo
Tham tài hại mạng mình tự xét
Có cửa cho đầy họa phải xâm.



Ông cho quẻ xâm này

BÀI GIẢI :

Quẻ này hạ hạ chẳng hay,
Ốm đau van-vái ông này độ cho.
Hôn-nhơn tư-tụng phải lo
Dời nhà dời chỗ đầu cho đặn toàn.
Tự lập chủ trương mới an,
Khinh tài trọng đạo bình an lâu dài.
Làm lành ngay thẳng mới hay,
Nếu mà làm ác mang tai có ngày
Dù mà làm ăn có tài,
Khiến cho tiêu tán khỏi rày ốm đau.
Nói hành nói lên đằng sau,
Nói xấu nói hờ, đổ thừa cho ta.
Tụng kinh lạy Phật trừ ma,
Lòng thành ông độ khỏi mà tai ương.



KẾT :

Gia-đạo chẳng an. Kiện thừa thất lý. Thương
mãi phòng gian. Công danh chẳng tốt. Xuất hành
không nên. Cầu tài không đặn. Hôn-nhơn bất lợi.
Đau ốm cầu thần. Hiệp bạn phúc. Cát nhà chẳng
nên. dời dời không tốt. Mãi đồ khó tìm.

Tân nhâm số 79 trung bình thuộc thủy

VĂN VƯƠNG BIỂN QUÊ DIỆC

XÂM CHỮ :

Cần lợi lai long tử tế khán
Khâm cư ngộ hướng tự nhiên an
Nhược di sữ cần âm dương nghịch
Môn hộ châu linh gia đạo nan.



XÂM NGHĨA :

Rồng nằm tây bắc lại ngó sang
Nhà ở hướng bắc ngó nam an
Dời qua sữ cần âm dương nghịch
Ở mà sai hướng chịu gian nan.



Ông cho quê xâm này

BÀI GIẢI :

Quê này là quê trung bình
Công danh tài lợi đình ninh bình thường.
Dời nhà dời chỗ khai trương,
Day sữ phương hướng gia đường dặng an.
Làm ăn dù có bạc ngàn,
Sai điều nghịch hướng của tan bình hoài.
Dầu mà làm ăn có tài,
Tật bệnh đau ốm họa tai chập chồng.
Không rồi có, có lại không,
Cũng như trời chuyển gió đông bay rồi.
Làm ăn cứ lở không bồi,
Ở nhằm hướng tốt khỏi đau an hòa.
Bốn phương tám hướng đó là,
Lựa hướng cho trúng ở mà mới nên.



KẾT :

Gia-đạo sửa dời. Kiện thừa hòa giải. Thương
mãi phong glan. Công danh nên cầu. Xuất hành
dặng an. Cầu tài có, chặm. Hôn nhơn dặng hiệp.
Đau ốm dặng mạnh. Hiệp bạn phản phúc. Cất nhà
đặng an, dời chỗ cũng được. Mất đồ tây Bắc tầm.

Tân quý số 80 hạ hạ thuộc thủy

QUÁCH BỘC VI MÃU BỐC TÁN

XÂM CHỦ :

Nhứt triều vô sự hốt tào quan.
Giả thị môn suy mai vị an.
Cải hoán âm dương di họa phước.
Khuyến quân mạc tác đặng nhân khan.



XÂM NGHĨA :

Một chiều vô sự xảy gặp quan.
Mả mồ đông thiết khiến chẳng an.
Sửa doi âm dương sanh họa phước.
Xin người chớ tưởng đặng nhân.



Ông cho quẻ xâm này

BÀI GIẢI :

Công danh tài lợi cải đường,
Kiện thừa hòa giải giải bệnh tam thuốc thầy
Hòn nhơn biệt nghị người đi chậm về,
Mả động sái hương người chê.
Nhà ở nghịch hương tư bề gian nan,
Làm ăn đủ có của ngàn.
Khiến cho hao tán phu thê bất đồng
Không rồi có, có lại không.
Cũng như trời chuyển gió đông bay rồi.
Phong thủy bất lợi lời thôi,
Làm ăn có của hiệp rồi lại tan.
Hoạn họa đau ốm gian nan.
Tụng kinh ông độ tai nạn khỏi cho.
Lòng ở ngay thẳng chớ lo
Dầu gặp quẻ xấu họa bỏ thối lui.



KẾT :

Gia đạo bất an. Kiện thừa không tốt. Thương mãi phòng gian. Công danh khó thành Xuất hành chẳng nên. Cầu tài vô tài Hòn nhơn bất hiệp. Đau ốm cầu thần. Hiệp bạn phản phúc Cát nhà không tốt, dời dời chẳng nên. Mất đồ khó tìm.

Nhâm giáp số 81 trung bình thuộc mộc

KHẨU-CÔNG NHÂM LỜI DƯƠNG

XÂM CHỦ :

Dã quân tài vật tự dương hoàn
Mưu loại tâm khi tha tự gian
Hạnh-hữu cao dài minh nguyệt cảnh
Thỉnh lai đối chiếu phá cơ quan.



XÂM NGHĨA :

Khuyên người tài vật phải lo toan,
Mình chớ âm mưu đem lòng gian
Nhờ có cao đường chiếu rất sáng
Thỉnh lai đối chiếu phá mới an.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Công danh tư-tụng chờ khi,
Tật bệnh đau ốm cải y gặp thầy.
Người đi thì cũng trẻ chầy,
Hôn-nhơn chọn lựa sau này dặng an.
Làm ăn thì phải lo toan,
Phòng người phản phúc đoạt sang thịnh linh.
Ốm đau qua khỏi nhẹ mình hôm nay.
Văn-thơ khẩu thiệt chẳng sai,
Trước mặt không dám nói rày sau lưng.
Miệng lẩn lười mới không chùng,
Thăm thì to nhỏ sau lưng chẳng hiền.
Gia-đạo sửa đổi mới yên,
Đem kiến chiếu sáng ở ăn thuận hòa.



KẾT :

Gia-đạo dặng an. Kiện thừa hòa giải. Thương mãi đề phòng. Công danh nên cầu. Xuất hành dặng an. Cầu tài ít tài. Hôn nhơn dặng chậm. Đau ốm đổi thầy. Kết bạn đề phòng. Cất nhà ở an, dời dời chẳng tốt. Mất đồ đông bắc tầm.

Nhâm ất số 82 thượng kiết thuộc mộc

TỔNG NHƠN TÔN NHÌN MẸ

XÂM CHỮ :

Bỉ thử đảo trung nhứt bối hiền.
Khuyến quân đặt đặt dữ châu liên.
Thử thời tân chủ khâm tương hội.
Tha nhứt vương hầu khước tự nguyên.



XÂM NGHĨA :

Người đó ta đây ấy bạn hiền.
Khuyên người chờ đợi chờ đi liền.
Mấy thuở chủ khách mừng nhau gặp.
Ngày sau vương bá dặng phỉ nguyên.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Công danh tư tụng đắc thành;
Cầu tài thượng mãi xuất hành tốt thay.
Hôn nhơn, gia đạo hiệp ngay.
Tật bệnh đau ốm nguyên rày vái van.
Làm nhà, dời chỗ dặng an,
Làm ăn các việc quới nhơn phò trì.
Có người giúp trợ một khi,
Hẹn hò rử biểu chỉ thi cho ta.
Làm ăn thượng mãi đường xa,
Một bồn một lợi năm ba dặng lành.
Lúc này làm ăn đắc thành,
Bà con lui tới bộ hành vắng lai,
Ông cho dặng quẻ tốt thay,
Lòng người bất chánh phước rày tan đi.



KẾT :

Cia đạo dặng an. Kiện thừa đắc lý. Thương mãi có lợi. Công danh cầu dặng. Xuất hành cũng được Cầu tài đắc tài. Hôn nhơn hiệp tốt ốm đau. dặng mạnh. Hiệp bạn cũng nên. Cát nhà cũng tốt, dời dời ở yên. Mất đồ đồng nam tầm.

Nhâm bính số 83 hạ hạ thuộc hỏa

CHU-CÁC KHÔNG MINH HỌC ĐẠO

XÂM CHỮ :

Tùy phận đường tiền lẽ tự nhiên
Hà tu vọng tưởng khổ ưu tiền
Chủ trương môn hộ nan thành sự
Bá tuế an-nhàn đặc kỷ niên.



XÂM NGHĨA

Tùy phận ở nhà bữa chầu rau
Mong lòng vọng tưởng phải lao đao
Muốn gánh giang sơn thành việc khó
Trăm tuổi an nhàn dặng mấy năm.



ÔNG CHO QUẾ XÂM NÀY

BÀI GIẢI :

Công danh tài lợi chẳng cần,
Kiện thừa dặng giải hôn nhơn nghi hòa.
Bệnh đau chặm mạnh cũng qua,
Làm nhà đòi hướng vậy mà mới nên.
Không thì có của chẳng bền,
Ốm đau bệnh hoạn chẳng nên chẳng đồng.
Không rồi có, có lại không,
Cũng như trời chuyển gió đông bay rồi.
Làm ăn tiền bạc lời thôi.
Thấy rồi mất đó ở mà chẳng lâu.
Làm gì thì cũng có chừng
An nhàn thủ phận chờ dưng bôn-ba.
Gặp quẻ hạ hạ xấu xa,
Lòng người ở tốt ông mà độ cho.
Vị người bảo lãnh nhọc lo,
Lãnh lời tiền bạc đưa cho giựt liền.



KẾT :

Gia đạo chẳng an. Kiện thừa lâu giải. Thương mãi phòng gian. Công danh chẳng tốt. Xuất hành chẳng an. Cầu tài ít tài. Hôn nhơn chặm hiệp. Đau ốm cầu thần. Hiệp bạn phản phúc. Cất nhà dặng an, dời dời chẳng nên. Mất đồ khó kiếm.

Nhâm định số 84 trung bình thuộc hỏa

TU-GIÁ HẠI PHẠM-LÁI

XÂM CHỦ :

Cá trung sự chỉ cánh phân nhiên
Đương cuộc tu tri nhứt trừ tiên
Trường thiết phụ nhơn hưu cáo thỉnh
Lực hành lễ nghĩa yếu tâm kiên.



XÂM NGHĨA :

Đời người nhiều việc thiết khó toan
Chẳng biết làm sao tính dặng an
Chớ khá nghe lời người phụ nữ
Làm bộ lễ-nghĩa lụy vì nàng.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Quẻ này là quẻ trung bình,
Kiện thừa hòa giải công danh chẳng cần.
Công danh trắc-trở chẳng lâu,
Hôn nhơn dời dỗi người đi dặng về.
Làm ăn thì cũng dễ bề,
Gặp người ngon ngọt chớ hề tin ai.
Phòng người phản phúc đoạt tài,
Không thì nó hại mang tai chẳng hiền.
Nói hành nói lén liên miên,
Trước mặt không dám trách phiền sau lưng.
Ốm đau hao sức thì mừng,
Không thì tai họa không chừng cho ta.
Chớ tin lời nói quý ma,
Lầm người phụ-nữ khổ ta sau này.
Nhìn nhục thì khỏi ai rầy,
Làm ăn buôn bán không đầy không lưng.



KẾT :

Gia đạo bình thường. Kiện thừa hòa giải.
Thường mãi có lợi. Công danh trắc trở. Xuất
hành đề phòng. Cầu tài có tài. Hôn nhơn dặng hiệp.
Đau ốm vái van. Hiệp bạn đề phòng. Cất nhà xem
hương, dời dỗi cũng được. Mất đồ đồng nam tầm.

Nhâm mờ số 85 trung bình thuộc thổ

KHƯƠNG NỮ TÂM PHU

XÂM CHỮ :

Nhứt xuân phong vũ chánh tiêu tiêu
Thiên lý hành nhưn khứ lộ điều
Di quả Tựu đa quân đắc kế
Như hà qui lộ chuyển vô liêu.



XÂM NGHĨA :

Mùa xuân mưa gió lạnh buồn hiu
Ngàn dặm người đi khó khăn nhiều
Tới lui than thở sanh nhiều kế
Đi sao về vậy cũng bấy nhiêu.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Công danh tứ-tụng đắc nghi,
Hôn nhưn bất lợi người đi không về.
Gia-đạo dời dỗi dễ bề,
Làm ăn có lợi phu thê an hòa.
Sái hướng làm có của ra,
Khiến cho hao tán sức sanh tổn phiền.
Tật bệnh cầu đảo mới yên,
Làm ăn ngay thẳng họa liền tan đi.
Làm ăn quờ trờ có khi,
Có người rũ biều hẹn thì mới nên.
Phải phòng mà giữ gian-tà,
Miệng lằn lưỡi mỗi trút mà sạch trơn.
An nhân thủ phận thời hơn,
Nghe lời ông dặn như sơn thiếp vàng.
Chớ đi xa xứ ngoài đàng,
Không tai cũng bệnh chẳng an cho mình.



KẾT :

Gia-đạo dặng-an. Kiện thừa hòa-giải. Thương
mãi có lợi. Công danh nên cầu. Xuất hành chẳng
an. Cầu tài ít tài. Hôn nhưn trắc trở. Đau ốm vài
van. Hiệp bạn đề phòng. Cát nhà ở yên, dời dỗi
bất lợi. Mất đồ bắc phương tầm.

Nhâm kỷ số 86 thượng thượng thuộc thổ

QUẢN BẢO VI GIÁ

XÂM CHỮ :

Nhứt ban hàng hóa hảo ngao chiêu.
Tích thiếu thành đa tự phú nhiều.
Thường bả tha nhơn thử tự kỹ.
Quản tu hậu nhật thắng kiêm triều.



XÂM NGHĨA :

Một tòa hàng hóa tốt biết bao,
Chở ít nên nhiều ta dặng giàu.
Minh chớ tin người ta khác ý.
Năm nay năm tới vẫn khá mau,



Ông cho xin quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Làm ăn tích thiếu thành đa.
Công danh tứ tụng vậy mà chẳng nên.
Hôn nhơn hòa hiệp đôi bên,
Bịnh hoạn chậm trễ gặp rày thuốc tiên.
Làm nhà dời chỗ dặng yên.
Làm ăn có kẻ chỉ liền cho ta.
Có người rử biểu vậy mà,
Bạc tiền trợ giúp cho ta thuở này,
Lúc này như rồng lên mây,
Như cá gặp nước tràn đầy lội đi.
Coi chừng kéo mắc xà vi,
Bông ba không tốt lắm thì người ta.
Bạc tiền đừng có đưa ra,
Tham tài dục lợi trút mà sạch trơn.

KẾT :

Gia đạo dặng an. Kiện thừa cũng được. Mãi thương có lợi. Công danh nên cầu. Xuất hành dặng an. Cầu tài cũng được. Hôn nhơn dặng hiệp. Đau ốm gặp thuốc, Hiệp bạn cũng tốt. Cất nhà dặng an, dời dời cũng được. Mất đồ tây bắc tìm.

Nhâm canh số 87 hạ hạ thuộc kim

VÔ HẦU DỮ TỬ KINH ĐỒNG ĐƠN

XÂM CHỮ ;

Âm lý tường khán kiên nhĩ tào
Đơn trung địch quốc tiểu trung đao
Phiên ly bội phá quân vô sự
Nhứt chương thiên sanh tích vô mao.



XÂM NGHĨA :

Âm mưu lập kế dặng hại tào
Xuống thuyền nước ngược vẫn cười nhau
Lăm-lẽ muốn phá không thành sự
Lông mọc trời sanh nhỗ phải đau.



Ông cho quả xâm này :

BÀI GIẢI :

Công danh tài lợi không thành,
Hôn nhơn bất hiệp tụng tranh phá tài.
Ốm đau van-vái dặng rày,
Làm ăn có của hiệp rồi cũng tan.
Dời dỗi phương hướng mới an,
Làm ăn có của khiến mà tan đi.
Văn-thơ khẩu thiệt bất kỳ,
Nói hành nói lén thãm thì sau lưng.
Bà con không bằng người dung,
Đỡ dầu giùm giúp cho mình làm ăn.
Mùa xuân gặp gió trở trắng,
Kiết hung mới thấy biết rằng ứng không.
Tam ngưon thì phải có công,
Tụng kinh ông độ nạn gì cũng tiêu.



KẾT :

Gia-đạo bất-an. Kiện thừa bất lợi. Thương mãi hao tài. Công danh chẳng tốt. Xuất hành chẳng an. Cầu tài có ít. Hôn nhơn trắc trở. Đau ốm cầu thần. Hiệp bạn phản phúc. Cát nhà chẳng nên, dời dỗi chẳng tốt. Mất đồ khó kiếm.

Nhâm tân 88 thượng kiết thuộc kim

CAO VĂN ĐỊNH THỦ KHÔN

XÂM CHỮ :

Tùng tiền bá sự tong đồ lao.
Sâm kiến tân xuân thời tiệm tao.
Bá kế dinh cầu đồ đắc ý.
Cánh tu thủ gĩ mạc lâm cao.



XÂM NGHĨA :

Thuở trước trăm việc khổ biết bao.
Xuân này mới thấy gặp thời mau.
Trăm việc khăn cầu đều đắc ý.
Khá tua gìn giữ chờ làng xao.



Ông Cho Quẻ Xâm Này

BÀI GIẢI :

Công danh tư tụng thắng phân,
Làm ăn buôn bán mười phần đặn an.
Tật bệnh đau ốm đặn toàn,
Hôn nhơn kết hiệp người di đặn về.
Bình sinh lao khổ tư bề,
Mấy năm về trước ử ẻ bất thành.
Tân niên xuân tới tài lành,
Làm ăn các việc bộ hành vắng lai.
Quới ubơn hứa hẹn giúp tài,
Có người rủ biếu chỉ rày cho ta.
Làm ăn dầu có của ra,
Tụng kinh lạy phật ông mà độ cho.
Mấy năm về trước khổ lo.
Hậu xuân sắp tới trời cho thanh nhàn.
Có tin ngàn dặm gởi sang.
Quới nhơn giúp trợ chỉ đàng cho ta.



KẾT :

Gia đạo đặn an. Kiện thừa đắc thắng. Thương
mãi có lợi. Công danh cầu đặn. Xuất hành bình
an. Cầu tài cũng đặn. Hôn nhơn đặn hiệp. Đau
ốm mau mạnh. Hiệp bạn đề phòng. Cắt nhà đặn
an, dòi dòi cũng đặn. Mất đồ tây bắc tầm.

Nhâm nhâm số 89 trung bình thuộc thủy

BANG. CHIÊU QUI NGỌC MÔN QUAN

XÂM CHỮ :

Tồn tiền vô sự thả cao ca
Thơi vị lai thời nại nhược hà
Bạch mã độ gian tuy nhật mộ
Hồ dầu thành lý khán nguy nga.



XÂM NGHĨA :

Thông thả vô sự tiệt xướng ca
Thời vận chưa đến chờ lo xa
Ngựa kìm xông lướt đầu có khó
Đầu ngựa kề thành thấy nguy nga.



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Công danh tài lợi chưa thành,
Ốm đau chậm mạnh xuất hành tạm qui.
Hôn nhưn dặng hiệp lo chi,
Kiện thừa hòa-giải làm gì chưa xong.
Niên ngoạt phùng ngộ ta trông,
Ngủ-thập thất nguyệt trông mà mới nên.
Hậu vận quẻ ứng vững bền,
Có người rủ biều hẹn hò giúp ta.
Tiền vận làm có của ra,
Khiến cho hao tán vậy mà như không.
Không rồi có, có lại không,
Cũng như trời chuyển gió giông bay rồi.
Dần, ngộ, tuất mới dặng cao ngời,
Bán buôn tích mề dặng nhờ ngày sau.



KẾT :

Gia-đạo. dặng-an. Kiện thừa hòa giải. Thương mãi ít tài. Công danh phải chậm. Xuất hành dễ-phòng. Cầu tài chậm có. Hòa nhưn đặc hiệp. Đau ốm cầu thần. Hiệp bạn phản phúc. Cất nhà ở an, dời chỗ cũng nên.

Nhâm quý số 90 trung bình thuộc thủy

DƯƠNG VĂN QUẢN HẨM LIỄU CHÁU

XÂM CHỮ :

Không-đồng thành lý sự như ma
Vô sự như-quân hữu kỹ gia
Khuyến nhữ bất tu-cần tri đảo
Đồ lao sanh sự khổ tư ta



XÂM NGHĨA :

Thành cao trăm thước khó cho ta
Vô sự như người có mấy nhà
Khuyến người chẳng khá nên cầu khẩn
Sanh sự nhọc lòng khó cho ta



Ông cho quẻ xâm này

BÀI GIẢI :

Quẻ này là quẻ trung bình
Kiện thừa hòa kiết bình tình khỏi lo
Cầu tài chưa dặng vui cho
Trông tin chưa đến hôn nhơn chưa thành
Bịnh hoạn khỏi lo cũng lành
Làm nhà dời chỗ đổi thay
An cư thủ phận kinh dinh bất hại
Văn thơ khẩu thiệt chẳng hay
Lại thêm nói lén nói hành sau lưng
Phòng người gạt gẫm không chừng
Tài hao của mất sức sanh tổn phiền
Miệng lảng lưởi mồi chẳng yên
Đừng có đưa bạc giùm tiền cho ai
An nhàn thủ phận mới hay
Ông dặn chớ có thày lầy nhọc lòng



KẾT :

Gia-đạo dặng an. Kiện thừa hòa giai. Thương mãi ít lời. Công danh phải chậm. Xuất hành đề phòng Cầu tài có tài. Hôn nhàn chẳng tốt. Đau ốm dặng mạnh. Hiệp bạn phản phúc. Cất nhà cũng dặng, dời chỗ chẳng nên. Mất đồ bắc phương tìm

Quý giáp số 91 trung bình thuộc mộc

TRIỆU TỬ LONG BẢO THÁI TỬ

XÂM CHỮ :

Phật thiết đào sa thử kiến kiem.
Chỉ duyên quán-tử bất lao tâm.
Vinh huê tổng đắc thi thơ hiệu.
Diệu lý công phu tử tế tâm.



XÂM NGHĨA :

Phận ngồi đài các ngó thấy vàng.
Nhọc lòng quán-tử chẳng dặng nhần.
Muốn thấy vinh huê xem thơ biết.
Rán sức công phu phải tâm dưng.



Ông cho quê xâm này

BÀI GIẢI :

.Công danh tư-tụng bình thường.
Làm ăn các việc mãi thương ân cần.
Hôn như chọn lựa hỏi thăm.
Bòn dầy tìm kiếm thấy tấm dặng vàng.
Cất nhà dời chỗ cũng an.
Phải tìm phương hướng ở an mới hòa.
Đi buôn gặp hướng vậy mà.
Tam lục thì thấy cửa nhà mới nên.
Mấy năm có cửa chẳng bền.
Thấy rồi biến mất như tên mây hồng.
Không rồi có, có lại không.
Cũng chừ trời chuyển gió đông bay rồi.
Từ nay hết lở tới bồi.
Cửa trời vớt lại phản hồi bốn gia.



KẾT :

Gia-dạo dặng an. Kiện thừa hòa giải. Thương mãi có lời. Công danh nên cầu. Xuất hành cũng nên. Cầu tài người giúp. Hôn như chọn lựa. Đau ốm cầu thần. Hiệp bạn đề phòng. Cất nhà xem hướng. Mất đồ đông bắc tâm.

Quý ất số 92 hạ hạ thuộc mộc

CAO-TỔ TRỊ HỖN-DẪN

XÂM CHỮ :

Kim niên hòa cốc bất như tiền
Vật giá uyên dẫn bội bá niên
Tai số lưu hành đa dịch lệ
Nhứt dương phục hậu thi an toàn



XÂM NGHĨA :

Năm trước trọi hơn lúa rất nhiều
Vật giá mắt tiền biết bao nhiêu
Thiên-thần trời đã ban ra đó
Tháng giêng sắp tới dặng an toàn



Ông CHO QUÊ XÂM NÀY

BÀI GIẢI :

Công danh tư tụng phân vân
Lâu mà làm dặng tảo tần mới yên
Bệnh hoạn đau ốm chưa thuyên
Làm ăn thương mãi có tiền cũng tan
Văn thơ khẩu thiệt đa-doan
Nói hành nói lén mưu toan thâm thi
Tật bệnh đau ốm ly bì
Súc vật năm dưỡng vậy thì gian nan
Đông chi sắp tới mới an
Trước phòng kẻ dữ mưu toan hại mình
Cầu trời lạy phật ăn chay
Ốm đau qua khỏi hao tài phước cho
Tụng kinh ông độ khỏi lo
Làm lành làm phước họa bỏ thối lui.



KẾT :

Gia-dạo chẳng an Kiện thừa không tốt. Thương mãi phòng gian. Công danh khó cầu. Xuất hành chẳng nên. Cầu tài chưa dặng. Hôn nhen khó thành. Đau ốm chậm mạnh. Hiệp bạn phản phúc. Cất nhà chưa nên, dời dời không bền. Mất đồ khó kiếm.

Quý binh số 93 trung bình thuộc hỏa

THIỆU-KHƯƠNG TIẾC ĐỊNH ÂM DƯƠNG

XÂM CHỮ :

Xuân lai vô thủy đại liên miên
Nhập hạ thanh cang vô hựu khiên
Tiệc khi trực-giao tam phục thi
Hỉ phùng bản bố túc điền viên.



XÂM NGHĨA :

Mùa xuân mưa gió vẫn chưa yên
Qua hạ nắng hạn thấy đảo điên
Cuối mùa qua thân tiết khí giao
Vườn ruộng đất mình có nước yên.



Ông cho quẻ xâm này

BÀI GIẢI :

Làm ăn các việc đắc thành,
Nhứt tụ nhị tán bộ hành vắng-lai.
Ốm đau phản-phúc bất hài,
Việc hay lui tới khá rày vái-van.
Hôn nhơn gả, cưới dặng-an,
Bốn mươi một-tuổi gặp đảng công danh.
Làm duyên làm phước đắc thành,
Trực giao tam phục tài lành kiết xương.
Xuân lai làm ăn có đường,
Nhập hạ hao tổn phô trương chẳng đồng.
Không rồi có, có lại không,
Cũng như trời chuyển gió đông bay rồi.
Mấy năm về trước lời thôi,
Đôi ba năm nữa ra chồi trổ bông.
Quẻ này giữ-gìn mới xong,
Nói hành nói lên phải phòng văn thơ.



KẾT :

Gia-đạo dặng-an. Kiện thừa hòa giải. Thương mãi có lợi. Công danh nên cầu. Xuất hành đề phòng. Cầu tài cũng được. Gả cưới dặng an. Đau ốm cầu thần. Hiệp bạn không tốt. Cát nhà dặng an, dời dời cũng dặng. Mất đồ hương nam tầm.

Quý định số 94 trung bình thuộc hỏa

ĐỀ KẾT QUẢ TRƯỜNG DẢ MÔN

XÂM CHỦ :

Nhứt ban khí dụng dủ nhờn đồng
 Xảo dạng luân dũ tân căn công
 Phàm sự hữu duyên thả tỷ phạn
 Thu đông phương ngộ quới nhờn ông.



XÂM NGHĨA :

Một bầu không khí dủ nhờn đồng
 Thợ mộc dày công dẻo mới xong
 Muốn làm việc chi phải tùy phạn
 Thu đông gặp đặng quới nhờn ông.



ÔNG CHO QUÊ XÂM NÀY

BÀI GIẢI :

Công danh tư tụng đắc thành,
 Làm nhà đời chỗ xuất hành chưa nên.
 Làm ăn có cửa chẳng bền,
 Cầu tài thì chậm bệnh tình vị thuyên.
 Hôn nhờn cũng chưa được yên,
 Thu đông quới trợ như tiên hạ trần,
 Làm ăn thì đặng gặp phần,
 Có người rủ biểu xa gần với ta.
 Làm ăn thương mãi đường xa,
 Đi buôn gặp chỗ vậy mà lợi thêm.
 Nhà ở thuận hướng mới êm,
 Làm ra có cửa vững bền được lâu.
 Cũng như lữ vọng ngồi câu,
 Có thời đặng gặp phong hầu cho ta.



KẾT :

Gia.đạo dặng-an, Kiện thừa nan giải. Thương
 mãi có lời. Công danh phải chậm. Xuất hành
 chẳng an. Cầu tài cũng chậm. Hôn nhờn phải
 chậm. Đau ốm vái-van. Hiệp bạn đề phòng. Cất
 nhà chưa nên, đời chỗ không bền. Mất đồ hương
 uam tầm.

Quý mỗ số 95 trung bình thuộc thổ

TRƯƠNG VĂN VIỆN CẦU QUAN

XÂM CHỮ :

Tri quân trực lý hữu lệ châu
 Sanh bất phùng thời diệt cường đồ
 Khả thân dầu lư dĩ như hứa
 Nhi kim phương đặc quới nhờn phò



XÂM NGHĨA :

Biết trong bụng người có minh châu
 Sanh chẳng gặp thời chưa nên cầu
 Khả thân ngọc kia vì không giá
 Ngày sau gặp dạng quới nhờn thân



Ông cho quẻ xâm này :

BÀI GIẢI :

Công danh tư tụng tốt rày
 Hôn nhờn chưa quyết dời thay chẳng đồng
 Làm ăn có cũng như không
 Mấy năm về trước hiệp rồi cũng tan
 Tiền vận lao khổ gian nan
 Làm ăn có của hiệp tan chẳng đồng
 Bồi rồi lở cũng như không
 Cũng như trời chuyển gió đông bay rồi
 Ngọc đá có giá thanh thời
 Cò người rữ biểu giúp thời làm ăn
 Lúc này trời tối gặp trăng
 Phước lộc hơn trước quới nhờn phò trì
 Người đời khi thịnh khi suy
 Cũng như Khương-Thượng gặp khi vô thời



KẾT :

Gia-đạo đặc an. Kiện thừa đặc lý. Thương mãi có lợi. Công danh cầu dặng. Xuất hành cũng nên. Cầu tài cũng được. Hôn nhờn chưa quyết. Đau ốm chậm mạnh. Hiệp bạn đề phòng. Cất nhà dặng an, dời dời cũng được. Mất đồ bắc phương tầm.

Quý kỷ số 96 thượng kiết thộc thổ

SƠN THỌ KIẾN VƯƠNG KHIÊN

XÂM CHỮ :

Hôn nhơn tử tức mạc khiêm tri
Đảng bả tinh thần trượng phạt tri
Tứ thập niên tiên tu báo ứng
Công viên hành mạng dục thịnh nhi



XÂM NGHĨA :

Vợ chồng tuy chậm có chẳng lâu
Cứ giữ lòng thành đến chùa cầu
Bốn mươi năm trời cho phước đến
Công độ làm đặng cháu con dàu



Ông cho quẻ xâm này

BÀI GIẢI :

Làm ăn đắc vận gặp thời
Chậm thì mới đặng như lời ông cho
Công danh tư tụng phải lo
Tật bệnh đau ốm chậm cho dặng lành
Hôn nhơn ần múp sau thành
Phải lo các việc gia đình hộ môn
Làm chi đừng có bôn chôn
Nhà cửa đổi hướng quới nhơn phò tri
Làm ăn hậu-vận lo chi
Mấy năm về trước như tên mây hồng
Không rồi có, có lại không
Cũng như trời chuyển gió dòng bay rồi
Tiền-vận cứ lở không bồi
Đôi ba năm nữa ra chồi trổ bông
Làm ăn thất bại không cần
Ngày sau mới đặng có phần làm nên.



KẾT :

Gia-đạo dặng an. Kiện thừa đắc thắng. Thường
mãi có lợi. Công danh cầu dặng. Xuất hành cũng
nên. Cầu tài dặng tài. Hôn nhơn thời chậm. Đau
ốm dặng mạnh. Hiệp ban đề phòng. Cát nhà ở an.
Dời dời cũng được. Mất đồ đông bắc tầm.

Quý canh số 97 thượng thượng thuộc kim

MÃI THẦN NGŨ THẬP, PHÚ QUỚI

XÂM CHỮ :

Ngũ thập công danh tâm dĩ tai
Na tri phú quý bức nhơn lai
Cánh hành hảo sự tồn phương thốn
Thọ tử cang lãng vị đánh thai



XÂM NGHĨA :

Tuổi muộn năm mươi gặp công danh
Mới biết giàu sang được phát sanh
Cứ giữ lòng thành tu tâm đức
Sống lâu như núi thấu mây xanh.



ÔNG CHO QUÊ XÂM NÀY

BÀI GIẢI :

Công danh tư-tụng đắc thành
Cầu tài chậm có bình tình dặng an
Làm nhà dời chỗ sửa-sang
Người đi cũng đến hôn nhơn hiệp hòa
Làm ăn các việc gần xa
Có người rữ biểu chỉ mà chớ lo
Bạc tiền giùm giúp hỏi cho
Quới nhơn chỉ dẫn gặp đồ đưa sang
Mấy năm về trước gian nan
Làm ăn có của rã tan không còn
Danh lợi năm mươi rõ ràng
Làm ăn mới dặng vững-vàng qui-mô
Hậu vận trời cho của vô
Tây nam bắc ngụy đông ngô nhộn nhàn



KẾT :

Gia-đạo dặng an. Kiện thừa đắc thắng. Thương mãi có lợi. Công danh nên cầu. Xuất hành dặng an. Cầu tài chậm có. Hôn nhơn dặng hiệp. Đau ốm mau mạnh. Hiệp bạn cũng nên. Cất nhà ở yên, dời dời cũng êm. Mất đồ tây bắc tìm.

Quý tân số 98 trung bình thuộc kim

TIẾT NHON QUÍ ĐẦU QUÂN

XÂM CHỦ :

Kinh dinh tự xuất phi tinh thần
Nam bắc bốn tri vận vị tân
Ngọc thổ giao thời đương đắc ý
Hấp như khô mộc tái phùng xuân



XÂM NGHĨA :

To tác sự nghiệp tồn tinh thần
Nam bắc bốn chôn chưa tới phần
Năm mẹo ra đời mới vừa ý
Mau như cây héo gặp mưa xuân.



Ông cho quẻ xâm này

BÀI GIẢI :

Công danh tư-tụng đắc thành
Chậm chậm mới dặng bốn hành chưa nên
Ốm đau van vái bề trên
Lâu thời mới mạnh chẳng nên phiền hà
Xuất hành hiềm trở khó ra
Làm ăn các việc xuân qua vững bền
Mẹo niên nhứt ngoạt mới nên
Có người kêu rĩ kể trên hện hò
Phòng người mưu hại phải lo
Nói hành nói lén nhỏ to thâm thì
Dù có tai-nạn lo chi
Tụng kinh ông độ khỏi thì tai ương
Trước khờ sau lại có đường
Làm ăn kẻ giúp người thương đỡ rày.



KẾT :

Gia-đạo dặng an. Kiện thừa hòa giải. Thương mãi
phòng gian. Công danh hởi-chậm. Xuất hành cản
trở. Cầu tài chậm có Hôn nhân sau thành. Đau ốm
cầu thần. Hiệp bạc phản phúc Cất nhà dặng an,
dời dời không bền. Mất đồ tây bắc tầm.

Quý nhâm số 99 trung bình thuộc thủy

BÁ LÝ HỀ ĐẦU TẦN

XÂM CHỮ :

Quới nhờn tao ngộ thủy vân hương.
Lãnh đạm giao tình tư vị trường.
Huỳnh các khai thời diên cổ khách.
Lễ nghĩa quới nhờn hĩ đặc thường.



XÂM NGHĨA :

May gặp quới nhờn ở nước làng.
Lãnh đạm giao tình ý nồng nằng.
Lầu các mở ra chào cổ khách.
Trà thơm rượu cúc đãi người sang.



Ông cho quẻ xâm này

BÀI GIẢI :

Công danh tư tụng đắc thành.
Gia-đạo xương thanh tụng tranh an hòa.
Tật bệnh tai nạn cũng qua.
Người đi cũng đến làm nhà cũng nện.
Hôn nhờn thì cũng vững bền.
Làm ăn cũng có kẻ trên rũ mình.
Vừa nói họ đã ứng thỉnh.
Hứa mà grùm giúp cho mình làm ăn.
Lúc này trời tối gặp trăng.
Cá kia gặp nước làm ăn gặp thời.
Hôn nhờn tốt nhất mà thôi.
Thú thê mãi thiếp ở đời trăm năm.
Có kẻ lui tới viếng thăm.
Ra vào tiếp rước chạt trong chạt ngoài.



KẾT :

Gia-đạo dặng an. Kiện đắc thắng. Thương mãi có lời. Công danh nên cầu. Xuất hành dặng an. Cầu tài có chậm. Hôn nhờn dặng hiệp. Đau ốm dặng mạnh. Hiệp bạn cũng nên. Cất nhà cũng tốt đời chỗ cũng được. Mất đồ bắc phương tìm.

Quý quý số 100 thượng thượng thuộc thủy

ĐƯỜNG MINH-HOÀNG ĐẢO CÁO THIÊN

XÂM CHỮ :

Ngả bồn thiên- tiên lời võ sư
Kiết hung họa phước ngả tiên tri
Chỉ thành đảo-cáo dai linh ứng
Du đặc chung xâm bá sự nghi



XÂM NGHĨA :

Ta vốn tiên trời thấy sấm mưa
Dữ lành họa phước đã biết thừa
Lòng thành cầu chúc trời cho thấy
Xâm tốt hôm nay trăm việc vừa.



Ông cho quả xâm này :

BÀI GIẢI :

Làm ăn các việc dặng thành
Công danh từ-tụng bịnh-tinh dặng an
Làm nhà dời chỗ sửa sang
Như tiên gián thể tầm đường trần gian
Cầu trời lay Phật dặng an
Lòng thành đảo cáo dưng nhan Phật dẫu
Bán buôn cất dặng nhà lầu
Làm ăn có kẻ chỉ hầu cho ta
Kiết hung họa phước can qua
Thần-tiên biết trước cho ta thấy rày
Tụng kinh lay Phật ăn chay
Trời cho phước lớn khỏi nay nhẹ mình
Lòng thành trung chánh quả linh
Ở không ngay thẳng biến thành quả ma



KẾT :

Gia-đạo dặng an. Kiện thừa đặc thẳng. Buôn bán có lợi. Công danh được gặp. Xuất hành dặng an. Cầu tài có tài. Hôn nhơn dặng hiệp. Đau ốm dặng mạnh. Hiệp bạn cũng nên. Cất nhà cũng dặng Dời cho dặng an. Mất đồ hương bắc tầm.

BẢN ĐỒ COI SAO

ĐÀN ÔNG ĐÀN BÀ MẤY MƯƠI TUỔI COI CHUNG

TUỔI	SAO ĐÀN ÔNG	SAO ĐÀN BÀ
10 19 28 37 64 55 64 73 82	Nam sao La Hầu	Nữ Kế Đô
11 20 29 38 47 56 65 74 83	— sao Thổ Tú	— Văn Hớn
12 21 30 39 48 57 66 75 84	— sao Thủy Diệu	— Mộc Đức
13 22 31 40 49 58 67 76 85	— sao Thái Bạch	— Thái Âm
14 23 32 41 50 59 68 77 86	— sao Thái dương	— Thổ Tú
15 24 33 42 51 60 69 78 87	— sao Văn Hớn	— La Hầu
16 25 34 43 52 61 70 79 88	— sao Kế Đô	— Thái dương
17 26 35 44 53 62 71 80 89	— sao Thái Âm	— Thái Bạch
18 27 36 45 54 63 72 81 90	— sao Mộc Đức	— Thủy Diệu

BẢN ĐỒ HẠN

ĐÀN ÔNG ĐÀN BÀ MẤY MƯƠI TUỔI COI CHUNG

TUỔI	HẠN ĐÀN ÔNG	HẠN ĐÀN BÀ
10 18 27 36 45 54 63 72 81	Nam Huỳnh tuyền	Tán tán
11 19 28 37 46 55 64 73 82 20	— Tam kheo	Thiên tinh
12 21 29 38 47 56 65 74 83 30	— Ngũ mộ	Ngũ mộ
13 22 31 39 48 57 66 75 84 40	— Thiên tinh	Tam kheo
14 23 32 41 49 58 67 76 85 50	— Tán tán	Huỳnh tuyền
15 24 33 42 51 59 68 77 86 60	— Thiên la	Đim vương
16 25 34 43 52 61 69 78 87 70	— Địa võng	Địa võng
17 26 35 44 53 62 71 79 88 80	— Diêm vương	Thiên la

Coi sao gì kỵ tháng ngày mấy lạy về đâu

- Sao La hầu kỵ tháng giêng tháng 7, cúng ngày mừng tám, 9 ngọn đèn, lạy về Hương bắc, bài vị giấy vàng, hạn 2 ngọn đèn
- Sao Thổ tú kỵ tháng tư tháng 8, cúng ngày 19, năm ngọn đèn, lạy về Hương tây, bài vị giấy vàng, Hạn 2 ngọn đèn
- Sao Thủy Diệu kỵ tháng tư tháng 8, Cúng ngày 21, bảy ngọn đèn lạy về Hương bắc, bài vị giấy đen vàng, Hạn 2 ngọn đèn
- Sao Thái Bạch kỵ tháng năm, cúng ngày rằm, 8 ngọn đèn, lạy về Hương tây, bài vị giấy trắng, hạn 2 ngọn đèn
- Sao Thái dương tốt khỏi kỵ, cúng ngày 27, mười ngọn đèn, lạy về Hương đông, bài vị giấy xanh, hạn 2 ngọn đèn
- Sao Văn Hồn kỵ tháng hai tháng 8, cúng ngày 29, mười lăm ngọn đèn lạy về Hương nam, bài vị giấy đỏ, hạn 2 ngọn đèn
- Sao Kế Đô kỵ tháng ba tháng 9, cúng ngày 18, hai mươi hai ngọn đèn, bài vị giấy vàng, lạy về Hương tây, hạn 2 ngọn đèn
- Sao Thái âm kỵ tháng chín tháng 11, cúng ngày 26, bảy ngọn đèn lạy về Hương tây, bài vị giấy vàng, hạn 2 ngọn đèn
- Sao Mộc Đức tốt khỏi kỵ, cúng ngày 25, hai mươi ngọn đèn, lạy về Hương đông, bài vị giấy xanh, hạn 2 ngọn đèn

Coi hạn tốt xấu có bài thơ rằng

Huỳnh tuyền hạn ấy nặng thay, Nam nữ cũng xấu ông rầy nặng hơn

Tam kheo hạn nhẹ chẳng sờn, man lời chiệu tiến lâm cơn rầy rả
Ngủ mộ đau ốm lo xa, ăn ngay ở thẳng cho qua năm này

Thiên Tinh là bạn trung bình, văn thơ khẩu thiệt chớ khinh
khô rầy

Tán Tận họa gởi tai bay, của tiền hao tán bạc bài đánh thua
Thiên La lạy phật cúng chùa, tai nạn qua khỏi bốn mùa chẳng yên
Địa vông hạn ấy chẳng hiền, như cá mắt lưới đảo diên vầy vùng
Diêm Vương gặp cũng phải Hung, khỏi bị đau ốm vương cùng
kiện thua

Cách cúng Sao hạn như vậy

Bông trái cây nước dừa, sao gì đèn mấy ngọn đặt trên bàn cúng chay, viết bài vị gián vô cây nhỏ cắm lên, hay là đề lên sao lật bề chữ đề trên bàn cũng được, còn hạn cúng mặn bộ tam sanh, miếng thịt, con tôm, trứng hột vịt, trầu cau rượu, nhang đèn, bộ đồ thờ, đặt lên ghế đầu đề riêng ở dưới hay đề một bên cũng được, đừng đề chung chay mặn lộn xộn không nên, ai mấy chục tuổi lạy mấy chục lạy, hay là sao ai mấy ngọn đèn thì lạy mỗi ngọn đèn mỗi lạy cũng được vậy.

Bài vái cúng sao hạn

Ngọc hoàng thượng Đế, cửu diệu tinh quân, tên sao gì, đại hạn chi Thần, tên hạn gì, ta tên tuổi gì, Làng Tổng tỉnh gì tại chỗ ở, đốt 3 cây nhang xá bốn phương, xá đông, xá tây, xá nam, xá bắc, Đông ở về phía mặt trời mọc, Tây ở về phía mặt Trời lặn, Nam tháng 5 có nam, Bắc tháng 11 có gió bắc.

Xin lỗi có nhiều người, không biết đông tây nam bắc ở về phía nào mà đặt bàn lạy về hướng đó, tôi chỉ nên đề ý thì dễ biết mau, ví dụ ta ra sân, háy bắt Kỳ ở sứ nào Khác, ta đứng ngó ngay mặt trời mọc là Hướng đông, sau lưng ta là Hướng tây mặt trời lặn, cũng đứng yên vậy, phía tay mặt là Hướng nam, phía tay trái là Hướng Bắc thì trúng ngay hướng chẳng sai, còn 4 Hướng nữa nói cho biết, Hướng đông hướng nam, xen Kê ở giữa là Hướng đông nam, Hướng nam Hướng tây, xen Kê ở giữa là Hướng tây nam, Hướng tây Hướng bắc xen Kê ở giữa là Hướng tây bắc, Hướng bắc Hướng đông xen Kê ở giữa là Hướng đông bắc, 8 Hướng nó thuộc về 8 Cung, Càn, Khảm Cấn Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài.

Càn thuộc kim ở ngay Hướng Tây bắc

Khảm thuộc thủy ở ngay Hướng chánh bắc

Cấn thuộc Thổ ở ngay Hướng đông bắc

Chấn thuộc mộc ở ngay Hướng chánh đông

Tốn thuộc mộc ở ngay Hường đông nam
Ly thuộc Hỏa ở ngay Hường chánh nam
Khôn thuộc thổ ở ngay Hường tây nam
Đoài thuộc kim ở ngay Hường chánh tây

Bài này bài vị cúng sao hạn

In chữ nho, ai Không biết chữ nho coi theo dưới đây mà viết, viết theo cho đủ nét chữ, tốt xấu gì cũng dặng, có bài vị sao hạn mà cúng phải mượn ai viết, sao gì viết theo sao nấy, lần đầu lập viết chữ xấu, viết thường chữ phải tốt, ai vụng thì kiếm miếng giấy mỏng để lên chữ mà đồ.



9 VÌ SAO DƯỚI ĐÂY.

請恭
水德星君之位

請恭
土德星君之位

請恭
羅侯星君之位

Sao Thủy Diệu

Sao Thổ Tú

Sao La Hầu

請恭
火德星君之位

請恭
太陽星君之位

請恭
太白星君之位

Sao Văn Hồn

Sao Thái Dương

Sao Thái Bạch

請恭

木德星君之位

Sao Mộc Đức

請恭

太陰星君之位

Sao Thái Âm

請恭

計都星君之位

Sao Kế Đô

8 VÌ HẠN DƯỚI ĐÂY

請恭
五墓大限之神

Ngũ mộ

請恭
三丘大限之神

Tam kheo

請恭
黃泉大限之神

Huỳnh tuyến

請恭
天羅大限之神

Thiên La

請恭
筭尽大限之神

Tán Tận

請恭
天星大限之神

Thiên Tinh

請恭
閻王
大限
之神

Diêm Vương

請恭
地網
大限
之神

Địa Võng

Ghép cúng sao hạn trong năm đó, tháng nào cúng cũng đặn. đến ngày cúng một lần mà thôi, năm khác sẽ cúng nữa có người không biết gặp sao nặn sợ mỗi tháng mỗi cúng đã tốn tiền nhiều lần vô ích, Tam Tai mới nặng hơn sao Hạn, mỗi tuổi 12 năm, mới có 3 năm Tam tai, đầu tam tai, giữa tam tai, cuối tam tai.

Tam Tai tuổi gì có trong 3 Năm, Kỵ cất nhà cưới vợ cúng rồi cất thì nhẹ

Tuổi Thân, tuổi Tý, tuổi Thìn, Năm Dần, năm Mẹo, năm Thìn, mắc phải tam tai, năm dần đầu, mẹo giữa, thìn cuối

Tuổi Dần, tuổi Ngọ, tuổi Tuất, Năm Thân, năm Dậu, năm Tuất mắc phải tam tai, năm Thân đầu, Dậu giữa, Tuất cuối

Tuổi Tý, tuổi Dậu, tuổi Sửu, Năm Hợi, Tý, Sửu, mắc phải tam tai, năm Hợi đầu, Tý giữa, Sửu cuối tam tai

Tuổi Hợi, tuổi Mẹo, tuổi Mùi, Năm Tý, năm ngọ, năm Mùi, mắc phải tam tai, năm Tý đầu, Ngọ giữa, Mùi cuối

Tam tai cúng lễ vật gì

Tháng nào cúng cũng đặn, ngày mấy cúng vái ông gì lạy về Hường nào, dùng lễ vật gì, mua bộ đồ thể có ông hổ, Nam nữ tùy ý, trầu cau rượu nhan đèn vàng bạc trái cây, bình bông, 3 điếu thuốc, 3 miếng trầu cau, bộ tam sanh, miếng thịt con tôm, trứng vịt, không có đủ 3 trứng vịt cũng đặn gở tóc rồi người tuổi mắc tam tai đó, 3 cắc bạc hay 3 đồng cũng đặn gói chung với tóc, cúng chạn vạng không thì 9-10 giờ tối cũng đặn tuổi chồng vợ con cháu tuổi mắc tam tai, đi ở đâu xa, ở nhà thân nhưn vái tuổi tên họ khỏi tóc rồi cũng đặn, tuổi đó bị 3 năm tam tai, hay là gặp sao Thái Bạch, cất nhà và cưới vợ gả lấy chồng cũng kỵ nặng lắm, cúng rồi cất nhà cưới gả đặn nhẹ 10 phần nhẹ còn 3-4.

Tam Tai năm nào ông gì

Năm Tý vái ông thần Địa vong, cúng ngày 22 lạy về Hường bắc
 Năm Sửu vái ông Địa Hình, cúng ngày 14, lạy về Hường đông bắc.

Năm Dần vái ông Thiên Linh, cúng ngày rằm, lạy về Hường
đông bắc.

Năm Mão vái ông Thiên Hình, cúng ngày 14, lạy Hường chánh
đông.

Năm Thìn vái ông Thiên Cước, cúng ngày 13, lạy về Hường
đông nam.

Năm Tỵ vái ông Hắc Sát, cúng ngày 11, lạy về Hường đông nam

Năm Ngọ vái ông âm mưu, cúng ngày 20, lạy về chánh Hường
nam.

Năm Mùi vái ông Bạch Sát, cúng ngày 8, lạy về Hường tây nam

Năm Thân vái ông Nhơn Hoàng, cúng ngày 8, lạy về Hường tây
nam.

Năm Dậu vái ông Thiên họa, cúng ngày 7, lạy chánh Hường tây

Năm Tuất vái ông Địa Tai, cúng ngày 6, lạy về Hường tây bắc

Năm Hợi vái ông Địa Bại, cúng ngày 21, lạy về Hường tây bắc

Được ngày cúng có thần chứng

Như cúng sao hạn Tam tai, đến ngày lệ cúng khỏi coi, còn như vái cúng đất nước, cúng căn cúng miếu cúng Thần cúng lên khoán hạ khoán, cúng tạ trang thượng trang, bất kỳ vái cúng sự chi phải coi cho được ngày, rồi dỡ lịch ra coi đúng ngày đó mới cúng dâng có thần chứng, không được ngày cúng quỉ thần không chứng, cúng rồi đem ăn sau mắc lời vái phải cúng nữa.

Được ngày giáp Tý

Được ngày ất Sửu, đinh Sửu

Tháng nào, cũng kỵ ngày Dần

Được ngày ất mẹo, Tân mẹo

Được ngày bình thìn, mậu thìn, canh thìn

Được ngày ất tỵ, kỷ tỵ

Được ngày giáp ngọ, bình ngọ, nhâm ngọ

Được ngày kỷ mùi, tân mùi

Được ngày giáp thân, nhâm thân

Được ngày ất dậu, đinh dậu, tân dậu, quý dậu

Được ngày giáp tuất, bình tuất, canh tuất

Được ngày đinh Hợi, quý Hợi.

Kỵ ngày thần cánh tục là ô huế

Mỗi tháng kỵ 2 ngày cúng rồi ăn không ai chứng cho mà cúng.

Tháng giêng tháng 7, kỵ ngày Ty

Tháng 2, tháng 8, kỵ ngày Mão

Tháng 3, tháng 9, kỵ ngày Sửu

Tháng tư, tháng 10, kỵ ngày Hợi

Tháng 5, tháng 11, kỵ ngày Dậu

Tháng 6, tháng 12, kỵ ngày Mùi

Có bài thơ đọc cho dễ nhớ

Tháng giêng tháng 7 xà leo, tháng 2 tháng 8 thả trèo lên cây.

Tháng 3 tháng 9 thì trâu kéo cày, tháng tư ngày rày cuốc 10 lợn lang.

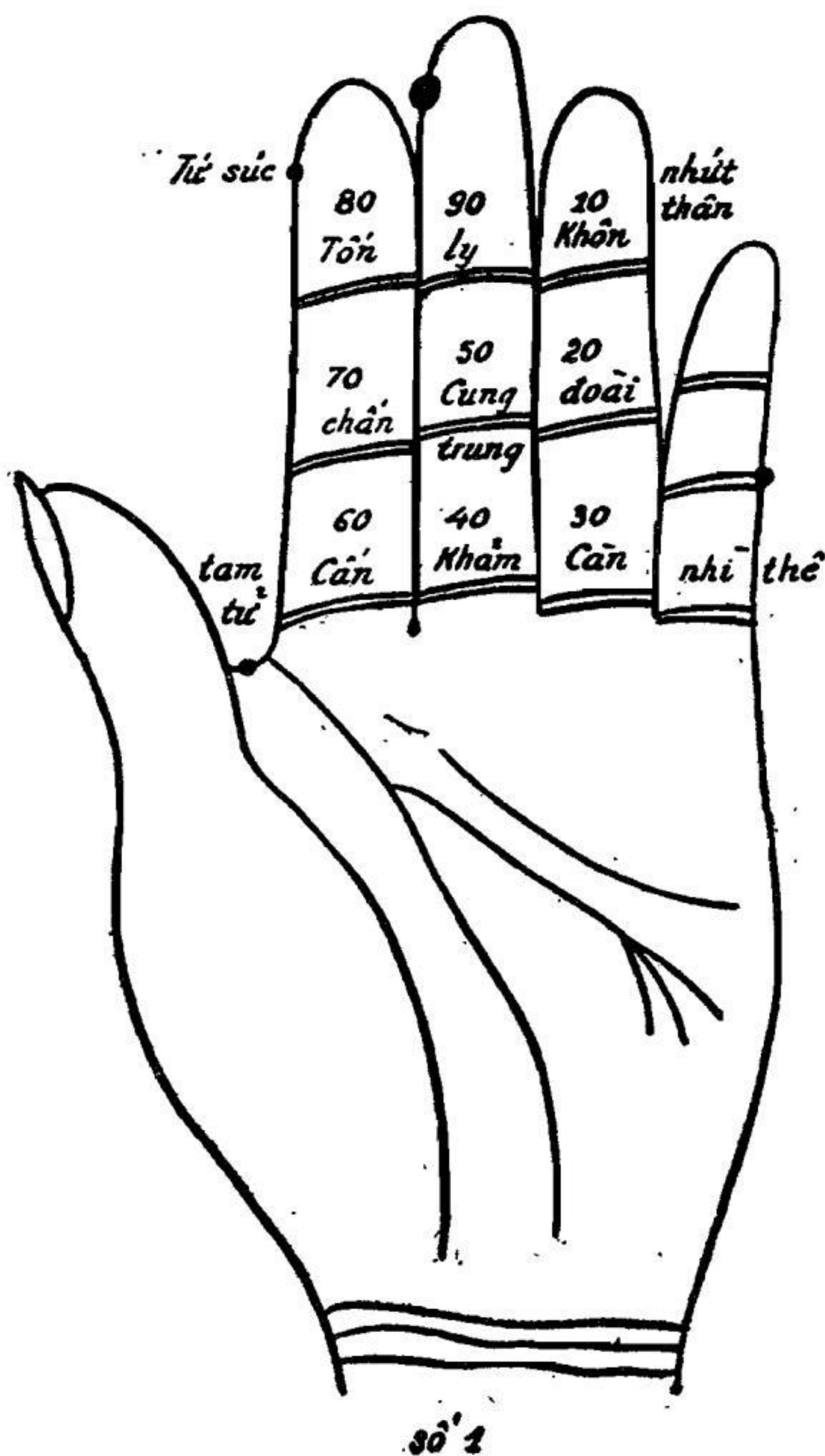
Tháng 5-11 gà vàng, tháng 6 ra đàn thấy 12 dê.



Bài này kim lâu đánh coi bàn tay

Mấy mươi tuổi cất nhà dựng, Cấn khôn Cấn tổn, đại Hung, ky khảm Chấn Ly Đoài, dựng tốt khỏi ky, ví dụ tuổi một mười đánh tại khôn liên tiếc hai mươi tại đoài, ba mươi tại cấn, bốn mươi tại khảm, năm mươi vô cung trung, sáu mươi ra tại Cấn, nhứt kim lâu thân tại khôn, nhì kim lâu thê tại Cấn, tam kim lâu Tử tại Cấn, tứ kim lâu lục súc tại tổn, còn tuổi hiện thời năm nay dựng 25 tuổi, 35, 45, 55, 65, 75, thì cũng dựng vào nhập

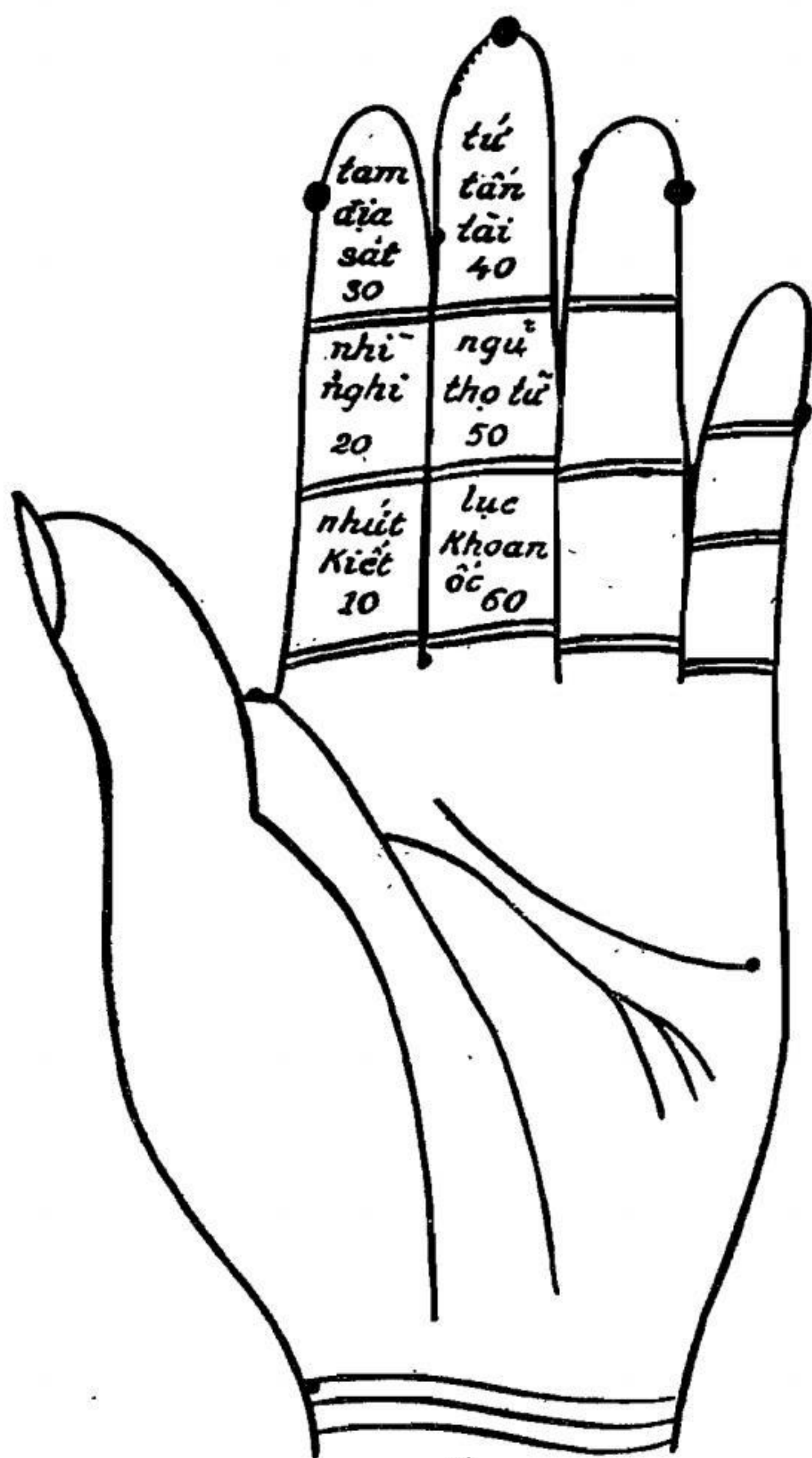
cung trung cất dựng, còn tuổi lớn đánh luôn 26 tới 29 tới 39, 46 tới 46 đánh tới không vô cung trung dựng, phải coi đánh tay khoan ốc, có bị tam địa sát, ngũ thọ tử, lục khoan ốc, cũng nên tránh, đại tiểu số liêng tiết tôi đánh tuổi cho coi 19, 28 tuổi 37 tuổi, 46 tuổi, 56 tuổi, đánh ở về tại đoài thì cất được 19-28-37-46-56 tuổi về tay khoan ốc, nó ở chỗ tứ tấn tài, 50 chục tuổi nhập vô cung trung cất nhà được, đánh qua bàn tay khoan ốc bị ngũ thọ tử mà cũng như vô ở giữa cung là trong đền vua vậy không sao.



Còn như 45-65-75 tuổi, tay kim lâu, nhập vô cung trung thì cất được, mà phải tránh tay khoan ốc, 45 tuổi bị tam địa sát, 65 tuổi bị ngũ Thọ tử, 75 bị lục khoan ốc phải tránh.

Bàn Tay khoan ốc đánh có hai ngón

Đọc như vậy, nhứt kiết, nhì nghi, tam địa sát, tứ tấn tài, ngũ thọ tử, lục khoan ốc, lục khoan ốc xấu thứ nhứt. Ngũ thọ tử xấu thứ nhì, tam địa sát xấu thứ ba, còn nhứt kiết, nhì nghi,

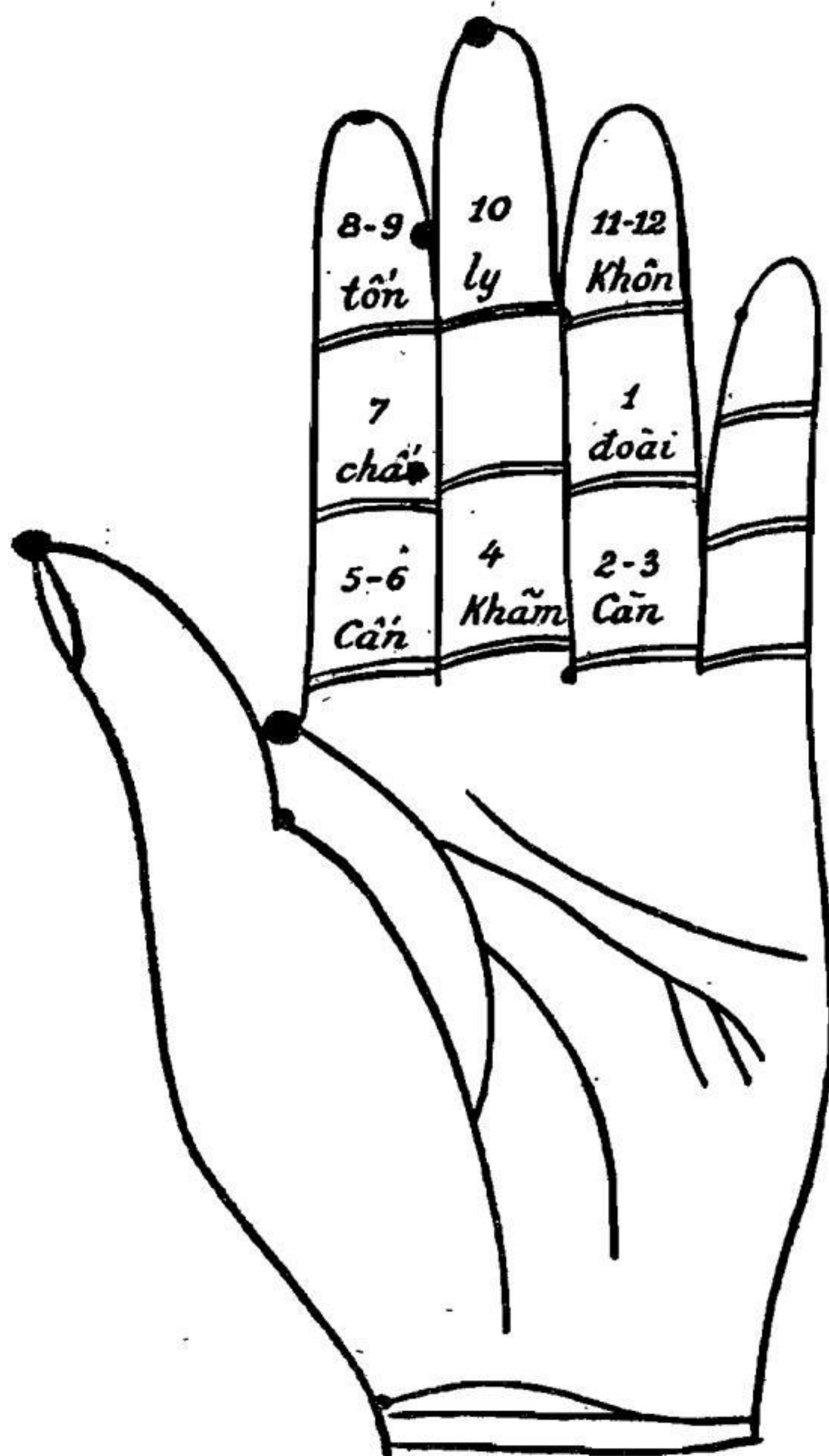


số 2

tứ tấn tài dạng tốt, gồm 3 tốt, 3 xấu, đánh đại tiểu số liên tiếc thuận hành 10 đánh nhứt kiết tại Dần, 20 đánh nhì nghi, 30 đánh tam địa sát, 40 tứ tấn tài, 50 ngũ thọ tử, 60 lục khoan ốc, 19-28-37-46 tuổi đánh dạng tứ tấn tài, ví dụ như ai cất nhà mà gặp kim lâu thân, kim lâu thê, tử và súc tam địa sát, thọ tử anh chị em nên đọc thuộc lòng bàn tay kim lâu và bàn tay khoan ốc, để dùng năm mấy mươi tuổi dạng cất nhà tiện lắm khỏi hỏi ai, hoặc coi cho con cháu, và kẻ khát người không biếc họ cũng mang, ơn, hoặc làm thầy coi cho thân chủ đúng theo sách nhỏ không ai cãi dạng.

Bàn tay tam xa Sát

Nhứt tam xa kỵ ngày Thượng lương, nhì tam xa kỵ ngày đi chôn, Tam tam xa kỵ ngày gả cưới, kỵ cất nhà đi chôn nhằm ngày đó trong thân có người chết, mau là trong 3 tháng, lâu là 6 tháng 9 tháng 1 năm, còn cưới gả mạng 2 vợ chồng lớn không ở dặng phải xa lìa và rầy chưởi nhau chẳng thuận, còn phước thì phải chết, ai làm thầy phải nhớ đánh coi bàn tay Tam Xa Sát.



số 3

Ví dụ như tháng đầu đánh ngày một đó, tháng giêng đánh tại Đoài, đại tiểu số liên tiế, tháng 2 tháng 3 đánh tại Cấn, tháng tư đánh tại Khảm, tháng 5-6 đánh tại Cấn, tháng 7 đánh tại Chấn, tháng 8-9 đánh tại Tốn, tháng 10 đánh tại Ly, tháng 11-12 đánh tại khôn, nhớ tháng chiếc thì đánh ngày chiếc trên đầu tháng, còn tháng đôi thì cũng đánh theo ngày đôi vậy, tôi đánh tháng giêng cho anhem coi, mừng 1 tại Đoài mừng 2-3 tại Cấn, mừng 4 tại Khảm mừng 5-6 ở tại Cấn, thì gặp nhứt tam xa, mừng 7 thì gặp nhì tam xa, mừng 8-9 thì gặp tam tam xa, như đánh tháng 2 tháng 3, thì mừng 1 mừng 2 cũng tại Cấn, mừng 3 tại Khảm.

mùng 4-5 tại cần bị nhứt tam xa, ky ngày chớ không ky tháng tam xa ky có 3 chỗ mà thôi, Cần Chấn Tôn, nhứt nhì tam, cất nhà đi chơi, cưới vợ, bắt đầu mùng 1 tháng đó đánh vòng theo 8 cung, cứ gặp tháng chiếc thì đánh theo ngày chiếc, gặp tháng đôi thì đánh theo ngày đôi, thì trúng không sai.

Bàn tay tam xa xát có người sáng ý đánh trúng, người vô ý hay quên tháng đôi ngày đôi đánh phải trật sai vậy, ai học đánh trong bàn tay nhớ hoài khỏi vở sách coi mắc công sách Tam Nguơn Đại Lược, Tiểu lược, tôi có in 12 tháng, ngày nào ky cất nhà, đi chôn cưới vợ, chớ không có đề bàn tay đánh và không đề bàn tay kim lâu khoan ốc, tập đánh mấy mươi tuổi được cất nhà, như muốn cất mà không dặng năm cất, thì đừng đề cây đòn dông, phải thành tâm vái xin 1 quẻ xâm ông Quan-Thánh ở nơi chùa ông đem về nhà đoán có 100 quẻ giải nghĩa rành rẽ, như ông cho tốt thì ta cất, như không tốt thì chờ năm khác, ai có thờ ông ở nhà thành tâm xuất kỳ bất ý, ngày nào tháng nào, coi giờ đồng hồ mấy giờ coi độn quẻ biết tốt xấu có giải nghĩa rõ ràng.



Bài này coi ngày xuất hành ra đi tốt xấu

- Ngày giáp Tý, xuất hành tới nhà người cầu tài có dặng
ăn uống đại kiết — giờ Thân dậu không vong
- Ngày ất Sửu, triệu tướng công kế phụng, giờ Dần mẹo đi
Hương Bắc tốt — giờ Ngọ mùi Không vong
- Ngày Bính Dần, Bá vương đại bại hữu Khẩn thiệc, trước xấu
Sau tốt — giờ Thìn ty Không vong Ky
- Ngày đinh Mão. Triệu Thần giờ Ngọ xuất hành
chủ hữu tai — giờ Dần Không vong Ky
- Ngày Mậu Thìn, Tướng quân xuất hành gặp thấy hồ ly
Hồ đầu xà vĩ xấu — giờ Tý Sửu Không vong Ky
- Ngày Kỷ Ty, chán Khoái thâu chinh về triều
Xuất hành đại Kiết — giờ Thân dậu Không vong Ky
- Ngày Canh Ngọ, Hôn vương dặng diện xuất hành
chủ hữu tai tốt — giờ Ngọ mùi Không vong ky
- Ngày Tân Mùi, vua Nghiêu Thuấn triều thiên
Xuất hành tắc Kiết — giờ Thìn ty Không vong Ky
- Ngày Nhâm Thân, thập át đại bại bất thực
Xuất hành tắc Kiết — giờ Dần Mão Không vong Ky
- Ngày Quý Dậu, Ngũ thông thuyết nhứt xuất hành
Nhơn gia hữu tửu thực tốt giờ Tý Sửu Không vong Ky
- Ngày giáp Tuất, Tể công Hòa tượng thắng thiên
giờ Dần mẹo Hương đông nam tốt, giờ Thân Dậu Không
vong Ky
- Ngày ất Hợi, rị Lạng Thần chinh chiến giờ Dần mẹo
Xuất hành tốt — giờ Ngọ mùi không vong ky
- Ngày Bính Tý, Văn vương tọa diện thập khứ cửu không
chẳng nên xuất hành xấu — giờ Thìn ty không vong ky
- Ngày Đinh Sửu, Lý đầu đà tham thuyền bất nghi
Xuất hành chủ khẩu thiệt — giờ Dần mẹo không vong ky
- Ngày Mậu Dần, Tống vương thọ sắt giờ Ngọ
Xuất hành hữu tài dặng tốt, — giờ Tý Sửu không vong ky
- Ngày Kỷ Mão, Dương Lục Sứ chiến thắng giờ Tý Sửu
Xuất hành tốt — giờ Thân Dậu không vong ky

Ngày Canh Thìn, Bá vương sanh Thiên thọ Khổ

Xuất hành cầu mưu bất lợi xấu, — giờ Ngọ mùi không vong ky

Ngày Tân Ty, Địa á ngũ thông diễn pháp, giờ mẹo

Xuất hành gặp quới nhơn tốt, — giờ Thìn Ty không vong ky

Ngày Nhâm Ngọ, Triệu Lục Hòa thối, giờ Ty.

Xuất hành dặng tốt — giờ Dần Mẹo không vong ky

Ngày Quý Mùi, Hàn Tin chiến thắng, giờ Ty ngọ

Xuất hành dặng tốt, — giờ Tý Sửu không vong ky

Ngày giáp Thân, Văn vương âm nhơn thọ tội

Xuất hành hữu quan sự xấu — giờ Thân Dậu không vong ky

Ngày ất Dậu, Văn Thù Phổ Hiền số châu ky.

Xuất hành chủ khẩu thiết — giờ Ngọ Mùi không vong ky

Ngày Bính Tuất, Thái Công qui văn vương giờ Dần Mẹo

Xuất hành hữu tài thực tốt — giờ Thìn Ty không vong ky.

Ngày Đinh Hợi, Hớn vương thọ ân giờ Tý Sửu

Xuất hành tốt — giờ Dần mẹo không vong ky

Ngày Mậu Tý, Lý Quân thuyết Hớn vương, làm sự chi

tiền Hung hậu kiệt — giờ Tý Sửu không vong ky

Ngày Kỷ Sửu, Trương Thiên sư dân ma

Xuất hành chủ đại Hung — giờ Thân Dậu không vong ky

Ngày Canh Dần, Châu văn vương Hưởng thiên

Xuất hành hữu tài kiệt — giờ Ngọ mùi không vong ky

Ngày Tân Mẹo, vị Công phối hậu phi

Xuất hành chủ hữu tài đại kiệt — giờ Thìn ty không vong ky.

Ngày Nhâm Thìn, Hạng thên bất thực phá quân

Xuất hành chủ hung — giờ Dần Mẹo không vong ky

Ngày Quý Ty, chẳng nên xuất hành

giờ Thìn đi dặng — giờ Tý Sửu không vong ky

Ngày Giáp Ngọ, Dương Lục Sứ đắc thắng hồi trào,

Xuất hành giờ Tý Sửu tốt — giờ Thân Dậu không vong ky

Ngày Ất Mùi, Dương Linh công thọ phong

Xuất hành giờ Dần Mẹo tốt — giờ Ngọ mùi không vong ky

Ngày Bính Thân, vô thường nhứt đại bại

Xuất hành các việc chẳng lợi — giờ Thìn Ty không vong ky

Ngày Đinh Dậu, Dương Lục Sứ thọ Hình

Xuất hành gặp tai nạn xấu — giờ Dần Mẹo không vong kỵ

Ngày Mậu Tuất, Hồ Diên Tán thối binh giờ Mẹo

Xuất ngoại hữu tài — giờ Tý Sửu không vong kỵ

Ngày Kỷ Hợi, Hôn vương bắt qui

Xuất hành quan sự chủ Hung — giờ Thân Dậu không vong kỵ

Ngày Canh Tý, Dương Công thâu Lục Sứ giờ Dần Mẹo

Xuất hành hữu tài — giờ Ngọ Mùi không vong kỵ

Ngày Tân Sửu, Mạnh Khương Nữ tầm phu bắt qui

Xuất hành chủ Hung bất lợi — giờ Thìn Tỵ không vong kỵ

Ngày Nhâm Dần, Triệu tướng quân thọ xá bất nghi

Xuất hành bất lợi — giờ Dần Mẹo không vong kỵ

Ngày Quý Mão Thái Thượng lão quân ra xe giờ Ngọ Mùi

Xuất hành hữu tài tốt — giờ Tý Sửu không vong kỵ

Ngày Giáp Thìn, các việc điều tốt giờ Mão Thìn

Xuất hành đại kiết — giờ Thân Dậu không vong kỵ

Ngày Ất Tỵ, Thập át đại bại bất nghi

Xuất hành xấu — giờ Ngọ Mùi không vong kỵ

Ngày Bính Ngọ, Đại khai long Tàn bất nghi

Xuất hành chủ Hung — giờ Thìn Tỵ không vong kỵ

Ngày Đinh Mùi, Đường Tam Tạng thâu kinh giờ Ngọ Mùi

Xuất hành đại kiết — giờ Dần Mẹo không vong kỵ

Ngày Mậu Thân, Khổng Tử thuyết nhan hồi giờ Thìn

Xuất hành đặng tốt — giờ Tý Sửu không vong kỵ

Ngày Kỷ Dậu, Hạng vương thâu trần bất nghi

Xuất hành xấu — giờ Thân Dậu không vong kỵ

Ngày Canh Tuất, Lý vương thọ xá cầu mưu bất toại

Xuất hành quan sự chủ Hung — giờ Ngọ Mùi không vong kỵ

Ngày Tân Hợi, Tần Cối thọ tội bất nghi

Xuất hành chủ Hung — giờ Thân Tỵ không vong kỵ

Ngày Nhâm Tý, Diệp tướng công Thần

Xuất hành đại kiết — giờ Dần Mẹo không vong kỵ

Ngày Quý Sửu Trương cửu lang tướng công dắc hoa

Xuất hành đại kiết — giờ Tý Sửu không vong kỵ

Ngày giáp Dần, Hôn Vương đảo trần giờ Thìn tỵ

Xuất hành đại lợi tốt — giờ Thân Dậu không vong kỵ

Ngày ất Mẹo, Phạm Hỉ lương trường thành bị Hại

Xuất hành các việc chẳng tốt — giờ Ngọ mùi không vong kỵ

Ngày Bính Thìn, Sở Vương Về cung giờ Ngọ mùi

Xuất hành dặng tốt — giờ Thìn tỵ không vong kỵ

Ngày Đinh Tỵ, Triệu Lương Văn để chơi xuân giờ Tý Sửu.

Xuất hành đi tốt — giờ Dần mẹo không vong kỵ

Ngày Mậu Ngọ, Cửu Lương tình chiếm ngôi

Xuất hành bất lợi xấu — giờ Tý Sửu không vong kỵ

Ngày Kỷ Mùi, Diên Tường công đồ

Xuất hành dặng tốt — giờ Thân dậu không vong kỵ

Ngày Canh Thân, Đường Minh Hoàn du nguyệt cung giờ Thìn tỵ

Xuất hành chủ hữu tài tốt — giờ Ngọ mùi không vong kỵ

Ngày Tân Dậu, Dương Văn Quăng thọ Sát giờ Dần mẹo

Xuất hành dặng tốt — giờ Thìn tỵ không vong kỵ

Ngày Nhâm Tuất, Đỗ Công kết thân

Xuất hành đại kiệt — giờ Dần mẹo không vong kỵ

Ngày Quý Hợi, bất nghi xuất hành chủ kiến

Huyết quan Hung tai xấu — giờ Tý Sửu không vong kỵ

Anh chị em ai muốn xuất hành coi 60 ngày nói trên dặng
Tốt phải tránh 2 giờ không vong kỵ, còn mỗi tháng tránh đủ
6 đều kỵ

Dưới đây, Như là ngày vắn vong, Thiên Địa tranh Hùng, du
Họa, Thiên cách, Ngủ quĩ, Tài ly, Ngủ bất ngộ, mỗi Tháng
một hai ngày, 60 Ngày nói trên gặp dặng ngày tốt mà làm vô 6
điều kỵ mỗi tháng trùng ngày đó phải bỏ

1 là Ngày vắn vong, Tháng giêng ngày Dần, 2 ngày Tỵ, 3
ngày Thân, tư ngày Hợi, 5 ngày Mẹo, 6 ngày Ngọ, 7 ngày Dậu,
8 ngày Tý, 9 ngày Thìn, 10 ngày Mùi, 11 ngày Tuất. 12 ngày
Sửu kỵ

2 là Ngày Thiên Địa tranh Hùng, Tháng giêng Ngày Tý
ngọ, 2 ngày Hợi tỵ, 3 ngày Ngọ mùi, 4 ngày Tý Sửu, 5 ngày
Mùi thân, 6 ngày Sửu Dần, 7 ngày Thân dậu, ngày Dần mẹo,
9 ngày dậu tuất, 10 ngày Mẹo Thìn, 11 ngày Tuất Hợi, 12 ngày
Thìn tỵ kỵ

3 là ngày Du Họa, Tháng giêng Ngày Tý, 2 ngày Dần, 3 ngày Hợi, tư ngày Thân, 5 ngày Tý, 6 ngày Dần, 7 ngày Hợi, 8 ngày Thân, 9 ngày Tý, 10 ngày Dần, 11 ngày Hợi, chạp ngày Thân kỵ

4 là ngày Thiên cách, Tháng giêng Ngày Dần, 2 ngày Tý, 3 ngày Tuất, Tư ngày Thân, 5 ngày Ngọ, 6 ngày Thìn, 7 ngày Dần, 8 ngày Tý, 9 ngày Tuất, 10 ngày Thân, 11 ngày Ngọ, chạp ngày Thìn kỵ,

5 là Ngày Ngủ quĩ, Tháng giêng Ngày Ngọ, 2 ngày Dần, 3 ngày Thìn, tư ngày Dậu, 5 ngày Mẹo, 6 ngày Thân, 7 ngày Sửu, 8 ngày Tý, 9 ngày Tý, 10 ngày Hợi, 11 ngày Mùi chạp ngày Tuất kỵ

6 là Ngày Tài Ly, Tháng giêng Ngày Thìn, 2 ngày Sửu, 3 ngày Tuất, tư ngày Mùi, 5 ngày Dần, 6 ngày Tý, 7 ngày Dậu, 8 ngày Ngọ, 9 ngày Hợi, 10 ngày Mẹo, 11 ngày Thân, chạp ngày Tý kỵ

7 là Ngày Ngủ bắt Ngọ, Tháng giêng Ngày Tuất, 2 ngày Tý 3 ngày Ngày Ngọ, tư ngày Mùi, 5 ngày Dần, 6 ngày Mẹo, 7 ngày Thìn Tý, 8 ngày Hợi, 9 ngày Tý, 10 ngày Sửu, 11 ngày Thân, chạp ngày Dậu kỵ.



Số 5 Thiên Bản Địa Hãm, dễ đánh lằm

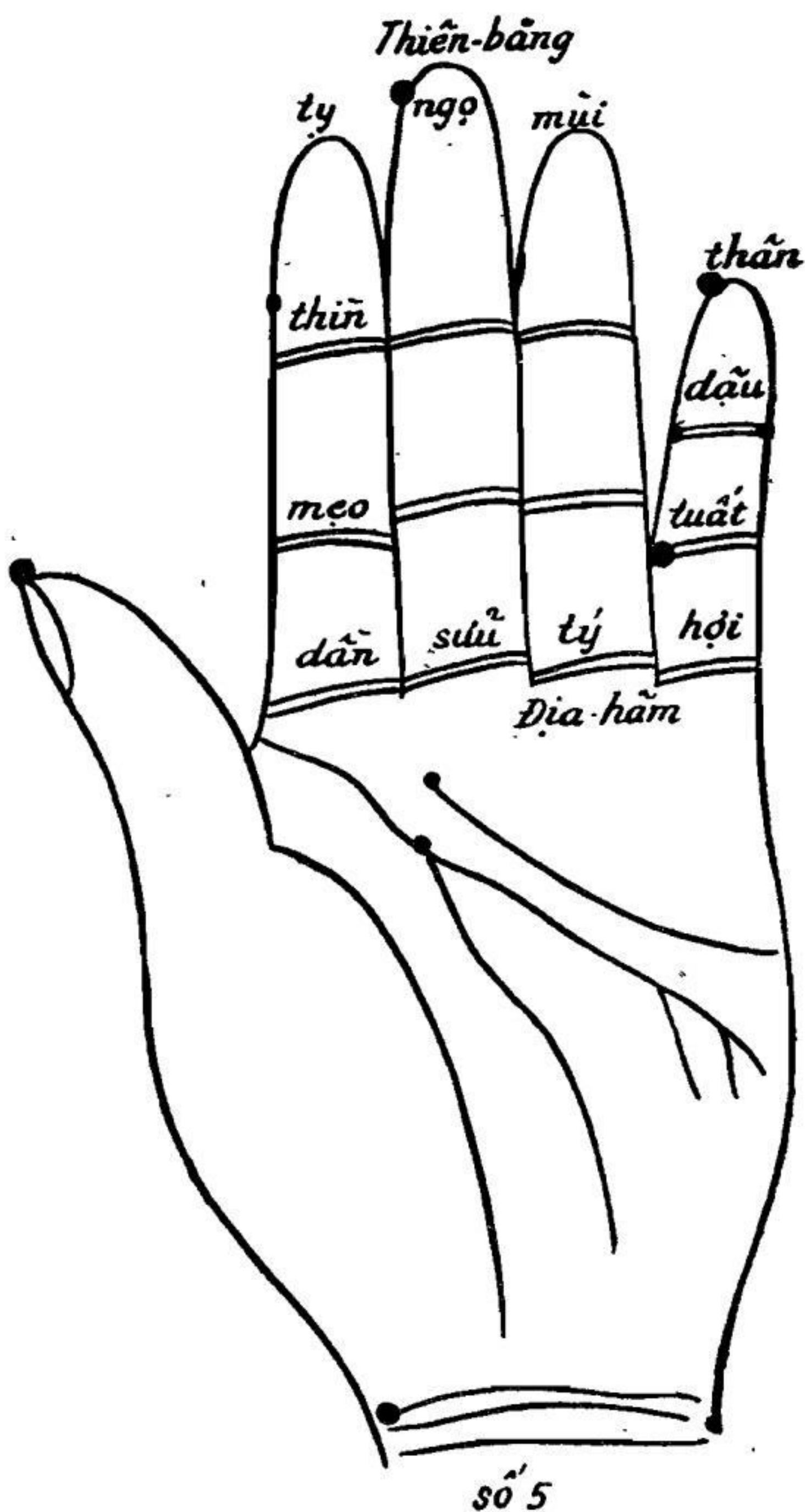
Anh chị em nên học đánh bàn tay Thiên bản Địa hãm, kỵ gặc lằm,

Như ngày kỵ cầu Quan trấn nhậm, khởi Tạo, mai Tán, giá Thú Hành Thuyền, Đãng Sơn, Bản Mãi, các điều gặp phải Hùng, kỵ ngày đó.

ví dụ : (cầu Quan) là có tước vị rồi, ta muốn đi lo nói cho đặng Thăng tước vị, hay là ra đi trấn nhậm đồn ải Tĩnh Quận, tính đi mà đánh gặp Ngày Thiên bản Địa Hãm, tránh rủi gặp Hung Xấu,

Còn (khởi tạo) dựng Nhà đình chùa miếu, tân tạo chuồn bò Trâu, (Mai tán) là chốn cất hốt cốt dời mã, (giá Thú) là cưới gã đi ngày đó, (Hành Thuyền) là đi ghe thuyền, (Đãng Sơn) là lên rừng Núi đốn cây củi Săn bắn, (Bản Mãi) là đi mua bán phải tránh rủi ro vậy.

Ví dụ như Tháng giêng Dần, 2 Mẹo, 3 Thìn, 4 Tỵ, 5 Ngọ, 5 Mùi, 7 Thân, 8 Dậu, 9. Tuất, 10 Hợi, 11 Tý, chạp sũu Tháng ở tại đầu đánh ngày mùng 1 tại trên tháng đại tiểu số thuận hành liêng. tiếc thì trúng, luân chuyển 30 ngày, gặp Ngọ vi Thiên bản, gặp Tý vi Đại hãm, như Tháng giêng ngai mùng 1



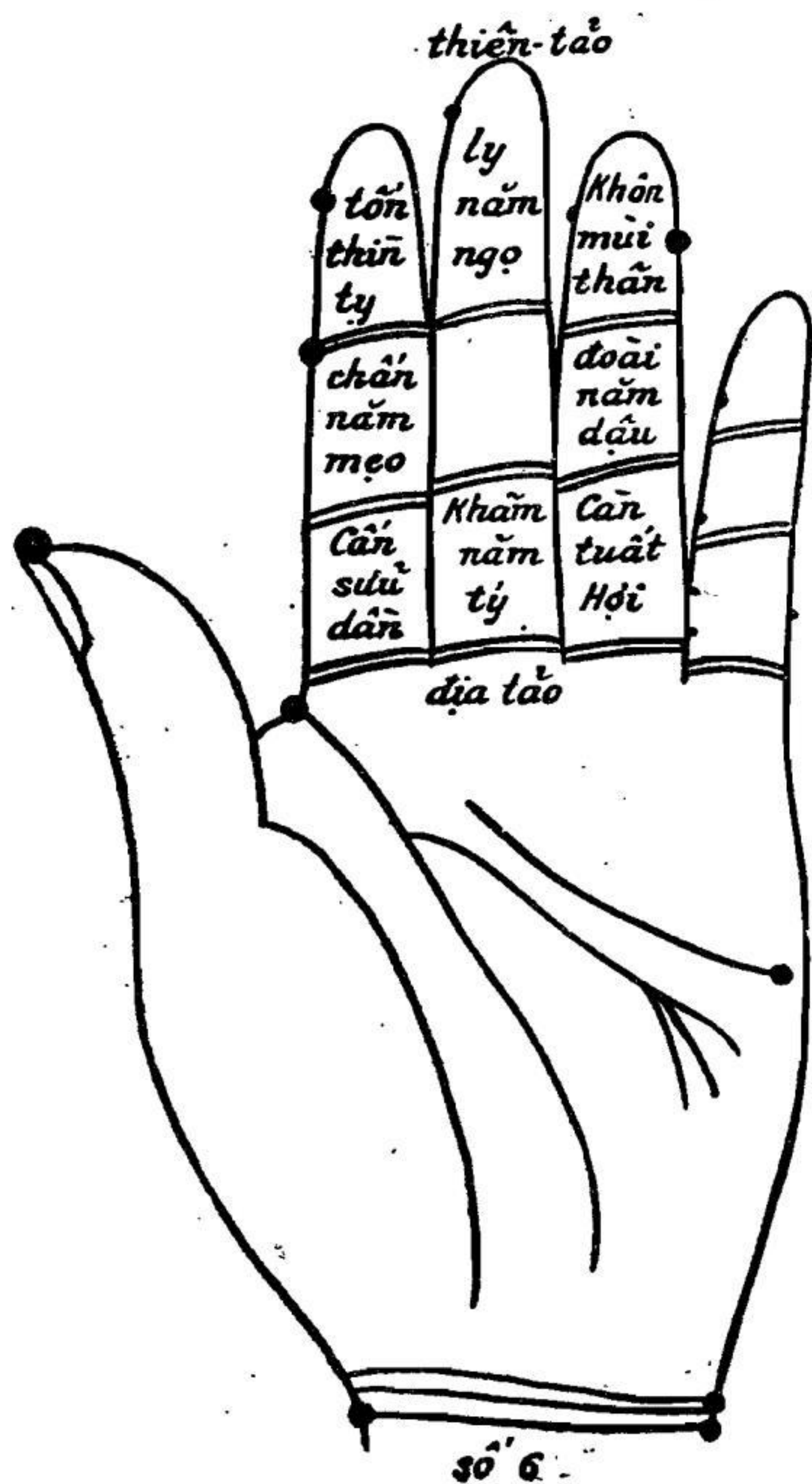
đánh tại Dần, mừng 5 gặp ngộ là Thiên bản 11 gặp Tý là đại hãm, 17-23-29 cũng Hung, như Tháng 5 mừng 1 cũng gặp mừng 7 gặp địa hãm như tháng 11 mừng 1 gặp đại hãm, mừng 7 gặp thiên bản, Tháng nào cũng đánh theo như vậy.



Số 6 Thiên Tảo Địa Tảo

coi đánh bàn tay Thiên tảo Tỉa tảo, nghĩa là Trời quét đất quét, Đánh gặp Ngày phải tránh, như Tiền bạc cho vay mượn đưa ra, giá Thù là ngày gả cưới đi nhằm ngày đó, dọn đồ buôn bán hàng Hóa, dời chỗ ở, về Nhà mới củ kỵ ngày Thiên tảo, Địa tảo, gặp Ngày đó là Trời đất quét hết sạch. Bàn tay 8 cung mà đánh, Càn Khảm Tấn Chấn Tốn Ly Khôn Đoài, ví dụ Năm Tý

đánh tại khảm. đánh Tháng giêng cũng tại khảm, mùng 1 cũng đánh tại khảm, bị gặp Địa tảo, mùng 2 Tại Tấn, mùng 3 tại Chấn, mùng 4 tại Tốn, mùng 5 tại Ly, gặp Thiên. Tảo, mùng 9 gặp Địa Tảo, 13-17-21-25-29, cũng gặp Thiên tảo Địa tảo vậy chiếc, gặp Năm đôi, thì đánh năm đôi còn Tháng ngày thì đánh chiếc luôn luôn vòng quanh 8 cung thuận hành, gặp Ly ngày mấy là bị Thiên tảo, gặp khảm là bị Địa tảo vậy, anh chị em phải nhớ đừng đánh Tháng đôi ngày đôi thì trật như bàn tay Tam xa Sát vậy.



Sách có bài thơ rằng

Thiên can đại đội rất hay.
 Ngày giờ coi đúng biết rày kiết hung.
 Thành tâm linh Hiền vô cùng.
 Coi chi cũng dặng việc dùng ứng ngay.
 Kiện thừa cười gã cầu tài.
 Cất nhà dời chỗ đổi thay gia-dinh.
 Kinh nghiệm ngày tháng phân minh.
 Sanh khác tốt xấu vô tình đoán sai.
 Tốt mà hóa xấu khắc ngay.
 Quẻ xấu biến tốt tháng ngày dặng sanh.
 Cùng sao phương Hướng chỉ rành.
 Tam tay gặp tuổi xấu đành phải lo.
 Sao hạp bài vị chữ nho.
 Coi theo tập viết khỏi lo mượn người.
 Cất nhà dặng chỗ mấy mươi.
 Kiềm lâu khoan ốc đánh thời bàn tay.
 Thiên tảo đại tảo có ngày.
 Thiên băng đại hóm có rày tam xa.
 Học biết đánh dặng tính ra.
 Đề dùng rất quý khỏi mà mượn ai.

Tác giả **LÊ-VĂN-NHÂN**

Xuất bản có quyển sách

(TAM NGUƠN ĐẠI LƯỢC) rất hay
 (ĐỒ HÌNH) (TIỂU LƯỢC) dịch rài chữ nho
 (Đại diệc toàn bộ) chớ lo
 Tuy là mắc mỏ ráng mò cũng ra.
 Anh em chớ vội lo xa.
 (TIÊN THIÊN) in tiếp coi mà biết ngay.
 (ĐẠI ĐỘN TOÁN SỐ) quý thay.
 Có in ra quẻ 100 bài xam ông.

Lời dẫn

CÁCH ĐO TAY

Đo sợi giây trong năm ngón tay chúng ta, rồi phải giữ mỗi đó đem đo vô cây thước đúng một tấc tây bỏ đi rồi đo nửa được mấy tấc không kể, lấy mấy phân lẻ mà thôi, dặng mấy phân coi theo bài số mấy đọc bài đó thì biết số mạng tánh tình người, như chẵn tấc thì coi 10 phân, còn dư lẻ một là coi một phân thuộc dương thì ta biết số ta.

Sách của Tác giả (LÊ - VĂN - NHÀN) in ra có 6 quyển :

TAM NGUƠN ĐẠI LƯỢC, TAM NGUƠN TIỂU LƯỢC, TAM NGUƠN ĐỒ HÌNH, ĐẠI DIỆC TOÀN BỘ, tiếp theo TIÊN THIÊN DIỆC SỐ, ĐẠI ĐỘN TOÁN SỐ, có phụ thêm 100 quẻ xâm nghĩa lý rành rẽ, thật hay nên mua để-đời.

Xin cáo lỗi cùng quý đọc giả

Quyển sách này có đôi phần sơ sót xin đừng phiền, vì bệnh và ở xa nên tôi không được kề cận bên cuốn sách để sửa chữa, thế nên có hơi sai chạy, xin quý đọc giả thứ lỗi, và hẹn tái bản lần thứ hai sẽ làm vừa lòng quý ngài, vì bài vở sửa thật kỹ.

Tác giả LÊ-VĂN-NHÀN
Chào thân mến

MỤC - LỤC

Cây thước và chỉ cách đo	trang 4
1 phân tay và 10 phân	— 5-11
Can chi đại độn	— 12
Bàn tay	— 13
Bản đồ tìm quẻ số mấy	— 14
Tháng ngày sanh khắc quẻ	— 15
Lời vái xin quẻ xâm	— 16
Quẻ số 1 giáp giáp cho chi số 100quí quý	— 18-117
Bản đồ coi sao	— 118
Coi sao vì kỵ tháng ngày mấy lay về đầu	— 119-121
9 vì sao	— 122-124
8 vì hạn	— 125-127
Tam tai cúng lễ vật gì	— 128-130
Bài này kim lâu đánh coi bàn tay	— 131
Bàn tay khoan ốc đánh có 2 ngón	— 132
Bàn tay tam xa sát	— 133-134
Bài này coi ngày xuất hành ra đi tốt xấu	— 135-139
Số năm thiên bản địa hãm	— 140-141
Số 6 thiên tảo địa tảo	— 142
Sách có bài thơ	— 143